Đức Cha Louis De Cooman

MA QUỶ TRONG TU VIỆN

và

Mẹ Maria Catarina Diện



MA QUỶ TRONG TU VIỆN và MẸ MARIA-CATARINA DIỆN

Nguyên Tác:

Le Diable Au Couvent

Do Đức Cha Louis De Cooman

Cựu Giám Mục Thanh Hóa

Lm. Nguyễn Huy Tưởng

Chuyển Ngữ



DÒNG MẾN THÁNH GIÁ T.H./ĐL HẢI NGOẠI ẤN HÀNH

7408 SE Alder Portland, Oregon 97215, USA

LỜI GIỚI THIỆU
của LM HỒNG PHÚC, CSsR

Nhà diễn giả trứ danh, Cha Raviguan, nói trên tòa giảng nhà thờ Đức Bà ở Paris năm 1852: " Cái khôn khéo của ma quỉ ngày nay là làm cho người ta tưởng rằng nó không có, để nó dễ dàng hoạt động."

Có ma qủi và ma qủi đã và đang hoạt động. Đó là tín điều được Công Đồng Latran IV công bố chống lại lạc giáo Manichen năm 1215, rằng: " ma qủi vốn được Thiên Chúa dựng nên tốt lành trong bản thể và đã trở nên xấu xa vì hành động của nó." Thánh Kinh, Cựu Ước và Tân Ước, nói nhiều về ma qủi . Theo Tân Ước thì ma qủi hình thành một quyền lực (Mc 3,22-26) chống lại Nước Trời và lộ diện cách riêng trong những cuộc ám ảnh.

Chúng ta biết ma qủi thường hoạt động bằng ba cách. Một là bằng chước **Cám dỗ** hằng ngày (tentations) trực tiếp, hoặc gián tiếp bằng dục vọng của chúng ta mà chúng xử dụng như nội công, như đạo binh thứ năm.

Hai là bằng lối **phá phách** (Infestations diaboliques) như những cuộc hiện ra bằng hình thù quái đản. Thánh Gioan Vianney, Cha Sở họ Ars bị ma qủi phá phách trong 35 năm, từ năm 1824 đến 1858. Ngài gọi nó là Le Grappin và nó chỉ buông tha cho Ngài một năm trước khi Ngài lìa trần. Thánh nhân nói: "Tôi hướng về Thiên Chúa, làm dấu Thánh Giá, có vài lời khinh bỉ nó. Vả lại tôi nghiệm thấy rằng tiếng đập phá càng to cuộc tấn công

càng nhiều, là dấu hôm sau sẽ có một người tội lỗi lâu ngày đến xưng tội. Thằng Grappin nó ngu lắm... chính nó báo tin trước cho tôi biết có những tội nhân lớn... và nó tức giận. Càng hay!"

Và một điều lạ... tại Lộ Đức, ngày 19 tháng 2 năm 1858, trong lần hiện ra thứ tư, Bernadette nghe tiếng ghê sợ và có tiếng la lớn: "Bernadette, hãy trốn đi! hãy trốn đi!" Cô bé rất sợ. Cô cầu xin với "Bà Lạ" và tiếng lạ cũng im ngay. (Michel de Saint - Pierre, sử gia).

Ba là ma qủi ám ảnh người ta, chúng ta quen gọi là việc **qui ám** (Possesions diaboliques). Trong Phúc Âm, chúng ta thấy Chúa Giêsu đã trừ qủi ra khỏi nạn nhân nhiều lần. Ngài không dùng lời ma thuật mà chỉ truyền lệnh là ma qủi vâng ngay. Quyền năng ấy Chúa cũng ban cho các môn đệ nhân danh Ngài mà trừ qủi (Mc 9, 28-29; Mt 12,43-45). Quyền năng ấy Ngài cũng ban cho Giáo Hội từ ngày khai lập (Cv 16,18...).

Tuy nhiên giáo hội rất thận trọng khi dùng quyền năng trong nghi thức "trừ qủi," nghi thức được nói đến trong sách nghi lễ (Rituel).

Qui luật đầu tiên sách nghi lễ đòi hỏi là "không nên tin dễ dàng việc có ma qủi xâm nhập." Giáo hội đòi hỏi phải có những sự kiện ngoại nhiên. Sách nghi lễ nói đến ba dữ kiện: Nạn nhân nói được và hiểu được nhiều thứ tiếng; bày tỏ những việc ở xa và kín; có một sức mạnh phi thường trong hoàn cảnh tuổi tác và vóc dáng tự nhiên. Nghĩa là phải cầm chắc rằng có sự hiện diện một sức mạnh khác với con người đương sự; phải có thể nói: không phải đương sự nói, mà là một kẻ khác

và kẻ khác đó chắc chắn là ma qủi. (Actualité de Satan của L. Cristiani trang 130). Có hai trạng thái nơi nạn nhân: có thể là ngoài ý muốn và nhiều khi chống lại ý muốn của nạn nhân. Và Giáo Hội dùng khí giới thiêng liêng để chống lại bằng việc trừ qủi.

*

*   *

Cuốn sách mà chúng tôi hân hạnh giới thiệu đến qúi bạn mang tiểu đề: **Ma qui trong Tu Viện.** Sau khi đã nói đến " ma qủi ," tất nhiên phải nói đến "Tu Viện" và giới thiệu tác giả cuốn sách và cũng là chứng nhân số một những gì đã xảy ra trong Tu Viện.

Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam được chính thức thành lập ngày lễ trọng 19-02-1670 tại Kiên Lao, Bái Vàng ở Miền Bắc và cuối năm 1671 tại An Chỉ (Miền Nam). Đấng sáng lập là Đức Cha Phêrô Maria Lambert de la Motte thuộc Hội Truyền Giáo Paris. Ngài sinh năm 1624 tại Lisieux (Pháp), chịu chức Linh Mục năm 1655, Giám Mục năm 1660 và qua đời năm 1679 tại Thái Lan. Ngài sang giảng đạo tại Việt Nam với tư cách Đại diện Tông Tòa, chọn Thái Lan làm bàn đạp và nơi xuất phát. Ngài hội công đồng ở Hải Phố (Hội An) 1672 đi kinh lý miền Trung và, thay Đức Cha Pallu về Rôma, Ngài đi thăm giáo hữu ở Bắc Việt (1669-1670). Nhận thấy chị em phụ nữ muốn sống đời tận hiến, Đức Cha có sáng kiến lập ra Dòng Mến Thánh Giá năm 1671. Đặc điểm của Dòng là "**Đức Kitô chịu đóng đinh là đối tượng duy nhất của lòng trí chúng ta.**" Ngài viết ra bộ luật tiên khởi của Dòng Nữ Mến Thánh Giá và

hai nữ tu đầu tiên được tuyên khấn là Chị Anê và Paula. Dòng được tổ chức qui củ, có lời khấn. Nhưng vì hoàn cảnh các cuộc cấm cách bắt bớ kéo dài hàng thế kỷ, nên dần hồi phải trở về lối sống cộng đoàn nhỏ địa phương với lời cam kết giữ tinh thần Dòng. Mãi cho đến năm 1925, khi hòa bình trở lại, Hội Dòng Mến Thánh Giá mới được cải tổ để có lời khấn theo Giáo Luật ngày 2-2-1925 và thí điểm đầu tiên là Phát Diệm.

Đấng cải tổ là Đức Cha Louis de Cooman (Đức Cha Hành) Giám Mục phó Phát Diệm và được tấn phong ngày 6-1-1918.

Trong khi Đức Cha vừa làm Giám Mục phó vừa lo cải tổ Dòng Mến Thánh Giá thì xảy ra những việc lạ lùng mà Đức Cha đã ghi lại trong cuốn sách sau đây, nhan đề: **Le Diable au Convent -Ma qui trong Tu Viện: Chị Catarina Diện.** Là một nữ tu Mến Thánh Giá, chị Catarina Diện cùng với các chị em bạn, đã bị một lũ quỉ vào trong Tu Viện tấn công. Cuộc chiến kéo dài trong hai năm 1925-1926 và Chị Catarina đã chiến thắng do hồng ân của Chúa và Thánh nữ Catarina.

Chính Đức Cha De Cooman đã chứng kiến các việc xảy ra và sau nhiều năm suy nghĩ, Ngài đã kể lại những chuyện kỳ lạ xảy ra trong tập sách sau đây.

Để độc giả khỏi bỡ ngỡ, Giám Mục và tác giả đã viết một bài tựa dài, để minh chứng việc hành động của ma quỉ là có thật "mọi Kitô hữu phải công nhận thần dữ có thể can thiệp chống lại ta."

Năm 1932, Tòa Thánh tách rời giáo phận Thanh Hóa khỏi Phát Diệm và trao phó cho Đức Cha de

Cooman (Hành) trông coi. Và cùng theo sắc lệnh của Đức Piô XI: Các Tu Viện trong giáo phận nào thì thuộc quyền Đức Giám Mục Giáo Phận đó. Vì vậy, Dòng Mến Thánh Giá Thanh Hóa cũng được khai sinh ngày 23-5-1935. Đức Cha thành lập sở chính tại Tỉnh Ly Thanh Hóa và 6 Tu Viện mới với 4 Tu Viện đã có sẵn với 125 nữ tu có lời khấn. Hội Dòng có Ban quản trị mới tiên khởi, trong đó bà bề trên tiên khởi Tập Viện là bà Maria Catarina Trần Thị Diện, người đã từng chiến thắng ma quỉ trong những năm 1925-1926.

Tập Viện được đặt tại Tân Thanh Bảo Lộc và khởi đầu sinh hoạt năm 1955.

Đức Cha tác giả vẫn tiếp tục làm linh hướng cho chị Catarina, chứng kiến cuộc đăng sơn của một tâm hồn được Chúa luyện lọc và trao cho trách nhiệm hướng dẫn chị em khác trên đường tu đức với "một tinh thần sáng suốt, cương quyết bình tĩnh, phán đoán quân bình." Ngài viết đoạn cuối cuộc đời chị Catarina. Ngày 16 tháng 8 năm 1944, chị về với Chúa, "Đấng chị yêu mến phụng thờ."

Đức Cha Louis de Cooman cai quản giáo phận Thanh Hóa 21 năm về hưu dưỡng tại Pháp và qua đời ngày 7-6-1970.

Ngoài những cuốn sách về Hiến Pháp, tục lệ Dòng dùng trong nội bộ cuốn sách: "Ma qui trong Tu Viện" là tác phẩm rất được đón nhận. Hội Dòng cũng xin tỏ lòng tri ân Cha Augustinô Nguyễn Huy Tưởng đã có công phiên dịch ra Việt Ngữ, để giới thiệu với đồng hương một chị nữ tu thánh thiện đã chiến thắng ma qui, thù địch

như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé, biết đứng vững trong đức tin mà chống cự" (1Ph 5,8-9).

Trước khi kết thúc, chúng tôi xin giới thiệu Dòng Mến Thánh Giá Thanh Hóa, Dòng của chị Catarina Diện, hiện đang phục vụ Giáo Hội bên quê nhà, rất đắc lực với tinh thần: "**Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào**" với 18 cơ sở và hơn 300 tu sĩ. Ngoài ra, từ năm 1975, Dòng Mến Thánh Giá Hải Ngoại cũng được thiết lập tại Portland và đang phục vụ cho nhiều nơi. Cơ sở chính đặt tại số 7408 đường SE Alder St. Portland, Oregon 97215 bên cạnh Thánh Đường Chúa Lên Trời (Ascension Church).

PER CRUCEM AD LUCEM,

Lm. Hồng Phúc, CSsR.

Tựa

Đầu thế kỷ 17 ở Lima, bên bờ Thái bình dương, thánh Rosa bị ma quỉ tấn công và bà đã chiến thắng nhờ những cuộc hiện ra của Chúa, Đức Mẹ và thánh nữ Catarina thành Sienna.

Ba thế kỷ sau, cũng ở bên bờ Thái bình dương, những sự can thiệp của Trời cao hay của quỉ cũng xảy ra tại Phát diệm, miền bắc Việt Nam. Một nữ tu Mến Thánh Giá, chị Catarina Diện cùng với các chị em bạn đã bị một lũ quỉ tấn công. Trong cuộc chiến bất phân thắng bại kéo dài rất lâu này, sau cùng chị đã chiến thắng nhờ những hồng ân đặc biệt do những lần thăm viếng của Chúa, và vị thánh thời danh về ngất trí là thánh nữ Catarina thành Sienna.

Nói ra những chuyện như thế có thích hợp hay không? Trong cuốn Les Faits Extraordinaires de la Vie Spirituelle (trang 270) cha Saudreau cho hay: Khi những việc siêu nhiên, do Chúa hay do quỉ xảy ra, khi đã chấm dứt thì nên cho người khác biết, nhưng khi đang xảy ra thì nên yên lặng. Theo lời khuyên đó chúng tôi đã đợi nhiều năm trước khi kể lại những chuyện lạ kỳ xảy ra cho một hội dòng Mến Thánh Giá tại miền Bắc Việt Nam.

Trong phần đầu cuốn sách, là những câu chuyện về quỉ. Sau biết bao nhiêu chứng cớ trong dòng thời gian, chứng cớ mới nhất về quỉ ma này rất thích hợp. Trên lý thuyết, mọi Kitô hữu phải công nhận thần dữ có thể can thiệp chống lại ta, vì chúng là kẻ thù truyền kiếp của linh hồn. Nhưng tuy công nhận nguyên tắc đó có biết bao người công giáo đã ăn ở trong thực tế như không có quỉ ma.

Người có đạo tự hào không bao giờ phải run rẩy vì ma quỉ như thế có phải là theo Chúa không ? Sách thánh nói rất rõ: " Hãy tiết độ và tỉnh thức; kẻ thù anh em là ma quỉ như con sư tử gầm thét, lượn quanh anh em, tìm cách cắn nuốt. Anh em hãy chống lại nó, hãy kiên vững trong đức tin." (1 Pet.5,8) Thánh Gioan trong sách Khải huyền còn nói là: "Satan quyến rũ thế gian." (12:9) Trước những xác quyết rõ ràng như thế, những tín hữu can đảm nhất, không sợ một ai trên thế gian này, cũng phải sợ mưu mô ma quỉ.

Phần thứ hai của cuốn sách nói về chị Diện khuôn mặt nổi bật trong phần thứ nhất. Cuộc sống của chị là chiến thắng của Chúa Giêsu trên ma quỉ, và thực hiện, sau bao nhiêu tâm hồn khác qua dòng thời gian, những lời của thánh Gioan: "Con người đến để phá tan công cuộc của ma quỉ." (1 Gioan 3:8) Thánh Phêrô cũng nói như vậy. Sau khi lưu ý ta coi chừng kẻ thù truyền kiếp đó ngài kết luận: "Chúa muôn hồng ân, đã kêu gọi anh em vào vinh quang vĩnh cửu của Chúa Kitô, sau vài đau khổ, sẽ hoàn tất công việc của Ngài, cho anh em kiên vững, mạnh mẽ, và không lay chuyển. Nguyện chúc Người được vinh quang và quyền thế muôn đời." (1 Pet. 5:10).

Chúng tôi dám hi vọng rằng nhiều độc giả khi đọc xong chuyện này sẽ quí mến chị Diện vì nhờ ơn Chúa chị đã làm cho giáo hội Việt Nam được vinh quang và tuy chỉ là bông huệ khiêm nhượng đồng trinh, nhưng vẻ sáng láng của bông hoa đó không làm mất sáng những bông hồng đẫm máu của các thánh tử đạo Việt Nam.

Ai không thích những cuộc tranh luận có tính cách lý thuyết không nên đọc phần nhập đề khô khan sau đây.

Nhập đề

Phần nhất của cuốn sách kể lại những việc qui quấy phá đã được in ra trong tập san của hội truyền giáo Paris năm 1949. Có độc giả sau khi đọc đến đã công nhận qui can thiệp trong những câu chuyện kể ra. Nhưng có một vị cho rằng không thể công nhận những chuyện đó là do ma qui. Vì thế tôi phải xét lại rất kỹ lưỡng và nghiên cứu những cuốn sách nói về qui. Tôi rất ngạc nhiên là hiện rất có nhiều tác phẩm loại này. Có lẽ việc hồ nghi phát sinh do những lý thuyết về phân tâm học, khoa học tân thời mà ngay cả tên của nó cũng không có trong các tự điển trong thời gian xảy ra những hiện tượng nói trong phần đầu cuốn sách.

Tôi cố nhìn rõ vấn đề và cố gắng tìm ra những nguyên tắc phân tâm học. Trong tập san "Études Carmélitaines" với chủ đề Satan, người đọc đã bị hụt hẫng do một vài điểm. Bác sĩ Soto viết: "Trong bịnh viện chúng tôi không đề cập đến những chuyện bên trên (transcendent). (trang 440) Nói cách khác: "Không để ý đến có qui hay không có qui. "Vậy là các bác sĩ công giáo không phải lo lắng chuyện ma qui có thể hành động nơi những người bị bịnh tâm thần. Không ai phản đối các ông khi các ông chấp nhận nguyên tắc đó. Cũng không ai phản đối việc nhắm mắt lại để khỏi thấy gì.

Nhưng trong cũng cuốn sách đó người ta lại không cho người trừ qui có tự do như thế khi gán cho họ một gánh nặng hơn. Họ cấm không được chỉ thoả mãn với những kiến thức nghề nghiệp. Họ phải có kiến thức sâu xa về khoa phân tâm học. Bác sĩ Macquart viết: "Dù cho kiến thức y khoa ra sao, người trừ qui cần phải có những kiến

thức sâu xa về y khoa, thì cũng không cho phép họ không hỏi ý kiến những nhà chuyên môn nếu không sẽ có nguy hiểm lầm lẫn bịnh và quỉ ám." (trang 340).

Ai cũng biết mấy chục năm trước chưa có khoa phân tâm. Do đó tất cả những chuyện trừ quỉ trong giáo hội trước thế kỷ 20 không thể có các nhà phân tâm học kiểm soát và do đó nên cẩn trọng vì chỉ có khoa học hiện đại mới bảo đảm chính xác những vụ bị quỉ thực sự. Nếu nói thế phải chăng gán cho giáo hội làm không suy tính trong suốt 19 thế kỷ. Chắc chắn không phải như thế.

Một nhà thần học danh tiếng đã đặt lại vấn đề. Trong cuốn Actualité de Satan, kinh sĩ Christiani quả quyết: "Nếu các nhà trừ quỉ đôi khi lỗi lầm trong khi định bịnh, luôn luôn là vì họ không theo những huấn lệnh của giáo hội tất nghiêm chỉnh về vấn đề này." (trang 129) Dĩ nhiên phải hiểu là nghiên cứu phân tâm học rất hữu ích. Nhưng vấn đề chính yếu là biết được có những yếu tố cho hay quỉ nhập mà có thể nhận ra không cần khoa phân tâm không? Chúng ta nên bỏ qua sự dễ gây hiểu lầm những từ của khoa này gây ra. Vài nhà thần kinh học khi nói đến sự kiện hai nhân cách nơi người bịnh hay nơi người bị quỉ nhập thường quên rằng từ "hai nhân cách" có hai nghĩa khác nhau tuỳ theo trường hợp. Trong người bịnh tâm thần chỉ có một người nhưng có hai nhân vị, một thật, một ảo tưởng. Nhân vị ảo tưởng do nhân vị thật mà có và hông thể có nếu không có nhân vị thật. Hết bịnh thì nhân vị giả tưởng từ vô thức hay tiềm thức cũng biến mất.

Trái lại khi bị quỉ ám thì có hai nhân vị hoàn toàn biệt lập với nhau: người ám là ma quỉ và người bị ám là một con người khốn khổ nào đó. Khi có quỉ ám thì quỉ tràn ngập con người, làm cho họ thành bất lực, và chiếm lấy

việc điều khiển con người, bên trong cũng như bên ngoài. Quan niệm con người có ba phần theo bác sĩ Vernet trong cuốn Problème de la vie, coi con người gồm ba yếu tố: linh hồn trí khôn và thể xác giúp cho ta hiểu việc quỉ ám hơn. Quỉ chiếm hữu tâm trí và thân xác người bị quỉ ám, suy nghĩ với bộ óc và tâm trí của người bị ám, nói với lưỡi họ nghe với tai họ.. Chỉ có linh hồn thoát khỏi ảnh hưởng của quỉ. Nhưng vì không còn khả năng gì nên hình như linh hồn bị tê liệt và không làm gì được.

Như thế ta có hai trường hợp nhân vị kép khác nhau. Trường hợp thứ nhất là bịnh hoạn tự nhiên, bịnh tâm thần, dành cho bác sĩ chữa bịnh. Trường hợp thứ hai là do ma quỉ. Hai tình trạng khác nhau phải có cách đối xử khác nhau. Như thế người bị quỉ ám phải có những dấu hiệu độc đáo mà người bị bịnh tâm thần không có.

Từ nhiều thế kỷ giáo hội đã đưa ra những tiêu chuẩn cho việc bị quỉ ám. Những tiêu chuẩn cổ điển. Sách nghi thức Roma kể ra như sau: "Những dấu hiệu cho biết bị quỉ ám là: nói nhiều lời bằng thứ ngôn ngữ mà chủ thể không biết, hay hiểu được, cho thấy những việc kín nhiệm hay ở chỗ xa xôi, tỏ ra có sức mạnh hơn lứa tuổi hay điều kiện của bản tính." (Bản dịch của Christiani, Op.Cit. trang 130).

Như thế chúng ta có những tiêu chuẩn của giáo hội cho biết khi nào bị quỉ ám. Đây là ba dấu hiệu mà ai trừ quỉ cũng phải biết. Nếu có những dấu hiệu đó nơi người bị quỉ ám thì phải coi là có quỉ hiện diện.

Một đứa nhỏ 7 hay tám tuổi đã đến tuổi khôn. Nó chỉ biết những con vật gia súc. Nhưng khi cha mẹ cho nó coi hình con voi và cho hay con vật đó khác con vật khác vì có vòi, cái ngà và vóc dáng của nó. Đứa nhỏ nhớ nên khi đến sở thú đứng trước một con vật lớn nó la lên: "Con voi

đây." Đứa nhỏ đó có thể không biết về những con vật khác để khỏi lầm lẫn với con voi.

Dĩ nhiên tôi không dám chủ trương việc điều tra của vị trừ quỉ cũng đơn sơ và dễ dàng như thế, nhưng nguyên tắc vẫn là một: biết được có quỉ qua những dấu hiệu của giáo hội và những khám phá của khoa phân tâm học không liên quan gì đến chuyện đó cả. Vì thế không biết gì về khoa phân tâm trong năm 1925 khi tôi trừ quỉ cũng không làm cho tôi phải bối rối. Chỉ cần một điều quan trọng: những dấu hiệu giáo hội đưa ra có chính thức được người ta công nhận hay không ?

Chính trong lúc đang lo lắng về chuyện đó tôi được đọc tác phẩm của bác sĩ Lhermite có nhan đề: Vrais et faux possédés. Tác giả là người có đạo và thường tham khảo các nhà thần học . Dù sao thì tác phẩm cũng không thể là cuốn cẩm nang cho các nhà trừ quỉ. Vì dù tác giả biết có những dấu hiệu của quỉ nhưng ông lại không để ý đến. Tại sao các cố vấn các nhà thần học của ông không cho ông hay là để biết rõ có bị quỉ ám hay không , chỉ có một phương pháp hiệu nghiệm: cho thấy có những dấu hiệu của quỉ mà giáo hội đã qui định.

Tác giả nói tới những người bị quỉ ám được Chúa chữa lành. Ông tin đó là những người bị quỉ ám thật, không phải vì ông nhận ra những dấu hiệu, nhưng vì ông tin sách thánh không thể sai lầm. Trong phúc âm chỉ thấy họ bị quỉ ám khi họ được chữa lành. Nhưng như thế không đủ cho thấy những dấu hiệu họ bị quỉ ám. Cũng như không phải đọc thánh kinh trong thánh Luca về chuyện người phong hủi được chữa bịnh mà biết bịnh cùi ra sao.

Ta có thể ngạc nhiên tại sao bác sĩ Lhermite lại không diễn tả cho ta thấy họ bị ám thật nhờ ba dấu hiệu cổ điển trên kia. Ông lại kể ra những trường hợp không phải là

quỉ ám. Và khi đọc xong những câu chuyện kể ra tỉ mỉ của ông thì ta lại bị ám ảnh bởi những trường hợp không phải là quỉ ám. Chúng ta sẽ nói gì về một bác sĩ danh tiếng khi viết sách về bịnh cùi, lại bỏ quên việc diễn tả những dấu hiệu chính của bịnh đó, và nêu ra những trường hợp không phải là bịnh cùi?

Vả lại những trường hợp bác sĩ kể ra là giả lại là những trường hợp không chắc chắn cho lắm. Chúng ta có quyền hồ nghi. Trong cuốn sách Satan (trang 464 và tiếp theo) bác sĩ Vinchon coi trường hợp các nữ tu ở Loudun hay của cha Surin là thật trong khi tác giả Lhermite lại xếp vào những trường hợp không phải bị quỉ ám.

Trong trường hợp các nữ tu dòng Ursulines ở Loudun bác sĩ kể lại kỳ công của bà bề trên nhà dòng như sau: "Mẹ bề trên giạng chân ra khác thường đến nỗi từ ngón chân này đến ngón chân kia dài 7 bộ trong khi bà chỉ cao có 4 bộ thôi." (Vrais et faux possédés, trang 56). Trang 97 lại kể lại cũng sự kiện đó. Nghĩa là tác giả cho chuyện đó rất quan trọng. Chúng ta hãy thử đọc kỹ câu chuyện. Đọc đi đọc lại chúng ta phải kết luận là nữ tu đó đã dài ra ít là 30 centimètres. Nếu thực sự từ khi có các nhà phân tâm phân tích những hiện tượng vô thức có một lần họ gặp thấy có bịnh nhân dài thêm 30 phân thì ai cũng biết. Cho đến khi có chứng minh ngược lại thì phải cho rằng chưa có vị phân tâm nào thấy chuyện ấy. Về phần tôi nếu thấy như vậy tôi phải cho là việc ấy vượt khỏi cái tự nhiên. Đây là câu chuyện soeur Jeanne de Loudun cũng trong sách đó: "người trừ quỉ đưa Mình thánh sơ Jeanne có 4 quỉ tên là Asmodée, Leviathan, Ballam, Iscarion ám, và hỏi: "Quem adoras ? Sơ trả lời: "Jesus Christus" Một người ở đó nói quỉ không có nhất trí. Người trừ quỉ lại hỏi: "Quis est iste quem adoras?"

Trả lời: "Jesu Christe." Trong nhóm quỉ đó không ai giỏi tiếng latinh cả." (Op.Cit.trang 59-60)

Nếu nữ tu đó không biết tiếng la tinh tôi dám quả quyết là chị ta bị qui ám thay vì theo bác sĩ Lhermite không có gì vượt tự nhiên cả. Theo lý ta phải giả thuyết người trừ quỉ biết soeur Jeanne không biết tiếng latinh. Đó là bổn phận cốt yếu của vị đó. Công nhận như thế rồi thì ta phải biết không thể nào soeur đó hiểu được câu hỏi bằng tiếng latinh ở trên. Hiểu được câu hỏi ngắn đó phải học latinh biến dạng ra sao, và động từ chia ra sao. Đặt câu hỏi đó cho bất cứ người nào, giỏi hay dốt và họ không học latinh thì họ chỉ đứng đực ra thôi. Nếu sơ Jeanne trả lời Jesus Christus thì đó là bằng chứng cho thấy chị ta hiểu tiếng latinh.

Còn hơn thế nữa. Người trừ quỉ cũng hỏi lại một câu nhưng nói khác đi: "Ai là đấng người thờ lạy". Ý định của ông ta rất rõ ràng. Thêm bốn vần vào sẽ làm cho soeur phải bối rối. Vì không biết tiếng la tinh soeur không thể đoán câu hỏi có cùng ý nghĩa. Thay vì nói: "Lại hỏi câu nữa? Nói cái gì khác vậy." Soeur đã trả lời cũng một câu hỏi: Jesu Christe. Rõ ràng là dù không biết tiếng latinh soeur đã hiểu rõ nghĩa của hai câu hỏi. Đây là một dấu hiệu cho hay soeur bị quỉ ám thiệt như đã chỉ rõ trong sách nghi thức Roma.

Chúng ta đồng ý là quỉ này dốt tiếng latinh. Nhưng không nên ngạc nhiên. Quỉ thích làm trò hề, luôn nuôi giận, luôn chửi bới con người, và thích làm ra vẻ dốt nát để đánh lừa nạn nhân. Là cha dối trá nó rất giỏi gài bẫy hay không cho ai theo dõi được nó.

Chúng ta cũng đề cập đến trường hợp ông M.T. Noblet. Bác sĩ Lhermite kể ra hàng chục trường hợp được khỏi bịnh rất nhanh. Nếu y khoa công nhận là tự nhiên

thì các nhà thần học không coi là bịnh đó do quỉ. Chỉ nên im lặng vì đó không phải là khoa học của họ chỉ trừ khi trong giới y khoa có ý kiến khác. Ta nên chú ý đến trường hợp khác của ông Noblet. Bác sĩ Lhermite viết: "Chúng ta không còn trong thời đại Jacques de Voragine và không ai phủ nhận là việc tự trói mình là việc trò xiếc thông thường và việc đổi nước thành mực hay cho đinh vào ly rượu lại còn dễ dàng hơn." (trang 48) Chúng ta nên nhớ lại ghi chú của Tanquerey (Précis de Théologie Ascétique et Mystique số 1540). Ngài cho hay khi nhìn vào kỳ công một người thực hiện phải xem tuổi tác và cuộc tập luyện của họ. Nếu chúng ta có chứng cớ ông Noblet học làm xiếc và đang làm nghề đó thì những kỳ công của ông là điều tự nhiên. Còn trái lại thì chúng ta có quyền nghi ngờ.

Có ai không luyện tập làm được những chuyện trên không? Bác sĩ Lhermite viết: "Đối với người làm trò xiếc những chuyện gán cho qui chỉ là những trò chơi sơ đẳng." (Op.Cit. trang 49) Nhưng còn những người không làm trò xiếc thì sao? Đối với hàng triệu người Việt nam lái xe là chuyện sơ đẳng. Nhưng không ai sinh ra là biết lái xe. Mọi người đều phải học lý thuyết và sau đó cố công luyện tập. Phải nhận là làm trò xiếc khó hơn lái ô tô. Trong trường hợp ông Noblet thì cần phải biết ông ta có phải là người làm trò xiếc hay không thì mới có thể kết luận đó là việc tự nhiên hay không. Bác sĩ Lhermite không nói về vấn đề ấy nên chúng ta không thể kết luận đơn sơ và còn cần phải đem ra ánh sáng.

Nếu M.T. Noblet thực sự có tài làm xiếc thì phải đặt lại vấn đề cuộc sống của ông ta. Ông là một người làm xiếc biết mình làm gì và đang đánh lừa những người chung quanh.

Những nhận xét trên cho thấy các cố vấn về vấn đề thần học cho cuốn sách của bác sĩ Lhermite không cho ông những ý kiến cần thiết để cuốn sách của ông thành cẩm nang lý tưởng cho những nhà trừ quỉ phân biệt được đâu là bị quỉ ám thật, đâu là giả.

Độc giả khi đọc phần đầu của cuốn sách nên lưu ý đến ba dấu hiệu của giáo hội cho biết là có quỉ ám nhất là dấu hiệu thứ ba khi người bị quỉ ám biểu diễn những hành động vượt quá tuổi tác hay điều kiện của họ và họ sẽ nhận ra tôi có phải mù quáng đảm nhận vai trò trừ quỉ hay không. Trong chương sau cùng của cuốn sách tôi sẽ cố chứng minh sự thực có quỉ can thiệp trong toàn thể những sự việc xảy ra ở Phát diệm năm 1925-1926.

Chương 1

Những hiện tượng lạ kỳ.

Dòng MTG Bắc kỳ được thành lập năm 1670, do Đức Giám mục Lambert de la Motte, Giám mục đầu tiên vào nước này. Ý định của vị Giám mục, là coi họ như những nữ tu thật và phải có lời khấn trọng thể. Nhưng chương trình đó không thực hiện ngay được do những cuộc bách hại tôn giáo . Cuối cùng, sau hai thế kỷ rưỡi chờ đợi, các nữ tu MTG Phát diệm là thủ phủ một giáo phận ở Bắc kỳ, do Giám mục Marcou làm giám quản tông toà, đã đạt tới mục đích. Đã nhiều năm nay, nhà dòng chuẩn bị cho đợt tuyên khấn đầu tiên.

Chỉ còn ít ngày là đến ngày khấn, thì ngày 18 tháng 9 năm 1924, tôi được hai nữ tu mời đi giải tội. Thực ra, không phải giải tội. Mỗi chị đều lần lượt kể cho tôi, là đêm qua quỉ đã quấy phá một chị nhà tập tên là Maria Diện, và tình trạng trở nên không ai chịu nổi. Các chị xin tôi can thiệp ngay. Tôi hỏi, tại sao cô nhà tập đó không đích thân đến trình bày câu chuyện cho tôi. Họ trả lời:

- Chúng con đã khuyên chị đến tìm Đức Cha, nhưng chị bảo là từ hai ba tháng nay, chị đã trình Đức Cha và Đức Cha nói chị chỉ là nạn nhân của trí tưởng tượng, là chị mơ mộng... Chị nói, vì bề trên không tin chị, nên chị có đến nói cũng bằng vô ích. Ngài cũng chỉ đối xử với em như những lần trước.

- Vậy thì, chiều nay cha sẽ đến thăm chị đó.

Thực sự, Maria Diện đã nói với tôi hai hay ba lần về chuyện chị ta bị quỉ khuấy khuất trong đêm. Nhưng làm sao tin nổi những chuyện lạ lùng như thế? Một thiếu nữ

dễ bị là nạn nhân của trí tưởng tượng: và cô chỉ có 17 tuổi. Tuy nhiên, khi cô kể chuyện quỉ cho tôi, tôi rất chú ý đến giọng thành thật và dù cho tôi đa nghi, nhưng tôi cũng đã nghi nghi có chuyện gì.

Chiều hôm đó, tôi sang nhà dòng. Tôi đã bị đôi chút bực tức, vì sự lắm chuyện của các cô gái, nên quyết định chấm dứt câu chuyện càng sớm càng tốt. Tôi gọi các cô tập sinh tụ họp lại. Tất cả những ai đã thấy những chuyện khác thường trong đêm trước, đều được lệnh ở lại trong phòng hội chung, để được phỏng vấn kỹ lưỡng. Còn những cô khác thì tiếp tục làm việc.

Có tám cô ở lại, trong số đó có Maria Diện và hai chị giáo tập đến gặp tôi vào buổi sáng. Theo như các chị kể, tôi không thấy có gì mâu thuẩn, là các chị thấy quỉ ném đá hay những vật khác, nói chuyện như người, tiếng nói có thể nghe được,và nó đánh chị Diện.

Tôi kết luận cuộc điều tra bằng câu kết luận: "Cha nghĩ rằng chúng con không nói dối, cha tin chúng con thành thật, nhưng chắc là các con bị ai chọc phá đó. Có thể một chị nào trong chúng con muốn làm cho các con sợ, nên đã bày ra những trò ấy. Chúng con thú nhận là những vật ném vào chị Diện đều có trong nhà dòng, không có vật gì từ ngoài đem vào. Không cần đổ cho qủi ném đá. Có ai trong nhà lấy những vật ấy và ném vào chúng con. Còn bắt chước tiếng người lạ hay đánh lén vài cái, lại càng dễ hơn nữa. Cha sẽ tìm ra thủ phạm. Ba chúng con đêm nay sang phòng ngủ khác. (Tôi chỉ ba chị hay chọc phá nhất). Cha khoá cửa nhà ngủ lại, và các cửa sổ có chấn song, nên ba chị ấy không thể đi ra được. Nếu những hiện tượng đó xảy ra, thì không phải ba chị này là thủ phạm. Cứ làm như thế mãi cha sẽ khám phá ra thủ phạm những vụ nghịch phá đó."

Tôi ra lệnh cho bà bề trên, bà chưa nghe biết gì trong đêm qua. Bà không ngủ trong cùng nhà ngủ với các tập sinh bị quỉ quấy phá. Vì câu chuyện làm nhiều người khó chịu, nên bà thi hành đúng theo chỉ thị.

Hôm sau người ta cho tôi hay là đêm nay còn dữ dội hơn đêm qua. Họ xin tôi can thiệp. Chiến thuật của tôi không thành công làm cho tôi không biết phải làm gì.

Trong số tập sinh và thỉnh sinh, tôi thấy chỉ có một chị có thể nghịch ngợm như thế. Nhưng tôi đã lầm, vì chị ta cũng là nạn nhân bị quỉ chọc phá. Mà chị bị nhốt trong một căn nhà khác không thể đến gần chị Diện được.

Trong lúc không biết phải làm sao tôi trình bề trên là Đức Cha Marcou. Ngài khuyên tôi điều tra kỹ hơn và phải gặp từng người liên hệ.

Tôi lần lượt hỏi tám chứng nhân và cố gắng tìm ra những gì mâu thuẫn trong những câu chuyện của các chị. Tôi không muốn nói rõ hết chỉ xin tóm lược sau đây.

"Họ nghe thấy đủ thứ tiếng động. Diện bị đánh nhiều giờ do những bàn tay vô hình. Họ nghe thấy những tiếng đánh đập. Nó ném đá và gậy gộc không những vào chị Diện mà cả vào các chị đến giúp chị khi bị chúng quấy phá. Mọi người đều nghe tiếng nói, mà không biết từ đâu đến. Hình như phát ra từ đầu hay cổ chị Diện và hoàn toàn khác tiếng chị. Đàng khác, Diện và bảy chị khác đều nói chuyện với tiếng nói lạ kỳ. Sau đây là những chuyện quan trọng họ nghe. Có anh kia tên là Minh hay Cát 20 tuổi đi lễ đền Sòng, danh tiếng trong tỉnh Thanh hoá, anh ta xin thần minh cho anh ta lấy được cô Diện. Nên quỉ làm hết cách cho chị này phải ra khỏi tu viện. Nó cho là nó sẽ thành công. Nó kể chuyện hết mọi người trong tu viện, từ mẹ bề trên cho đến em thỉnh sinh

nhỏ nhất, kể ra nết xấu của họ, và những chuyện nói xấu trong nhà tập.."

Cũng có điều chí lýt trong những gì nó nói. Nhưng không nên tìm chân lý nơi thằng quỉ. Dù sao, vì là bề trên nhà dòng tiếng nói cho tôi hay một điều. Các tập sinh nói lại câu chuyện đó và họ không hiểu gì. Nhưng đối với tôi, thì rất rõ ràng là nó ám chỉ tới một trường hợp chỉ mình tôi biết và tôi rất ngạc nhiên.

Dù cho ngạc nhiên trước những câu chuyện chưa hề nghe, và theo bản tính tự nhiên không chấp nhận thực tế theo như họ kể lại, nhưng tôi tự nghĩ: "Chúng ta tin có quỉ và những sự can thiệp của chúng vào cuộc sống con người. Đàng khác tôi đã nghe nhiều vụ án hôn phối tôi chưa thấy bao giờ có sự trùng hợp trong toàn thể, cũng như trong chi tiết, như trong những lời chứng này. Nếu trong vụ án hôn phối mà các thẩm phán thấy có 8 chứng nhân nghiêm túc và đồng ý như thế, thì họ sẽ không do dự chấp nhận giá trị minh chứng và quyết định của những lời chứng đó. Như thế để hướng dẫn tám chị này,tôi phải xử sự như chững chuyện đó là thật và không thể nào nghi ngờ."

Sau khi tra hỏi, tôi cho họp cả nhà lại và ra lệnh rõ ràng:

1. Không được nói chuyện với quỉ hay đáp lại một lời nào khi nghe tiếng nói trong đêm. (Thực ra ai cũng thích nói chuyện với tiếng đó và rất thích thú). Một thỉnh sinh đã nói chuyện hai giờ với tiếng lạ. Một phụ tá nhà tập đã hỏi quỉ về hình khổ hoả ngục.

2. Không được bàn chuyện đó với nhau. Nếu chúng con bối rối thì có bề trên và cha giải tội khuyên bảo chỉ dậy. Chỉ các ngài có quyền làm điều này.

3. Đừng để ý đến những gì quỉ nói cũng như những gì nó kể cho mình nghe vì quỉ là cha sự dối trá. Đôi khi nó

nói thật là chỉ để cho người ta dễ tin vào điều dối trá và làm cho chúng ta bất hoà (đã có những bất hoà).

4. Phương thế hữu hiệu nhất để chống thằng qui mạnh mẽ và đa mưu hơn chúng ta là dựa cậy vào Chúa bằng lời cầu nguyện sốt sáng.

5. Tuyệt đối không nói chuyện đó với người bên ngoài.

Chương 2

Qủy phá phách

Người ta phải dùng hết mọi phương tiện siêu nhiên có hiệu quả nhất để chống lại ma qủy. Tất cả các tập sinh và thỉnh sinh nhận được một ảnh thánh Bênêdictô được làm phép cách long trọng. Nhà tập được làm phép và dâng hiến cho Thánh tâm Chúa. Nhà dòng làm tuần cửu nhật kính thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu. Chắc chắn kết qủa rất tốt. Tuy nhiên qủy tiếp tục quấy phá. Hầu như mỗi tuần có những hiện tượng mới xảy ra làm tăng thêm lộn xộn và đôi khi làm các cô gái sợ hãi.

Để bên ngoài khỏi biết, hay nghi ngờ, có chuyện gì xảy ra trong nhà tập mỗi tuần, tôi chỉ đi thăm các nạn nhân một hay hai lần, nhưng mà bề trên mỗi ngày đều gởi thư thông báo cho tôi. Nói hết mọi chi tiết cho bạn đọc sẽ nhàm chán. Cũng một thứ hiện tượng xảy ra hàng chục lần. Nhờ những thơ đó và hồi ức của tôi, tôi xếp đặt lại đây những sự kiện chính yếu xảy ra trong nhà tập.

Tượng Chúa Kitô bị kéo ra khỏi thánh giá vào đêm 21 rạng 22 tháng 9 năm 1924, ngay sau giờ kinh chiều tập sinh lại bị qủy quấy phá. Nó lớn tiếng trách chị đã tâm sự với bà giáo tập và nói: "Mi cứ đi kể những điều tao làm cho hai bà sơ này, họ sẽ mách cho bề trên. Không quan trọng gì. Họ đến Chùa bốn lần (đền Sòng) để cầu xin tao làm cho mi xuất dòng. Tao sẽ không tha mi bao lâu mi còn ở trong nhà dòng." Cùng lúc đó qủy gây tiếng động và đánh vào mặt và vào miệng chị Diện. Nghe tiếng ồn ào, một chị phụ tá nhà tập mang tới một cây Thánh giá lớn dài khoảng hai mươi phân và đặt vào tay chị Diện, tức

thì tượng Chúa Kitô bị kéo mạnh ra khỏi Thánh giá bởi một bàn tay vô hình và biến mất. Sau nhiều lần tìm kiếm mà không thấy người ta mang lại một cây thánh giá khác lớn hơn. Nhưng tượng Chúa Kitô cũng bị bóc ra như thế và lẹ làng như thế.

Rất buồn rầu vì cảnh đó một chị dòng nói lớn với qủy. (Tôi chưa cấm các chị nói chuyện với qủy) chị đòi qủy trả lại tượng Chúa Kitô. Mọi người nghe thấy rõ ràng qủy trả lời. Nó hứa sẽ trả lại ngày mai sau giờ lễ. Thật vậy, ngày hôm sau khi đi lễ về hai tượng Thánh giá nằm trên giường một chị nữ tu.

Cũng trong đêm đó, một nữ tu trẻ tuổi ra lệnh cho qủy đi ra. Nó trả lời sẽ ra đi vào lúc 2:30 sáng. Thực sự nó đã biến đi vào giờ đó và cho phép chị Diện ngủ đến sáng.

Một hay hai ngày sau, tôi ra lệnh cho chị phụ tá giáo tập đóng tượng Chúa vào Thánh giá. Chị vội vã đi ngay và mang lại cho tôi. Tượng Thánh giá được phủ đầy hoa, chỉ có hình Chúa Kitô lộ ra. Vị nữ tu muốn đền tạ những xúc phạm của qủy.

Ném đồ vật. suốt tháng đầu tiên qủy ném đá, gạch, gậy,nắm cơm, khúc gỗ, củ khoai, chai không,... và không biết ai ném. Một hôm trong lúc tôi nghe bà bề trên kể lại những sự khốn khổ mà qủy đã làm cho chị Diện, làm cho chị và bạn bè phải thức trắng đêm chống lại nó, chị Diện bỗng kêu lên lớn tiếng vì sợ hãi. Lúc đó tôi thấy ở dưới chân chị nửa cục gạch lớn qủy dùng để ném vào vai chị.

Không có thể nào chị đánh lừa tôi được vì chị ngồi cách tôi ba thước, ngồi xổm theo kiểu người Việt nam. Chị khoanh tay lại,lúc chị kêu lên vì sợ hãi và cùng lúc đó tôi thấy cục gạch trước mặt chị. Đàng khác không ai có ý nghĩ nghi ngờ chị Diện đóng kịch vì từ lúc đó,

nhiều người bắt đầu chán những chuyện ấy và thấy rằng chị nhà tập này làm cho họ khó chịu.

Việc ném đá chỉ kéo dài một tháng. Đây chỉ là mở màn. Qủy còn làm hơn thế nữa. Một đêm qủy báo tin là nó sẽ làm cho các nữ tu phải xấu hổ.

Tiếng động. Một hiện tượng khác thường xảy ra hơn và kéo dài ít là hai năm, lúc mạnh lúc nhẹ, đã gây nên xáo trộn và sợ hãi cho nhà tập nhất là trong những tháng đầu tiên, khi các tập sinh còn thiếu huấn luyện,là ai cũng nghe thấy những tiếng động khác nhau mà không biết từ đâu đến:tiếng chim kêu, ngựa hí, kèn ô tô, còi tàu, tiếng khóc xé lòng, tiếng cười ma quái, tiếng nghiến răng.v.v. cửa kẹt kẹt lớn tiếng, bình đựng dầu hoả đụng nhau ghê răng, máng xối rung chuyển ghê gớm, cửa kính trong nhà lắc lư mạnh mẽ, sàn nhà rung rinh chuyển động làm cho các tập sinh sợ đến lạnh người. Một đêm nhà bếp rung rinh đến nỗi mọi người tưởng rằng sắp đổ, tiếng động như sấm vang. Trong nhà ngủ các áo treo gần giường bị lắc mạnh. Tiếng chân người đi giầy lớn vang cồm cộp trên sàn nhà, một người vô hình đang đi dạo trên mái nhà và người ta nghe tiếng động của những bước chân ấn mạnh trên xà nhà, và có thể đếm được bao nhiêu bước. Tiếng xiềng xích kéo rổn rảng ngoài vỉa hè và phát ra những âm thanh ghê rợn.

Lâu lâu người ta nghe qủy cãi nhau. Có lúc chúng vỗ tay làm cho sợ hãi, và nhai xương rau ráu. Chúng kêu các chị nhà tập lúc thì kêu mời lúc thì đe doạ bảo các chị xuất tu.

Nhưng trên hết, tiếng động không cho các chị tập sinh ngủ hay làm việc đạo đức, đó là tiếng hát và tiếng âm nhạc. Có tất cả dụng cụ âm nhạc Việt nam như trống, đờn, sáo, não bạt.

Nhiều lần các chị tập sinh thấy thanh niên nam nữ mặc quần áo đẹp hát những bài hát Việt Nam, có đờn trống phụ họa, và họ còn thân mật hỏi các chị tập sinh thích sáo hay trống nào. Tất cả những người đã nghe âm nhạc đều đồng ý rằng, những nghệ sĩ đó có tiếng hát thánh thót và chơi đàn rất hay. Thường thường họ còn nghe tiếng có người đánh nhịp nữa.

Một đêm, cả nhà tập bị đánh thức vì tiếng âm nhạc giống như đám rước ở bên Chùa. Lúc đầu thì xa xa sau đó thì đến gần. Khi đến cửa các nhạc sĩ xông vào rồi đánh trống và tấu nhạc lớn hết sức. Trong lúc đó chó trong nhà sủa ầm lên. Một con chó bị giết chết sau đó ít lâu. Trong vòng ba tháng cũng có ba con chó khác cũng chung một số phận. Một buổi sáng tôi thấy một con chó bị sưng đầu và làm mủ. Nó chết ngày hôm đó.

Thế là một đoàn quỷ xâm nhập tập viện, mỗi đứa đứng đầu giường một chị tập sinh để quấy phá, khi chị này kêu tên Chúa Giêsu và Mẹ Maria nó đấm vào miệng. Nghe tiếng đấm, một chị khác thắp đèn đi cứu chị này. Các nhạc sĩ bắt đầu vỗ tay và nhảy lên xà nhà tiếp tục chọc ghẹo các tập sinh.

Chính tôi không bao giờ nghe thấy những tiếng động đó. Nhưng tất cả những người trong nhà tập đều nghe. Chắc chắn trong trường hợp đó có vài thỉnh sinh và tập sinh muốn điên lên. Nhưng nhiều chị khác dù gặp cảnh sợ hãi như thế, không bao giờ tỏ dấu bị xáo trộn thần kinh. Điều này chứng tỏ họ đều sáng suốt. Vì những điều báo cáo của họ không bao giờ thay đổi, trái lại còn giống hệt nhau khi làm chứng về những sự kiện tôi vừa kể, cho nên tôi tin rằng lời chứng của họ đáng tin, hơn nữa, tất cả các nữ tu nhà mẹ cách nhà tập ba mươi thước đều nghe thấy những tiếng động ấy. Trong giai đoạn này

chưa ai bị mắc vào những bệnh lạ kỳ mà tôi sẽ nói về sau, những người chung quanh tập viện cũng đã nghe rõ ràng những tiếng lạ kỳ đó.

Có một lần tôi được nghe những tiếng động khác thường đó. Trong những tuần đầu tiên khi qủy xuất hiện,chị Maria Diện vì bị qủy tấn công tới tấp, đã được phép đến hỏi ý kiến tôi. Chị đến với một chị bạn và cả hai quỳ gối trong toà giải tội.Khi tôi nói chuyện với Maria Diện xong, vừa quay lại nói chuyện với người bạn của chị thì tòa giải tội rung chuyển dữ dội, hình như có ai lấy gậy lớn đập vào. Chuyện này xảy ra chừng nửa phút. Vì tôi hay khuyên các chị bình tĩnh khi qủy quấy phá và nâng lòng lên với Chúa và Mẹ Maria, nên tôi muốn làm gương cho họ. Tôi ngồi yên không động đậy. Tuy nhiên tôi rút ngắn cuộc nói chuyện với bạn chị Diện và vội vã kiểm tra xem có cái gậy nào ở trong tòa giải tội, nơi phát xuất những tiếng động hay không. Tôi không thấy gì cả. Không thể nào Maria Diện có thể gây nên tiếng động như thế bằng hai tay và chân không. Khi tôi ra khỏi tòa giải tội, chị đứng phía bên kia nhà nguyện, tôi hỏi chị vài điều. Chị trả lời rằng thằng qủy giận dữ vì thấy chị nói chuyện với bề trên, đã dùng gậy đánh chị, sau đó tôi thấy chị đi với người bạn và đi khập khiễng.

Các nữ tu Mến Thánh Giá đều làm chứng rằng, trong thời gian đầu khi họ đọc kinh để xin Chúa giải thoát, đều nghe tiếng hát, tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng chửi của qủy.

Sau đó nhà Mẹ cũng bị quấy phá, tất cả các nữ tu đều nghe thấy những tiếng động khi họ đọc kinh. Nhất là khi đọc kinh cầu Trái tim và kinh trong tuần cửu nhật kính thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu, thì qủy giận dữ và thường gây ra những tiếng động như thế. Vào cuối tuần cửu nhật, trong ngày cuối cùng, khi các nữ tu đọc kinh

thì quỷ làm ồn ào ghê gớm.Hiện tượng này lại xảy ra trong suốt hai năm, nhưng mạnh nhẹ tuỳ theo kinh đọc và tuỳ theo ngày. Mọi người trong nhà tập và nhà mẹ vào khoảng năm mươi nữ tu, đều làm chứng như thế. Tôi không bao giờ dự giờ đọc kinh, trừ những giờ cám ơn sau chịu lễ trong những tháng tôi trừ quỷ (tôi trừ quỷ sau khi cám ơn chịu lễ) người ta quả quyết rằng cả trong lúc đó, quỷ thường đánh trống. Dù tôi cố lắng nghe không bao giờ tôi nghe được những tiếng khác, ngoài tiếng đọc kinh thường lệ của các nữ tu. Tôi chỉ để ý thấy rằng có vài đoạn kinh họ đọc nhanh hơn và lớn hơn một cách khác thường. Điều này trùng hợp với lời chứng của họ, là để chống lại ma quỷ cám dỗ, khi quỷ làm ồn ào quá, các nữ tu tìm ra cách tránh chia trí,là đọc kinh lớn tiếng hơn và hăng hái hơn. Trong khi đọc kinh cám ơn chịu lễ, tôi chỉ nghe tiếng trống vào khoảng một phần mười tích tắc đồng hồ, tôi không cho đó là tiếng trống và khi các nữ tu nói với tôi về điều đó tôi thường trả lời không nghe thấy gì. Một hôm tôi đi với một cha cách Phát Diệm ba mươi cây số, tôi bỗng nghe một tiếng động hệt như vậy. Tôi hỏi cha đó tiếng động gì thế, cha cho cho biết đó là tiếng trống phường tuồng.

Sự kiện mà tôi không nhận thấy gì, trong khi năm mươi nữ tu cho rằng họ đã nghe, không cho phép tôi nghi ngờ sự thành thực của họ. Ông Ribet, trong cuốn Mystique Divine,quả quyết: "Thường thì những ấn tượng đó hoàn toàn do trí tưởng tưởng: người bị quỷ ám là người duy nhất thấy, nghe, và cảm xúc trong khi những người khác chung quanh không cảm thấy gì."

Chương 3

Ma hiện và mất trọng lực

Mỗi buổi chiều trong bản kinh Tối của giáo hội, linh mục xin Chúa cứu khỏi những cơn mộng mị và ma đêm. Thực vậy, thần bóng tối lợi dụng bóng đêm để khuấy khuất các linh hồn. Chúa cho phép tên cám dỗ hiển hiện nhiều cách khác nhau, trong tập viện dòng Mến Thánh Giá, đó là những sự hiển hiện ma quái. Không có ngày nào trong những tháng đầu tiên mà quỉ không hiển hiện. Để các nữ tu khỏi vì tưởng tượng dồi dào mà bị kích thích quá độ, tôi cấm họ nói chuyện về ma quỉ với bất cứ người nào trừ ra cha giải tội và bề trên. Các nữ tu đã tuân thủ nghiêm chỉnh lệnh cấm đó. Sau đây là một vài hiện tượng.

Hiện ra. Chị giáo tập thấy qui đi dạo quanh nhà và nhiều lần nghe nó nói. Chị phụ tá thấy một con rắn có ba lưỡi thò ra đe doạ. Một thỉnh sinh thấy một con trâu lớn phì hơi ra kinh khủng.

Một đêm khi Maria Diện bị quỉ phá phách, và cả nhà ngủ đều thức, một nữ tu trong nhà mẹ không biết bên nhà tập xảy ra truyện gì cũng thức dậy. Vừa đi sang hè nhà tập, chị thấy trên mái nhà ngủ, trên chỗ giường chị Diện một con ma có đuôi dài ghê gớm. Chị sợ quá phát sốt rét lên.

Một buổi chiều, mới bắt đầu giờ kinh, mành tre trước cửa nhà nguyện tự động cuốn lên. Chị giáo tập thấy tập sinh ngó về phía cửa nên ra cuốn xuống. Cả nhà đều thấy một thằng quỉ mang trống. Khi chị giáo tới cuốn mành

mành xuống, thì quỉ chạy lên chỗ toà giải tội là nơi quỉ thường xuất hiện.

Một lần khác, khi vừa đi lễ ngoài nhà thờ xứ trở về,Maria Diện thấy một chàng trai đến gần, quạt cho chị và trao cho chị một cái hộp nhỏ tròn tròn, và nói là trái tim của anh ta ở trong đó và anh yêu chị lắm.. Maria Diện rất xác tín về chuyện này nên đã hỏi các chị bạn về những gì chị đã thấy.

Những xuất hiện ban đêm thì không rõ rệt. Ai đã thấy ma thì không thể tả ra một cách rõ ràng hình dáng ma ra sao. Vì không rõ ràng càng làm cho việc ma hiện còn đáng sợ hơn. Nhà dòng phải thắp đèn cả đêm cho các chị bớt sợ.

Quỉ thường mang hình cha giải tội hay bề trên để đánh lừa hay làm cho các chị phải lo âu. Nhưng thường thì kéo dài không lâu. Quỉ chưa biến đi các chị đã biết là quỉ đánh lừa, vì khi các chị hôn thánh giá thì thánh giá thành đen thui, còn nhẫn, thì thành nóng bỏng. (Quỉ mượn hình Đức Cha de Cooman nên phải mang y phục và nhẫn, thánh giá giám mục: chú thích người dịch).

Chính tôi chưa bao giờ thấy quỉ hiện hình, nhưng tôi vẫn còn nhớ mãi cái ấn tượng khó chịu tôi cảm thấy trong những ngày đầu quỉ quấy phá. Chẳng hạn một lần đang nói cho cộng đoàn về cách thế chống lại ma quỉ, tôi thấy một phần lớn các chị chia trí và chăm chú nhìn vào vật gì đàng sau tôi. Tuy thế tôi vẫn tiếp tục nói chuyện. Nhưng hình như có cái gì chuyển động chỗ tôi ngồi. Sau đó tôi tỏ vẻ không hài lòng, vì các chị không chú ý lắng nghe. Các chị liền nói ngay là họ thấy hai thằng quỉ đi lại phía sau tôi và nhăn mặt nhăn mũi. Chỉ có vài chị nhà tập nhắm mắt hay nhìn xuống là không thấy thôi.

Mất trọng lực. Sự kiện này, một sự kiện khó tin nhất trong những gì tôi kể ra đây chỉ có một nhân chứng thôi. Maria Diện là nạn nhân.

Lúc đó chị được 18 tuổi. Chị rất đạo đức và được bạn bè yêu mến. Sau vài tháng là thỉnh sinh, khi bỏ phiếu cho chị vào nhà tập, trong một tu viện có hơn hai mươi nữ tu, thì chị được mọi người bỏ phiếu thuận. Truyện này thật hi hữu. Chị tươi cười, vui nhộn nhưng rất hay sợ hãi. Cũng có thể là trong thời gian đầu, khi bị quỉ chọc phá chị có pha trò khi kể lại những chuyện của chị hay chị cũng có chút khoa trương, khi kể lại cho mình được chú ý hơn, nhưng tôi thì không tin là chị như thế. Thực sự những câu chuyện đó chỉ làm cho chị thêm cay đắng mà thôi. Câu chuyện tiếp theo minh chứng điều đó. Dĩ nhiên tôi không cho là chị nói dối, khi kể lại những chuyện khác thường xảy ra cho chị. Nói thế tôi chỉ muốn giải thích là tôi tin lời chứng của chị.

Sau đây là câu chuyện về những gì đã xảy ra cho chị. Một đêm kia khi chị đã bị quỉ chọc phá đánh đập và xui chị ra khỏi nhà dòng từ lâu, quỉ bỗng nâng chị lên. Lúc đó quỉ nói: "Lần này được rồi, tao sẽ đem mi đến nhà người bạn mi." Sau vài phút bị lơ lửng trên không, chị đụng phải tường nhà ngủ. Quỉ lại đưa chị sang phía bên kia, cách đó chừng 17 thước tây. Như mọi khi chị vẫn chống cưỡng lại nó. Khi đến phía bên kia, tự nhiên chị đụng vào thánh tích của thánh nữ Têrêxa, cùng lúc đó, chân chị đụng phải thánh giá treo trên tường. Quỉ liền buông chị ra ngay và chị rớt từ trên ba thước xuống may mà không bị thương tích gì.

Đêm đó có hai nữ tu bên nhà mẹ sang canh chừng cho chị, vì các chị ở nhà tập đã mệt quá rồi vì thức đêm những ngày trước.Tôi phỏng vấn các chị. Các chị ngồi ở

chân giường chị Diện mà vừa tới đã bị quỉ phá. Nó đánh chị và bằng cách này hay cách khác, xui chị bỏ nhà dòng. Hai chị nữ tu khuyên nhủ chị và đưa thánh giá cho chị hôn kính và nhắc chị đọc kinh than thở với Chúa. Quỉ vẫn tiếp tục và một chị chửi nó, nên nó cho chị một cái tát nên thân. Dần dà hình như không còn chuyện gì và hai chị thở phào nhẹ nhõm. Bỗng các chị không thấy chị Diện đâu nữa. Họ liền đi tìm và thấy chị nằm trên sàn nhà ở phía bên kia.

Chị Diện không thể bỏ giường mà hai chị coi không thấy. Giường trong tập viện chỉ là miếng ván đóng dài theo tường và chia ra từng ngăn bằng ván. Cuối là tường và mỗi bên có vách ngăn nên không thể đi ra. Chỉ có một chỗ đi ra thì hai chị nữ tu đã ngồi đó. Tôi nói dài như thế chỉ để chứng minh là câu chuyện của chị Diện đáng tin trong hoàn cảnh như thế.

Chương 4

Nhiều hiện tượng khác.

Quỉ giận dữ khi thấy tập sinh và thỉnh sinh kể lại cho cha giải tội hay bề trên những sự xỉ nhục mà chúng làm cho các chị và nó lồng lộn lên: "Tại sao kể lại những chuyện đó? Cũng bằng vô ích thôi. Chúng mi chỉ còn có một cách để được yên ổn là về thế gian." Một hôm nó làm đổ bình nước phép mà người ta đem đến rảy trên chị Diện. Nó nhạo báng chị là: "Đừng ăn chay nữa. Đừng đánh tội nữa. Làm khổ mình như thế có ích lợi gì ?"

Nó ném chị xuống giường và kéo lê chị trên sàn nhà chín lần.

Một tập sinh bị nó lấy mất xâu chuỗi và thánh tích của thánh nữ Têrêxa. Một thỉnh sinh khi thức dậy, thấy có cây gậy xỏ vào ống tay áo chị.Một lần chị Diện thức dậy thấy có một cái muỗng làm bằng vỏ dừa trên ngực.

Hơn một lần, một thỉnh sinh thấy có ai bóp cổ như muốn làm cho chị nghẹt thở và không thể kêu cứu được.

Nhiều lần, chị Diện theo lời khuyên của người canh giữ chị, kêu tên Chúa lớn tiếng, hay tên Đức Mẹ và thánh Giuse, thì chị bị nó vả vào miệng. Các người bạn nghe thấy tiếng vả. Một đêm quỉ lấy mất áo dòng và chế nhạo chị, rồi hỏi chị có khó chịu không. Bà bề trên cho chị một cái lúp mới và áo mới nhưng cũng bị lấy mất. Một trong những áo ấy sau đó rất lâu được tìm thấy dưới ao của tập viện. Vài ngày sau người ta tìm thấy một cái áo trong rương của một tập sinh.

Mặc dù nhiều đêm mất ngủ do sự quấy phá của ma quỉ không có thỉnh sinh hay tập sinh nào bị nao núng. Không

ai xin về nhà cả. Trái lại cuộc sống như thế dần dà làm cho chị em ác cảm và mệt mã với chị Diện. Khi tìm thấy áo trong rương của một tập sinh người ta nghi cho chị đã làm chuyện đó để mọi người lưu ý. Tuy nhiên không ai nghi chị đóng kịch trong tất cả những biến cố xảy ra. Không thể như thế được, vì có quá nhiều nhân chứng. Tuy nhiên dần dần hầu như cả cộng đoàn đều cho rằng vì chị Diện mà qui đã quấy phá.Chính mẹ bề trên cũng nghĩ như thế. Chị Maria Diện mất hết thiện cảm ban đầu và ai cũng muốn đuổi chị đi.

Qui quấy phá càng ngày càng dữ tợn. Ban đêm nhiều tập sinh và thỉnh sinh bị qui bế lên hay lôi kéo. Nó kéo chân hay kéo chăn ra. Thường nghe các tập sinh đánh nhau với qui nhiều tiếng đồng hồ.

Không thể ngủ được vì bị chọc phá, chị Diện đọc sách đạo đức. Tự nhiên có gió mạnh giở trang sách làm chị không đọc nổi. Hay là đèn vừa thắp lên là bị thổi tắt.

Một buổi chiều trong khi các tập sinh bắt đầu đánh tội thì roi của chị Diện bị lấy mất và ném ra xa. Nó lật úp một chiếc bàn lớn và chị bị nó kéo đi xa năm thước. Một lần khác nó cũng lấy roi đánh tội đi và lấy mất. Hai năm sau mới thấy roi ấy dưới ao tập viện.

Cũng có những tập sinh khác không thể đánh tội được vì roi bị lơ lửng trên không.

Trong thời gian giường chị Diện đổi sang nhà ngủ khác, chiếc giường lưu động của chị, một cái chõng lớn, bị lay động trong nhiều tiếng đồng hồ. Ngày hôm sau chiếc giường nằm ở giữa nhà ngủ.

Một hôm khi sửa soạn vào toà giả tội, đôi mắt chị bị cay như ai bỏ hạt tiêu vào. Hai mắt đỏ lên và đau đớn. Một nửa giờ sau mới hết.

Có những tập sinh vào toà nhưng không nói được gì và phải đi ra không xưng tội được.

Trong đêm 12 tháng 10 năm 1924 tập sinh trong nhà ngủ hốt hoảng vì một con mèo. Đi từ giường chị Diện, nó lượn quanh các giường kêu những tiếng kêu kinh khủng và nhảy nhót trong một vũ điệu hoả ngục. Nó kêu lớn hơn con mèo thường ít là 20 lần. Được hỏi về vấn đề này chị Diện cho hay, quỉ cám dỗ chị làm những hành động xấu xa nhưng chị cương quyết chống lại, nên đã nhập vào con mèo trong nhà. Sáng ngày mai con mèo trở lại bình thường.

Ngoài những xáo trộn bên ngoài các tập sinh còn bị những thử thách nội tâm, mà quỉ thường nhắc tới khi nói chuyện. Đây là những cám dỗ mà các sách tu đức thường nói tới. Không cần phải kể ra đây chỉ cần biết là họ đã bị những thử thách nội tâm.

Có một thử thách nặng nề hơn dành cho tập viện. Trong thời gian đầu, quỉ nói là nếu chị Diện tiếp tục nói cho cha linh hướng, thì nó sẽ làm cho chị hoá điên.

Một hôm chị bị bịnh tâm thần và nói làm nhảm như mình đã đánh mất nhân cách. Tuy nhiên trong tình trạng này chị luôn nói đến những chuyện có thực và có suy nghĩ.

Sau đó một tập sinh cũng mắc chứng này. Đây là một cô mới theo đạo khi được 12 tuổi. Hầu như cả ngày, trong nhiều tiếng đồng hồ, cô hình như không làm chủ được mình nữa. Trong những lúc tỉnh thì cô đau đớn vô cùng, cô có cảm tưởng bên cạnh mình có một thằng quỉ luôn cào cấu cô và đốt trong lòng cô một thứ lửa nóng. Tình trạng này kéo dài trong nhiều tháng và sự đau đớn tăng thêm vào ban đêm. Hình như cô này chịu đau khổ nhiều nhất mặc dầu bên ngoài không thấy gì. Có thể

cho rằng đây là do tưởng tượng vì không thể kiểm soát được. Nhưng dù tưởng tượng thì cô ta đã bị đau đớn thực sự. Cùng với cảm giác đau đớn đó quỉ còn nói cho cô hay là, cô đạo mới không thể nào là nữ tu tốt được. Cô lại yêu mến ơn gọi và hoàn toàn muốn tận hiến cho Chúa. Trong thời gian này có hai hay ba tập sinh cũng bị tình trạng tương tự.

Để chống lại ma quỉ nhà dòng làm hết tuần cửu nhật này đến cửu nhật kia. Tôi thành thực công nhận chưa bao giờ người ta cầu nguyện sốt sắng như thế. Tôi khuyên mọi người xưng tội chung. Ban đêm các chị lại tăng thêm những lời khẩn cầu dùng thánh giá, ảnh tượng, áo Đức Mẹ, xâu chuỗi hay thánh tích. Hơn một lần quỉ lấy những đồ vật thánh đó và ném ra xa. Đây là điều các tập sinh không thể tưởng tượng nổi. Nhiều người hỏi tôi: "Tại sao Chúa cho phép quỉ lấy áo Đức Mẹ hay thánh giá mà ném ra xa."

Còn về việc cầu nguyện thì hình như càng cầu nguyện sốt sắng thì quỉ càng làm dữ. Một lần cuối tuần cửu nhật kính thánh nữ Têrêxa Hài đồng, trong khi người ta cầu nguyện kính thánh nữ, thì nhà nguyện bị lay mạnh và dù đã quen nhưng các tập sinh chạy dúm vào nhau ở giữa nhà. (Trong nhà nguyện không có ghế chỉ ngồi chiếu).

Nhiều lần cũng thấy mãnh lực của những vật thánh nhưng không phải là lúc nào cũng thế. Lần đầu tiên mà chị Diện mất bình tĩnh, tôi sang nhà tập, mang theo gỗ cây thánh giá thật. Khi chị đến trước mặt tôi ngồi giữa hai người bạn và tôi nhận ra chị bị mất bình tĩnh, tôi bảo mẹ bề trên cho chị hôn thánh tích. Chị liền trở lại trạng thái bình thường ngay. Nhưng một phút sau chị lại bị và thánh tích không hiệu quả nữa. Hôm sau người ta cho chị tân tòng uống nước suối Lộ đức. Chị cũng được

khỏi ngay nhưng một hay hai ngày sau chị lại bị trở lại. Ít lâu sau một người bạn gửi cho tôi một tượng thánh Têrêxa rất đẹp mới được phong thánh và cho hai chị bị quỉ ám hôn kính. Hai chị khỏi bị quỉ ám ngay. Nhưng không khỏi hoàn toàn vì ít lâu sau lại bị nữa.

Hình như các thánh cũng hiện ra với những người bị quỉ ám tuy rằng rất hiếm hoi. Maria Diện đã đoan chắc với tôi là một hôm chị xin thánh nữ Têrêxa giúp đỡ thì chị nghe thánh nhân nói: "Không bao giờ chị bỏ em đâu." Một lần khác khi kiệt sức rồi thì thánh Giuse dịu dàng đặt tay trên trán và bảo chị tin tưởng.

Cũng có những cuộc hiện ra giả nhưng rất hiếm. Chị tân tòng một hôm ngửi thấy mùi hương và nghe tiếng thiên đàng nói là quỉ thôi quấy phá vào lễ Noel. Nhưng lời tiên tri không được thực hiện.

Chương 5

Cháy nhà

Cuộc sống bị xáo trộn trong tu viện từ một tháng nay đã làm cho thần kinh căng thẳng và làm cho người ta mệt mã. Mỗi người đều tìm kiếm lý do cho thử thách đó và một cách vô thức người ta nghi ngờ chị Maria Diện. Dù cho số thỉnh sinh và tập sinh bị quỉ quấy phá ngày càng nhiều nhưng chị Diện luôn là nạn nhân chính và trong công việc quan trọng này mọi người đều chĩa mũi dùi vào chị. Chị cũng trở thành đối tượng ác cảm của hết mọi người khi có một biến cố làm tăng thêm sự ác cảm đó.

Ngày 26 tháng 11 hai nữ tu nhà mẹ cho tôi hay, ai đang đốt đống rơm của nhà tập. Vì tất cả nhà cửa đều bằng rơm rạ cả, cho nên lửa cháy có thể gây tai hoạ rất lớn. Tôi vội lên gặp bề trên hỏi ý kiến. Tôi vừa nói mấy câu thì ông giữ cửa vào cho hay nhà tập bị cháy.

Tôi và một thừa sai chạy sang ngay. Các nữ tu làm việc rất tốt. Trong vòng 10 phút, cơn hoả hoạn bị dập tắt, vì có ao nước gần đống rơm. Các nữ tu sung sướng, vì họ thanh toán nhanh chóng cơn hoả hoạn có thể thiêu cả tu viện. Tuy nhiên tập sinh và thỉnh sinh lại trong trạng thái tinh thần khác hẳn. Ai cũng buồn giận. Lúc đầu tôi tưởng sự bất mãn là do có nhiều người lạ gần nhà dòng, nhưng một tập sinh cho tôi hay: "Hôm nay tới phiên chị Diện nấu cơm." Tôi hiểu ngay là người ta nghi cho chị là nguyên nhân gây ra cơn hoả hoạn.Không ai thấy chị châm lửa, nhưng người phụ với chị vừa ra khỏi thì chính chị cũng rời khỏi nhà bếp. Người ta thấy chị đứng bên đống rơm. Từ đó kết án chị đốt thực là hiển nhiên. Tuy

nhiên không ai quả quyết như thế. Và tôi có cảm tưởng ít nhiều ai cũng nghĩ như thế. Một tập sinh khóc nức nở vừa liếc xéo chị Diện: "Từ một tháng nay chúng con khổ sở lắm Đức Cha ạ." Maria Diện cũng biết người ta nghi ngờ chị. Tôi thấy chị đứng dựa vào cột tuy không khóc, nhưng buồn lắm và chị khẩn khoản xin tôi: "Cha ơi cho con về nhà cho rồi, nhà tập bị khốn khổ quá sức lẽ mình cũng vì con." Không phải vì câu chuyện này mà quyết định cho ơn gọi. Tôi hết sức yên ủi chị. Vì chị rất vâng lời nên chị dễ bị thuyết phục.

Tuy nhiên tôi lấy làm tiếc cho chị. Từ một tháng nay không có đêm nào chị được yên ổn. Đôi khi có thể ngủ hai hay ba tiếng. Nhưng có những đêm chị phải thức trắng để tranh đấu với quỉ. Bao nhiêu lần chị bị đánh đập và mệt nhọc chờ đợi cộng đoàn thức dậy, để khi có thể đổi vị trí, chị đỡ đau đớn hơn. Đôi khi vào lúc ba giờ chị không thể ngủ được nữa, nên đứng ở chân giường chờ sáng.

Đêm trước khi xảy ra cơn hoả hoạn, chị bị thử thách nặng nề. Không thành công trong việc xui chị xuất tu, quỉ lấy phân bỏ vào miệng chị. Chị còn muốn lộn mửa khi kể chuyện lại cho tôi.

Các tập sinh cũng đáng thương hại. Từ một tháng nay các chị cũng đã bị quấy phá ghê gớm. Bầu khí trong tập viện thực giống hoả ngục. Tôi cố gắng khích lệ cho cộng đoàn lên tinh thần , khuyên nhủ các chị tin tưởng vào Chúa và yêu thương nhau.

Ít lâu sau tôi điều tra xem ai là thủ phạm. Không ai có thể chỉ rõ cho tôi. Nhưng Chúa biết là ai cũng muốn tìm ra thủ phạm. Tôi bảo chị Diện ghi lại thời khoá biểu hôm ấy. Chị viết rất dài và chi tiết. Tôi thấy chị bị thử thách, không những ban đêm mà cả ban ngày nữa. Chị đã

bị quỉ sử dụng vũ lực. Chị đã thấy như nhiều nữ tu khác, có nhiều người lạ ở cạnh đống rơm. Chuyện này thực khác thường. Nhưng vì một tháng nay, bao nhiêu là biến cố khác thường xảy ra, và tôi luôn thấy chị Diện rất thành thực (tôi đã thử chị nhiều năm và chưa bao giờ thấy chị gian dối) nên tôi thôi không xét đoán nữa và không dám quyết định gì về người gây ra hoả hoạn.

Vào khoảng hai tháng sau, lại xuýt cháy tập viện trong một hoàn cảnh như sau. Hôm đó chị Diện cũng làm bếp. Cửa nhà bếp đóng lại đã một tiếng rồi. Bỗng một nữ tu đi qua thấy lửa cháy qua cửa sổ. Chị báo động và người ta thấy lửa bắt đầu cháy từ kho rơm ở trong nhà bếp phía bên kia bếp. Lửa không cháy từ bên nhà bếp vì ở đây không có gì lộn xộn cũng không có dấu gì phát lửa vì tro đã quét hết. Vả lại làm sao có thủ phạm vào một giờ sau khi nhà bếp đã khoá cửa. Dù vậy ai cũng nói là chỉ khi chị Diện làm bếp mới có cháy nhà thôi. Người ta kết luận là chị ở đó nhưng không thể giải thích tại sao lửa cháy từ đống rơm. Và vì thế người ta nghi cho quỉ đốt.

Có thể là tôi võ đoán. Tuy nhiên chúng ta xét lại từ đầu từ cơn hoả hoạn trước. Sau biến cố đó cả cộng đoàn càng xa cách chị Diện hơn. Đức Cha khi nghe nhiều người than phiền về chị, xin tôi cho chị về nhà cho rồi. Tôi lưu ý ngài là những chuyện đó là do quỉ, chị tập sinh đó không có trách nhiệm, và đó không là lý do đủ để loại chị về thế gian. Lý lẽ của tôi được bề trên chấp nhận, và tôi chỉ được lệnh di chuyển chị Diện tạm thời khỏi tập viện, đồng thời cũng phải coi chừng để cơn dịch này không lan tới tu viện khác.

Trường hợp thật khó nghĩ. Tôi quyết định cho chị Diện đến một cộng đoàn xa Phát diệm hơn 100 cây số, và xin chị gửi thư cho tôi biết nếu có chuyện gì xảy ra. Trong

suốt một tháng ở tu viện mới, chị tiếp tục bị quỉ phá rối. Nhưng đối với bạn bè hình như không có chi xảy ra và không bao giờ chị mất ý thức như khi còn ở trong tập viện.

Chương 6

Trừ quỉ

Trong thời gian đó đã xảy ra gì ở tập viện? Theo như dự đoán thì sự di chuyển chị Diện đi sẽ chắc chắn đem lại bình an. Nhưng trái lại. Tất cả những hiện tượng mà tôi nói trên vẫn xảy ra và mỗi ngày một mạnh mẽ thêm. Cả vài nữ tu bên nhà mẹ cũng bị nữa và những hiện tượng xảy ra tại hai nhà cùng một lúc nhưng ở nhà tập thì có vẻ dữ tợn hơn.

Tại nhà tập, nhà bếp bị làm xáo trộn không thể tả được, nhiều thức ăn bị làm hư. Trong vài đêm 4 tập sinh bị tiêu chảy và thổ mửa. Tưởng là họ không chịu được, nên đã cho họ chịu các phép sau hết. Nhưng sáng hôm sau họ khoẻ lại hoàn toàn và có thể làm việc như mọi khi. Vì nếu bị dịch tả, thì không khỏi chóng như thế và đàng khác bốn chị ấy không thể bị trúng độc, vì cả nhà đều ăn thức ăn như nhau, nên mọi người, kể cả bề trên cho là cái bệnh chỉ xảy ra trong ít thời gian là do ma quỉ.

Một buổi sáng người ta thấy nhiều tập sinh và thỉnh sinh đội triều thiên hoa và hát xướng. Rồi tất cả chạy ra cửa như muốn ra khỏi tu viện. Khi tỉnh lại người ta hỏi có thật các chị muốn về nhà không, thì mọi người đều chối. Vài người không nhớ mình đã nói gì. Các chị khác chưa tỉnh hẳn thì cho là họ nhớ mình có chạy ra cửa nhưng nói là bị một sức đẩy ghê gớm nào đó.

Từ đó, chủ đề của các cô gái khi nói chuyện với nhau là ra khỏi tu viện khi họ bị khủng hoảng. Tất cả những lý do nêu ra cho trường hợp này đều bị coi nhẹ, các giáo

tập hay cha giải tội đều biết thế. Do đó mỗi lần họ bị thì chỉ canh chừng họ cho cẩn thận.

Mệt mã, mất ngủ và xáo trộn ban đêm cuối cùng làm cho bà bề trên bị khủng hoảng. Hai ba lần bà bị chán nản và khóc lóc. Tuy nhiên người ta có thể uỷ lạo làm cho bà lên tinh thần. Và tình trạng không khả quan hơn . Maria Diện ra đi không làm chấm dứt xáo trộn, trái lại là đàng khác.

Vì thế Đức Cha sau khi nghiên cứu, ra lệnh cho tôi phải trừ qui. Tôi sợ hãi xin Đức Cha chỉ vị khác. Sự thánh thiện của vị trừ qui dĩ nhiên sẽ dễ thành công hơn. Nếu xét về phương diện này thì nhà tập dòng mến thánh giá đã không được giúp đỡ cho đúng. Phần sau của câu chuyện sẽ chứng minh. Dù sao tôi cũng chuẩn bị và nhớ lại những câu chuyện về trừ qui tôi đã đọc ngày xưa, trong 6 cuốn sách lớn của Bizouard, tôi quyết định chỉ hỏi qui những câu có trong nghi thức mà thôi.

Cuộc trừ qui lần đầu xảy ra ngày 16 tháng 11 năm 1924 sau khi Maria Diện đi được 13 ngày. Có năm cô bị qui nhập. Buổi chiều ngày hôm đó có những tập sinh khác cũng bị tâm thần phân liệt. Tôi thành thực tin rằng trong vài ngày sẽ chấm dứt câu chuyện. Nhưng tôi đã thất vọng. Tôi xin cộng đoàn làm tuần ba kính thánh Têrêxa Hài đồng. Mọi người đều sốt sắng cầu nguyện. Tuy nhiên ngày hôm sau, sau khi trừ qui lần thứ hai, một thỉnh sinh bị khủng hoảng ghê gớm. Chưa bao giờ thấy như thế. Hoàn toàn bị câm, chị ta cào cấu mình, miệng xùi bọt và giẫy dụa ghê gớm. Phải có bốn người giữ chị, để chị khỏi làm cho mặt và ngực bị thương. Và kéo dài cả đêm. Ngày 18 tháng 11 không thể làm dấu thánh giá cho chị. Vừa nắm tay để giúp chị làm dấu, thì tay thành cứng như

thép. Ba người hiệp lực lại cũng không làm gì được chị. Nhưng nếu thả ra thì tay lại mềm lại.

Cũng ngày hôm đó có một thỉnh sinh vừa giẫy dụa vừa kêu la: "Quỉ muốn nhập tôi, tôi không muốn, tôi không muốn." Chị giẫy dụa cũng vô ích. Phải hai người mới giữ được chị và hôm sau chị là một trong nhóm 14 chị được trừ quỉ.

Đưa họ đến nhà nguyện nhỏ để tôi trừ quỉ cũng thật là khó nhọc. Mọi người được huy động để đưa họ đến. Những người bị nặng thì cần bốn hay năm người. Sự sợ trừ quỉ và người trừ quỉ càng ngày càng tăng. Khi thấy tôi đến gần họ thường chạy trốn trong góc nhà rất xa, trong chuồng heo, dưới bàn thờ nhỏ khó lòng chui vào.. (Hồng Y Bonal cho là khi sợ người trừ quỉ là dấu hiệu cho thấy có quỉ nhập thật.) Sau tuần tam nhật, tôi xin một cha đi trừ quỉ với tôi. Cha thấy chị thỉnh sinh bị câm từ hôm trước quì xuống đập trán xuống đất và theo cha nghĩ đúng vào lúc tôi nói theo sách nghi thức: humiliare et prosternere nghĩa là hãy hạ mình và quì xuống.

Cũng ngày hôm đó chị bị câm mà người ta phải giữ chị trong suốt 36 tiếng đồng hồ liên tiếp để chị khỏi bị thương tích khi giẫy dụa, bỗng chốc chị nói được. Chị nói như chính mình là quỉ và đóng vai trò đó trong vòng vài giờ.Thái độ đó gây ấn tượng lớn. Người ta hỏi chị nhiều chuyện và chửi nó nữa. Người ta thử cho chị làm dấu thánh giá nhưng dù cố gắng đến đâu tay chị thành cứng như thép. Người ta bảo chị đọc những lời khi làm dấu thánh nhưng không thành công. Chị không thể nói hay không bao giờ muốn nói hết, hoặc bỏ hoặc bớt những tiếng chính.

Khi tôi biết về những chi tiết này tôi tỏ ra nghiêm khắc. Các chị rất ngạc nhiên vì tôi khó chịu và cho hay

các chị biết tôi cấm nói chuyện với quỉ trong hai tháng vừa qua. Họ cố gắng vâng lời tôi nhưng họ không hiểu nói chuyện với chị bạn tự coi mình là quỉ có bị cấm không. Tôi ra lệnh cho họ và cấm họ nói chuyện với quỉ trừ những chuyện thường trong nhà thôi. Họ phải nói về những tư tưởng tốt lành hay những lời nguyện đạo đức, nhất là không được để ý đến những gì quỉ nói hay khuyên nhủ họ... Nếu có điều gì làm họ xao xuyến, họ có thể nói với cha giải tội hay với bề trên không được nói với nhau.

Họ đã vâng lời tôi triệt để và nhiều chị đã cố gắng quên đi bao nhiêu là chuyện quỉ nói. Chính tôi cũng không muốn nghe hết câu chuyện chị bị câm nói. Tôi chỉ chú ý đến một điểm có liên quan đến tương lai. Các nữ tu MTG trong nhà mẹ chỉ lo lắng một điều là họ sẽ khấn trọng thể lần đầu tiên. Nhưng nhiều chị sống trong dòng đã lâu năm vẫn chưa khấn, nên họ biết là họ có thể tự do khấn hay chỉ tiếp tục sống như nữ tu (more religiosorum) như trong quá khứ. Một chị trong nhà mẹ hỏi quỉ là tất cả các chị trong nhà mẹ có khấn trọn cả không sau tuần phòng tới, thì quỉ bảo khấn hết chỉ trừ một chị.

Hai tháng sau, trong cuộc tĩnh tâm mỗi nữ tu phải cho hay về vấn đề này thì chỉ có 15 trong số 16 chị xin khấn. Vào thời gian đó theo ý tôi, không ai có thể biết chắc ai sẽ khấn vì mỗi chị phải bàn hỏi chuyện quan trọng ấy hoặc với cha giải tội thường hay với cha linh hướng. Như thế không ai biết chắc ai đã quyết định khấn trọng thể. Chị câm lại càng không biết số người sẽ khấn là bao nhiêu. Đàng khác chị không biết gì về chuyện đó, khi người ta hỏi chị.Trong dịp đó tôi nhớ tiếng bí mật thường nói đi nói lại trong tập viện là: "Chúng tao không biết tụi

mi nghĩ gì? Nhưng khi tụi mi đi xưng tội chúng tao luôn ở bên và chúng tao nghe và nhớ những gì chúng mi nói."

Chương 7

Nhào lộn

Trong buổi chiều ngày 19 tháng 11 bắt đầu có những kiểu cách mới lạ. Các người bị quỉ ám nhảy lên cây nhanh nhẹn còn hơn những tài tử gánh xiếc nhào lộn.

Một thỉnh sinh, dù bề trên ra lệnh nhiều lần vẫn bất động trên cây. Ba tập sinh trèo lên để mang chị ta xuống. Dù cố gắng cách mấy họ cũng không thành công. Chị ta có hai tay buông thõng không bám vào cây. Ngồi trên một cành cây chị làm cho có cảm tưởng chị dính dét vào đó. Người ta dùng nước phép rảy trên chị nhiều lần. Chị cử động đôi chút nhưng không thèm xuống. Các chị chất rơm dưới chân cây, rồi ba tập sinh lấy hết sức lực kéo chị xuống, nhưng cũng vô ích. Bấy giờ có người đề nghị cưa cây. Nhưng không thể chặt cây, được vì cây quá lớn. Sau cùng 10 tập sinh quì xuống cầu nguyện lớn tiếng, trong khi các chị ở trên cây vạch thánh giá vào nơi chị ta đang bám. Lúc đó có thể kéo chị ra, nhưng khi ngưng làm dấu thánh thì chị ta lại dính chặt vào. Nhiều lúc lưng chị ta như dính hẳn vào cây. Và những dấu thánh giá làm liên tiếp đã đem chị ta xuống được.

Cảnh tượng này xảy ra trong hai tiếng đồng hồ. Nhiều người đi qua dừng lại xem cái cảnh hi hữu đó và ngó qua bụi tre làm hàng rào cho tu viện. Thật xấu hổ cho tu viện, khi bên ngoài biết được những gì các chị cố gắng dấu kỹ.

Ngày hôm sau, tôi thấy một bác thợ chặt cây và tôi được biết về câu chuyện đó. Được hỏi về những gì đã xảy ra, chị thỉnh sinh cho hay trong suốt thời gian đó, chị vẫn biết nhưng không thể trả lời bề trên, vì quỉ nắm

cổ chị ta. Chị thấy trên cây có nhiều quỉ và khi các chị làm dấu thánh giá, thì chúng chạy tán loạn giận dữ và buồn rầu. Chị rất ngạc nhiên, khi không ai ở bên dưới thấy quỉ.

Tuần ba ngày kính thánh nữ Têrêxa kết thúc như thế. Ngày hôm sau không có gì, nên nhà tập có thể nghỉ ngơi sau những mệt nhọc ngày hôm trước. Tuy nhiên không phải là bình an hoàn toàn. Năm tập sinh và thỉnh sinh còn bị quỉ nhập và ban đêm thì vẫn bị xáo trộn như mọi khi.

Từ hôm đó, ngoài những sự kiện đã nói trên làm cho cả tu viện đều mệt mã, các tập sinh thường nhảy lên cây, nhưng khác hẳn chị đã trèo lên lần đầu, các chị này không ý thức hành động của mình và họ nhảy trên cây rất tài tình. Khó lòng đem họ xuống được. Nhưng sau cùng họ luôn vâng lời, và không phải dùng chiến thuật như ở trên.

Việc ham leo trèo này, làm cho những chị khoẻ mạnh trong nhà mệt hơn nữa. Họ phải luôn coi chừng, không có chị tập sinh nào đó, có thể phóng lên cây và làm trò xiếc như trên. Thường người ta ngăn chận các chị kịp thời.

Tuy nhiên, cũng có chị đánh lừa được những chị canh gác nên ít là hai lần tôi được chứng kiến cái cảnh nhào lộn trên cây.

Lần thứ nhất, tôi thấy một thỉnh sinh nhảy lên cây cau. Chỉ có một tay chị quay quanh cây cau đó. Đứng cách đó chừng 12 mét, tôi không biết tại sao chị có thể đứng trên cây không có cành đó. Chị không thấy khó khăn gì, lại đứng thẳng và tươi cười. Tôi ra lệnh cho chị đi xuống, nhưng chị không vâng lời. Chị lại nhảy sang cây bên cạnh không xuống đất.

Ít lâu sau, vào đêm giao thừa năm 1925, tôi vừa chấm dứt các cuộc trừ quỉ và tôi nghe bề trên kể lại về những biến cố đêm qua, thì một nữ tu đến cho tôi hay, có một tập sinh vừa leo lên cây. Đang mệt nhọc vì thấy mình thất bại, sau bao nhiêu khó khăn để giải thoát nhà tập, tôi không thấy tò mò muốn đi xem cho biết. Nhưng khi đi ra cửa lớn, tôi thấy có 150 người vừa đi lễ về đang nhìn lên cây. Một tập sinh đang trên cành cây dừa lớn và ngồi dễ dàng như đang ngồi trên mặt đất.

Chị giáo tập và hai phụ tá cho tôi hay, họ đã thấy các chị có thể nhảy lên ngọn cây cau cao chín đến mười mét không mấy khó khăn.

Cũng theo các nhân chứng đó, một thỉnh sinh có lần nhảy lên một cây con và nằm trên cành cây chỉ dài bằng người chị ta, và cành cây chỉ to không quá 3 phân. Dĩ nhiên cành cây không chịu nổi, nhưng cành cây không cong xuống và chị thỉnh sinh nằm trong trạng thái đó rất lâu.

Và đây là lý do vào năm 1925 chấm dứt được cái trò trèo cây. Chị giáo tập trẻ có sáng kiến buộc bình nước phép nơi những cây các chị thích leo. Hai ba ngày sau, có chị còn chạy đến nhưng họ dừng lại ngay và quay lại. Từ đó không còn cái cảnh nhào lộn nữa.

Chương 8

Những lần trừ quỉ tiếp tục và những hiện tượng mới.

Chúng tôi hơi nói trước một chút. Xin trở lại những cuộc trừ quỉ tháng 11 năm 1924. Đức Cha Marcou, sau khi nghe tôi báo cáo, bảo tôi tiếp tục trừ quỉ.

Ngày 29 tháng 11 khi tôi đến nhà tập, có một thỉnh sinh bị quỉ nhập trước mắt tôi. Từ trước đến nay cô không bị gì. Cô cười như bị động kinh. Các chị muốn đem cô đi trừ quỉ. Cô ta giẫy dụa quá sức nên phải ba chị mới kéo cô ta được. Tôi rất cực lòng khi thấy một cô gái mới 15 tuổi, tươi vui và vô tư, bây giờ bị quỉ tàn ác ám vào và đang ở trong tình trạng cơ cực đó.

Maria Diện trở lại tu viện cũng bị quỉ ám. Vừa thấy tôi chị khóc lóc thảm thiết, và bảo tôi hãy đi xa. Không thể làm dấu thánh giá cho chị. Tay chị cứng như đá. Phải bốn chị khó nhọc lắm mới đưa chị ta đến nhà nguyện. Trong khi tôi trừ quỉ thì các chị bị quỉ ám đều cười nhất là chị Diện. Cuối cùng chị làm dấu thánh giá được và tất cả kết thúc trong an bình.

Tôi tự hỏi, trừ quỉ mà không thành công, mọi người đều thấy, hay là thôi đi cho rồi. Nhưng đức vâng lời đòi tôi tiếp tục.

Mỗi ngày, khi làm nghi thức đều chứng kiến cùng một quang cảnh. Lúc đầu thì giẫy dụa ít, nhưng càng ngày càng tăng cường độ. Như thế khoảng ba khắc đồng hồ. Cuối cùng thì họ bớt giẫy dụa và ngay cả những chị bị khuấy khuất nhất cũng bình tĩnh lại. Xong lễ nghi thì hoàn toàn êm đẹp. Luôn luôn xảy ra như thế. Vào lúc đó thường những chị bị nặng, thì ngất đi và các chị khác

mang chị ta đi như những xác chết.Nhưng vừa lấy lại cảm giác lại có những hành động như người bị quỉ ám.

Số người bị càng ngày càng nhiều. Tôi chia làm hai nhóm. Nhóm một là những chị bị nặng, thường nói như chính mình là quỉ vậy. Đôi khi họ nói chuyện với nhau, như là trong cùng một nhóm quỉ. Mỗi chị có tên riêng. Để trừ quỉ, phải trói các chị lại và mang tới nhà nguyện, cho nằm xuống đất trong lòng nhà thờ. Nhóm hai, ít nhiều ý thức về tình trạng của mình và có thể quì ở bàn chịu lễ.

Khi kể lại câu chuyện này, tôi không nói tên các chị. Để tiện hơn từ đây tôi sẽ đặt tên cho từng chị trong nhóm một, tên mượn trong danh sách các thánh, cho bốn nữ tu hiện nay còn sống, vẫn trung thành trong ơn gọi, tôi chỉ gọi tên thật những chị đã chết hay đã xuất tu.

Cũng ngày 29 ấy, sau khi trừ quỉ tôi hỏi chị Maria Diện xem chị có yêu Chúa không. Chị hăng hái trả lời là có.

Tôi hỏi: "Tại sao con cứ chạy ra cửa"

Chị nói: "Con vâng lời Đức Cha, đêm qua Đức Cha chả bảo con về nhà là gì?"

Tôi giải thích lại cho chị dễ dàng. Tôi cũng hỏi cô đạo mới, xem cô có được bình an không. Cô trả lời: "Làm sao bình an được sau khi Đức Cha đã nguyền rủa con như thế." Mà tôi có bao giờ nói với cô, về những lời trừ quỉ bằng tiếng la tinh trong nghi thức nhân danh Giáo hội đâu? Và cô chỉ nghe tôi nói những lời đó mà thôi.

Ngày 4 tháng 12 Maria Diện quì im lặng nơi bàn chịu lễ. Bỗng nhiên chị bật dậy và chạy ra cuối nhà thờ. Các chị canh giữ chặn chị ta lại và đem lại chỗ cũ. Nhưng dù cả bốn chị cũng không làm cho chị ta nhúc nhích được. Một chị thấy chị ta đang cầm gì nơi thắt lưng. Khó khăn lắm các chị mới lấy ra được. Nơi thắt lưng chỗ chị ta

nắm chặt, có một cục sáp vàng thơm mùi hương, to bằng một hột đậu nhỏ. Lấy hạt hương ra, chị trở lại dễ thương như con chiên, trở về chỗ cũ và đứng thẳng trong khi tôi trừ quỉ.

Sau này chị kể lại là chị biết hết những chuyện xảy ra nhưng quỉ lôi kéo chị không thể chống lại được. Chị thấy chúng rõ ràng và chúng biến ngay khi hạt hương được lấy ra khỏi thắt lưng.

Hôm đó, tình cờ trong thư viện tôi cầm lấy cuốn sách của Paul Verdun mà tôi không tìm thấy từ lâu. Tôi đọc thấy là: thường dấu hiệu cho thấy quỉ ra khỏi người nào, là tìm thấy một tượng nhỏ bằng sáp mà nó buông ra.

Tôi quan sát Diện xem thực sự chị khỏi bị ám chưa. Những ngày đầu tiên sau đó, chị có vẻ trở lại tình trạng bình thường nhưng chị chưa hết bị thử thách. Chị còn bị mất trí một lần nữa. Hầu như mỗi đêm chị đều cãi nhau với quỉ. Tuy nhiên chị không bao giờ bị xếp vào nhóm hạng một.

Tôi không hiểu cục nến ở đâu ra. Trong tu viện không có nến vàng. Tôi vẫn còn thắc mắc là sao cục nến có thể có hấp lực ghê gớm làm cho chị ta không nhúc nhích và không cho chị ta tiến tới dù có 4 nữ tu đẩy chị đi?

Ngày 6 tháng 12 trong khi đang trừ quỉ chị Rose thấy một lũ quỉ. Chúng có vẻ thảm thương và khóc lóc, miệng méo xệch. Một thỉnh sinh bị nhẹ, nghe một tiếng nói với chị cấm không đến để được trừ quỉ. Chị vẫn đến và rất đau đớn trong khi đang cử hành lễ nghi. Chị thấy như có lửa đốt trong lòng. Hết lễ nghi thì chị không còn đau đớn nữa.

Cũng ngày hôm đó, các chị trong nhóm một lại có cách giải trí mới. Các chị nhảy lên xà nhà và nằm dài

trên đó. Các chị lên đó rất dễ dàng và khó lắm mới đem các chị xuống được.

Một lần khác, chị My nhảy lên xà nhà cao hai mét rưỡi không cần dựa vào cái gì để lấy đà. Trong căn phòng nhỏ không có đồ đạc, hay cái đinh hay một đồ vật nào cho chị ta làm điểm tựa. Chị không nhảy lên khi hai chân sát lại và hai cổ tay chống xuống lấy đà. Chị tung mình vào không khí rồi lấy hai tay nắm lấy xà nhà và nằm dài trên đó ngay. Một lần khác chị Tịnh sau khi nằm trên xà nhà lúc lâu bỗng rơi xuống sàn nhà. Lúc đó tôi đang nói chuyện cách đó 30 thước. Tôi nghe rõ tiếng chị ngã xuống. Chị tươi cười chỗi dậy và không bị thương tích gì hết.

Người ta tiếp tục gia tăng cầu nguyện. Ngày 8 tháng 12 sau một bài giảng rất hay, Đức Cha Marcou dâng hiến cả tu viện cho Trinh Nữ Vô nhiễm. Chiều hôm đó chị My bị qui ám nặng. Ngày hôm sau trong lúc trừ qui nước dãi chảy ra miệng chị. Chị giãy dụa ghê gớm khi tôi làm dấu thánh giá trên trán và trong lúc cho chị hôn thánh tích của thánh nữ Têrêxa. Trong khi xem lễ Maria Diện rất tỉnh táo nhưng lúc chịu lễ, khi tôi trao Mình Thánh chị thình lình lùi lại và tôi không cho chị rước lễ được. Sau đó hỏi chị, thì chị nói chị không còn thấy linh mục hay Mình Thánh và chị thấy có gì cay chua trong miệng.

Ngày 10 tháng 12 My giãy dụa dữ tợn. Phải có 5 người mới khuất phục và trói chị lại. Một lúc sau chị Rose cũng bị nữa và 10 chị mới trói chị ta vào cột được.

Buổi sáng ngày 11 tháng 12 các cuộc trừ qui xảy ra êm đềm hoàn toàn hoàn toàn trái ngược với những giãy dụa ngày hôm trước. Qui áp dụng chiến thuật mới. Các tập sinh và thỉnh sinh bắt đầu thấy ảo ảnh.

Những chị canh đêm thấy một đoàn chó đi qua tập viện.

Một tập sinh ngửi thấy mùi hương thiên giới. Rose thấy hai chị mặc như thánh nữ Têrêxa an ủi mình. Một chị nói: "Em hãy can đảm lên. Chúng ta rất thương xót tập viện. Từ ba tuần nay chúng ta đã làm trung gian cho em."

My có thái độ của một vị thánh. Chị nói mình biết hết. Chị làm phép cho Maria Diện và nói: "Các thánh cho em hay: bao lâu chị còn ở đây thì tập viện còn khốn khổ. Không bao giờ tập viện sẽ được bình an." Các chị khác dễ bị quyến rũ. Người ta hỏi chị đủ thứ chuyện. Chị luôn lập đi lập lại: "Dù sao Maria Diện không nên ở trong nhà dòng. Trong số 8 chị thỉnh sinh mặc áo chỉ có 4 chị là nữ tu tốt còn 4 chị giả hình." Maria Diện và 4 chị kia bị xao xuyến kinh khủng.

Tôi không biết gì chuyện đó, mãi hai ngày sau, khi sang tập viện tôi thấy My quì gối trước mặt tôi ra vẻ đang được linh ứng. Nhưng quỉ đóng kịch quá lộ liễu và tôi biết ngay. Chính khi đó tôi mới được kể lại câu chuyện trên.

Khi huấn đức tôi nói rõ cho các chị, là tin vào những điều ấy chỉ làm cho quỉ đến gần. Rõ ràng là chiều hôm đó, My bị quỉ ám suốt hai ngày làm cho chị mệt nhọc vô cùng. Sau khi hết, My không còn nhớ gì nữa.

Chương 9

Khủng hoảng tái xuất hiện

Mùa Noel năm 1924 tình trạng khả quan đôi chút. Tôi phải vắng mặt và Đức Cha Marcou quyết định gián đoạn việc trừ quỉ trong khi tôi vắng mặt trong một tuần lễ.

Khi tôi trở về những hoạt động của quỉ lại trở lại mạnh mẽ hơn. Tất cả những "bịnh nhân" cũ trong nhà tập đều bị trở lại. Vài nữ tu ở nhà mẹ cũng bị nhưng không đến nỗi nặng phải xếp vào nhóm một. Tình trạng trở nên bi thảm. Không còn đủ người khoẻ để lo cho người bị đau.

Tôi lại phải làm nghi thức trừ quỉ nữa.

Ngày 4 tháng 1 năm 1925 có 15 người bị quỉ ám. Ngày hôm sau 7 nữ tu mới giữ cho chị Kinh đứng im. Ái thì vào phòng đóng cửa lại và không thể đưa chị sang nhà nguyện.

Ngày 6 tháng giêng khi tôi vừa đến cửa nhà dòng thì chị Kính khóc lớn tiếng. Tôi xin người ta đọc kinh lớn để át đi nhưng cũng vô ích. Trong suốt buổi lễ phải nghe tiếng khóc não lòng của chị ta. Khi bắt đầu trừ quỉ phải có 5 chị giữ chị ta. Khi tôi bắt đầu đọc những lời nguyện chống quỉ dù chị ta chắc chắn không hiểu gì, chị tỏ ra rất giận dữ. Phải có thêm người giữ không có chị ta lại lộn xộn. Khi tôi vạch thánh giá trên trán những người bị quỉ ám thì các chị giận dữ và tôi không dám đến gần. Lần thứ hai với nhiều cố gắng tôi mới vạch được ba thánh giá theo nghi thức trên trán họ. Sau đó họ bình tĩnh trở lại và khi tôi vạch thánh giá lần thứ ba thì chị ta hoàn toàn như thường.

Một hôm chị An nhổ nước miếng vào các chị đang giữ chị ta. Sau đó chị nghiến răng ken két và dữ tợn không thể tưởng được. Tiếng nghiến đó át cả tiếng tôi và vang khắp nhà nguyện. Ấn tượng do tiếng nghiến đó thật ghê gớm tự nhiên làm cho người ta nghĩ đến tiếng nghiến răng mà Chúa nói tới trong phúc âm.

Cách đó ít lâu xảy ra tại tập viện một câu chuyện có tính cách khôi hài. Mẹ bề trên thấy hai thỉnh sinh đánh nhau, tưởng là họ bị quỉ ám nên trói hai người vào cột. Nhưng một chị phản đối mạnh mẽ là mình bình thường và chỉ tự vệ vì chị kia đánh mình. Mẹ bề trên không tin vạch dấu thánh giá trên hai chị. Chị bình thường không phản ứng gì còn chị kia thì giãy dụa dữ dội. Thế là người ta thả chị không bị gì ra.

Mẹ bề trên hỏi tôi có thể dùng cách đó để nhận ra ai bị ai không bị được không? Tôi trả lời được và bà dùng đến hơn trăm lần và nhờ thế nhận ra những ai thực sự làm ra vẻ đã khỏi mà thực ra không khỏi.

Ngày 12 An giật lấy đồ rảy nước thánh trên tay tôi, ném lên trần nhà và cười ma quái.

Lucie nói là hôm đó chị sẽ khỏi. Trong khi tôi phát qui luật mới thì chị trở lại bình thường và không nhớ là mình đã nói là sẽ trở lại bình thường.

Ngày hôm sau các biến cố xảy ra mạnh mẽ hơn. Bảy chị mới đàn áp được chị Kinh. My thấy trong bụng một cục gì to bằng trái dưa hấu.Tôi rảy nước thánh và cục đó chạy lên cổ và cổ to lên bằng đầu.

Ngày 15 tháng giêng, những chị thuộc nhóm một, bị qui hành hạ kinh khủng. Tôi không thể tưởng tượng nổi. Chị Rose đứng cuối nhà nguyện chống lại các chị muốn đưa chị lên. Sáu chị dùng hết sức mạnh đẩy chị, nhưng không làm cho chị nhúc nhích. Tôi ngưng những lời

nguyện nghi thức, hồi tâm lại đôi phút và ra lệnh thầm cho quỉ đi lên. Chị Rose liền đi lên.

Khi tôi đặt thánh tích của thánh Têrêxa Hài Đồng trên đầu Lucie, chị chống lại dữ dội. Tôi lại lấy cái hộp khác không có thánh tích để lên đầu chị, thì chị không phản ứng gì. Khi tôi đưa cho chị hôn gỗ thánh giá thật thì chị nắm lấy và giữ chặt trong tay. Phải có 4 chị mới lấy ra được. Khi xong nghi thức chị cung kính hôn gỗ thánh giá.

Ngày 17 tháng giêng, chị Rose bị khuấy khuất cùng cực. Tôi phải gấp sách nghi thức lại, để nhìn cho rõ một cảnh tượng không thể tin được. Tôi đếm số người đang canh giữ chị: đúng 12 chị thay phiên nhau. Cùng quì gối và bám lấy nhau, hình như chỗ nào cũng có một chị giữ cho Rose. Họ cúi xuống và dùng cả sức mạnh nhưng không làm gì được chị ta. Tất cả nhóm người đó như lượn sóng tuỳ theo cử động của Rose. Nhưng cuối cùng khi kết thúc nghi thức trừ quỉ chị trở lại bình thường.

Trong thời gian này vài người bị quỉ ám thuộc nhóm 1 nói tiếng latinh. An nói trong vòng 5 phút. Nhưng khi tôi không đọc lời nguyện nữa để nghe chị, thì chị thôi không nói nữa và tôi không hiểu chị nói gì. Tất cả các chị khác cũng làm như vậy. Tuy nhiên có một hôm trong khi bị ám, đã nói lớn 6 lần câu: "cede" với một giọng nhạo báng và nói át tiếng tôi đi. Tôi có cảm tưởng là quỉ nhạo tôi. Sau nghi thức tôi nói với Rose bằng tiếng latinh nhưng chị không trả lời gì.

Tiếng Cede có nghĩa hãy khuất phục và có trong câu người trừ quỉ yêu cầu quỉ vâng lời nhân danh Chúa Kitô với tư cách là thừa tác viên của Chúa. Một tháng trước đấy Maria Diện đã thấy quỉ khi tôi đọc 11 lần câu:

"imperat tibi." Chính chị đếm 11 lần câu đó. Chị chú ý vào câu đó. Tuy nhiên chị không nhớ câu đó là gì. Không biết tại sao sau khi nghe 11 lần, Maria Diện thông minh hơn Rose không nhớ gì, trong khi Rose chỉ nghe hai lần tiếng "Cede" không những đã nhớ, mà còn lập lại và nói tiếng la tinh giọng người Ý như tôi?

Người ta bắt gặp chị Kính đang ăn mảnh chai vỡ. Việc này xảy ra nhiều lần trước nhiều người làm chứng. Chính tôi một lần đã nhìn chị ăn kính vỡ rất lâu lại còn nhai nữa mà không thấy bị gì cả.

Chương 10

Cuộc tĩnh tâm 1925

Vào dịp Tết, tình trạng trở lại bình thường không còn giẫy dụa khi trừ quỉ nữa. Nhưng ngày hôm sau lại dữ dội hơn. Điều này làm cho tôi lo lắng vì cuộc tĩnh tâm sẽ bắt đầu mấy ngày nữa.

Cuối cuộc tĩnh tâm này các nữ tu MTG do Đức Cha Lambert de la Motte thiết lập năm 1670 sẽ tuyên khấn trọng thể lần đầu, theo như ước nguyện của vị sáng lập. Trong vòng hai thế kỷ, những cuộc bách hại đã ngăn cản chuyện đó. Từ 10 năm nay, tôi đã lo cải tổ tu viện mọi sự đã sẵn sàng. Các nữ tu MTG nhất là những chị trẻ đều mong ước ngày họ thành những nữ tu thực sự.

Nhưng tĩnh tâm làm sao giữa bầu khí nhiễu nhương này? Làm sao cho các nữ tu bị mát tuyên khấn? Dù sao cũng phải cho họ khỏi bịnh. Một tuần tam nhật kính thánh nữ Têrêxa được khởi sự.

Ngày đầu tuần tam nhật trong giờ lễ, sau khi truyền phép Mình Thánh, quỉ đập rất mạnh vào cửa hông nhà nguyện. Cửa rung chuyển mạnh và tiếng động kéo dài đôi ba giây.

Trong giờ trừ quỉ hình như hoả ngục báo thù. Chị Kính trở nên câm cũng như mấy chị tập sinh và thỉnh sinh khác, họ nghiến răng và đập đầu xuống sàn nhà. Rose sủa như chó. Lucie ủn ỉn như heo. An huýt sáo nhờ một cái lọ nhỏ. Tất cả trong bầu khí sôi động như mọi khi.

Ngày hôm sau, cũng những hiện tượng đó tái phát. Tôi nghe những tiếng la hét làm cho phát sợ và những

tiếng động không biết từ đâu tới. Bà bề trên nghe thấy thế nói cho tôi hay: "Trong lúc đó quỉ nhào vào toà giải tội."

Ngày 31 tháng giêng, ngày cuối cùng của tuần tam nhật, tôi trừ quỉ trong bầu khí an lành, không ai giẩy dụa, không chống lại việc vạch dấu thánh giá như mọi khi. Tôi tin là lời cầu nguyện của chúng tôi đã được chấp thuận, và chúng tôi có thể tĩnh tâm trong bầu khí hồi tâm.

Tuy nhiên, buổi chiều, ngay khi khai mạc tuần tĩnh tâm thì xáo trộn bắt đầu. Tôi trừ quỉ trong nhà nguyện nhỏ của tập viện để các chị từ những nơi khác về cấm phòng, vào khoảng 60 chị, khỏi bị chia trí. Bảy chị bị quỉ ám bị trói tay chân và đặt nằm xuống. Bốn chị bị câm. Nhiều chị bị nhẹ cũng có mặt. Một chị nữ tu từ nơi khác thình lình đi vào, thấy cảnh tượng đó, chị khóc ròng và vào nhà nguyện chầu Thánh Thể nhiều tiếng đồng hồ. Chị không ăn cơm chiều. Vì không nghe gì về chuyện đó cả, nên chị không thể có ý niệm về chuyện trừ quỉ.

Trong suốt cuộc tĩnh tâm, nhiều hiện tượng lạ xảy ra tại nhà tập và nhà mẹ. Các tập sinh và thỉnh sinh bị quật ngã xuống đất. Họ chỗi dậy không hề hấn gì. Nhóm thứ nhất thì nói là: "Các chị này không đáng cho khấn."

Rose, sau khi được trừ quỉ, trở nên nặng ký và phải tám chị mới mang chị đi khoảng 40 thước. Các chị khác tay cứng như sắt thép. Chỉ có nước thánh làm cho tay mềm trở lại.

Tôi thường chứng kiến những hiệu quả của nước thánh. Một hôm một chị bị quỉ ám, sau cuộc trừ quỉ thì bị ngất đi và nằm dưới đất như một xác chết. Tám nữ tu khó nhọc mang chị ra khỏi nhà nguyện nhưng chưa được 5 thước, thì như bị dán chặt xuống đất. Không thể đi xa hơn. Một chị trẻ tuổi tách ra và đi kiếm nước phép. Rảy trên nạn nhân rồi mới mang chị đi được.

Tôi thường thấy nước phép làm cho tay cứng hay uốn cong mềm trở lại.

Khi bắt đầu cuộc tĩnh tâm có khoảng 10 nữ tu từ các tu viện khác đến cũng bị nhẹ. Có cả bà bề trên đã 50 tuổi. Bà cũng ý thức được tình trạng của mình. Vì xấu hổ, bà trùm chăn kín mít. Như thế bà không thấy những chuyện gì xảy ra chung quanh. Bề trên nhà mẹ đi qua nghi là bà bị quỉ nên vạch thánh giá, mà không đụng tới chăn. Bịnh nhân nhẩy cẩng lên và chạy ra chuồng heo.

Ba ngày đầu của tuần phòng thực vất vả. Nhiều lúc người ta có cảm tưởng trong nhà thương điên. Tôi buồn sầu tự nghĩ có lẽ phải giãn ngày khấn lại dịp khác sau bao nhiêu lo toan.

Nhưng ngày thứ tư hoàn cảnh trở nên tốt đẹp. Ngày thứ năm hoàn toàn yên tĩnh. Và 4 ngày cuối trôi qua không biến cố. Ba tập sinh còn bị quật ngã xuống đất. Nhưng chả là gì, nếu sánh với những biến cố lớn lao mới xảy ra nên chẳng ai thèm chú ý tới.

Rất dễ do dự khi định ngày khấn trọn. Nhưng trước khi quỉ phá, thì các tập sinh đã được thử thách đầy đủ, nên cuối tuần phòng các chị được khấn tạm và những ngày cuối qua đi trong bình lặng.

Mọi người đều vui mừng. Cơn thử thách lớn lao đã hết. Tôi xác tín như thế trước cộng đoàn và nói là từ nay tôi sẽ không trừ quỉ nữa. Nhiều chị mới khấn được sai đi nhà khác. Chị Diện, Kính và An.

Tôi nghĩ là công việc làm cho tôi mệt mã trong 4 tháng qua đã xong rồi. Nhưng những biến cố sau đây cho thấy tôi đã tiên đoán quá sớm.

Chương 11

Tai biến lại bắt đầu

Vừa xong cuộc tĩnh tâm là nhà tập và nhà mẹ bị lây bịnh. Hai ngày sau khi những chị bị quỉ quấy phá mạnh thuộc nhóm một như Agnes và My ra đi thì những chị khác lại bị quỉ ám nặng hơn. Hơn nữa cả nhóm đều bị câm.

Tôi không thích thú gì khi thấy biến cố xảy ra như thế. Tôi xin các cha bạn thế tôi, trong việc trừ quỉ. Một trong những thừa sai có tiếng là cha Deux, rất thánh thiện, đã từ chối.

Vậy là tôi lại phải bắt đầu lại. Chính một người bị quỉ ám xin tôi trừ quỉ. Thực là khôi hài! Trong khi trừ quỉ, họ tỏ ra ghê sợ vô cùng. Nhưng thôi không trừ quỉ nữa, thì họ lại xin tôi tiếp tục. Sau đây là vài trường hợp.

Nhóm câm nói ra những tiếng nghe không rõ, gần giống như tiếng ngựa hí. Khi nghe tiếng kinh khủng đó, tôi rất ngạc nhiên vì do miệng một người phát ra. Agnes vừa hò la xong lại câm trở lại, và làm dấu cho tôi hay, là nếu tôi tiếp tục cô sẽ khỏi. Tôi đành thử xem. Trong khi cử hành nghi lễ cô cũng có giẫy dụa nhưng ít mạnh mẽ. Cuối cùng Agnes quì gối rất đạo đức, nhưng cô không thể trả lời một câu hỏi tôi đặt ra cho cô, khi rời nhà nguyện. Tôi vừa đi ra thì người ta cho hay là cô muốn nói chuyện với tôi. Cô đã nói được. Trong thời gian này Lucie khạc nhổ vào thánh giá mà tôi trao cho cô hôn kính. Sau đây là những hình thức mới.

Treo lơ lửng. Trong nhóm mấy chị câm có nhiều chị co lưng và ngực lại gần như nghẹt thở. Nhiều cô muốn

treo cổ và vài cô đã làm được. May thay, người ta luôn khám phá ra kịp thời,cứu các cô khỏi chết. Đây là những cảnh khó coi, khi các nữ tu thấy bạn bè mình treo cổ hay bị bóp cổ và họ rất khó chịu. Cảnh đó làm xao xuyến tâm hồn và làm cho cộng đoàn sợ hãi.

Nước thánh. Chị giáo tập được đề cử làm bề trên cả. Chị thay thế chị rất coi trọng nước thánh. Khi có quỉ ám là chị rảy nước thánh trên người bị, và nhiều khi quỉ ra. Hay là khi nạn nhân nhìn những người giúp họ với đôi mắt dữ tợn, mi mắt cứng và căng ra như thép thì nước phép làm cho mềm lại. Hay khi lưỡi nạn nhân thè ra một nửa và hai hàm răng cắn chặt như muốn cắt đứt lưỡi thì nước thánh làm cho lưỡi thụt lại và hàm mềm đi.

Đôi khi tay co lại hình thước thợ. Nhiều khi năm người cũng không làm cho nó trở lại bình thường. Nước thánh làm cho nó mềm lại. Đôi khi sự cứng đơ di chuyển từ tay này sang tay khác hay sang chân. Người ta tiếp tục rảy nước thánh, nên nhiều khi nạn nhân ướt như chuột lột. Tuy nhiên nhiều khi nước thánh cũng không đem lại hiệu quả gì. Trong trường hợp này, chị giáo tập đưa nạn nhân đến bên tượng thánh Giuse và thường là nạn nhân khỏi bịnh.

Dù sao thì những kiểu cách đó, không phải là hoàn toàn có hiệu quả. Quỉ còn nói là: "Nước phép hay cầu nguyện với thánh Giuse đâu có làm cho chúng ta sợ."

Run rẩy lạ lùng. Chị giáo tập chứng kiến một việc làm cho chị cũng sợ. Chị phải rời nhà nguyện, sau khi chịu lễ, để coi một chị đang bị ám, thay cho chị khác, để chị này đi rước lễ. Vì chị khô miệng nên Mình Thánh còn dính vào cúa, khi chị cúi xuống với chị bị quỉ ám. Chị này mắt đang nhắm, nhưng bỗng như bị dính xuống sàn không thể kéo lên được. Đồng thời chị ta run rẩy lạ lùng.

Thấy vậy chị giáo liền đi cám ơn chịu lễ vào khoảng 15 phút, và sau khi đọc xong kinh thì chị kia hết run và rời khỏi sàn nhà.

Bùa chú. Một hôm những người bị quỉ ám đào xuống đất hay lặn xuống ao của tu viện và lấy lên nhiều loại bùa chú khác nhau: hoặc những chai đựng tóc, hay sợi chỉ hay những vật khác hay những hình nhân bằng đất có xỏ giây thép.

Tôi sợ các chị làm chuyện đó đã dấu hay chôn những vật ấy, và bây giờ lấy lên cho cả nhà ngạc nhiên, nên tôi cho điều tra. Không bao giờ thấy các chị làm chuyện đó. Vả lại chỗ dấu trên đất thì không có dấu đã đào sẵn, còn ao tu viện thì ở xa, nên ai đi đến đó hay bỏ gì trong ao thì khó mà dấu kín.

Hàng chục đồ vật như thế đã được khám phá. Tôi cho lệnh không bao giờ cho các chị ta đi đến chỗ đã khám phá ra những vật ấy. Họ có vẻ hăng hái tìm kiếm nên nhiều khi phải trói họ lại. Sự việc đó xảy ra một thời gian rồi thôi.

Nhảy tài tình. Vì phải đi lo mục vụ nên tôi không thể trừ quỉ được.Trong khi tôi đi vắng thường, những khủng hoảng kết thúc một cách lạ kỳ. Nhiều lần người ta kể lại cho tôi. Tháng 10 tôi được chứng kiến một vụ.

Năm chị thỉnh sinh đã bị ám suốt một tuần và người ta cầu cho các chị được cứu thoát, nhưng vô ích. Tôi đến nhà tập. Họ đến trước mặt tôi và quỉ xin biểu diễn trước khi đi ra. Tôi tò mò cho phép họ. Ngay khi đó, một chị cho tôi hay bao nhiêu lần chị bị vật xuống đất. Sau đó chị nhún chân nhảy lên cao, đồng thời nằm dài ra,chân dài ra và tay chắp lại trên đầu. Như thế không thể nào tránh khỏi rơi xuống nên chị ta rơi sấp mặt xuống đất như một đống thịt. Nhưng chị ta chỗi dậy ngay và cũng làm lại

những cuộc biểu diễn ấy nhiều lần. Khi rớt xuống lần cuối cùng chị nằm im như chết và người ta lay chị, chị vẫn không nhúc nhích. Sau 15 phút chị tỉnh lại, và đi ra, không còn nhớ gì hết.

Ba thỉnh sinh khác cũng có những biểu diễn ấy. Chỉ có khác là những lần rớt xuống. Khi họ làm xong tôi hỏi họ có mệt không, họ cho hay: "Mệt chút đỉnh thôi" và họ tiếp tục làm công việc thường nhật không nhớ gì những chuyện đã xảy ra.

Những lần nhảy cao đó đối với tôi không lạ lùng lắm vì họ nhảy không cao cho lắm. Tuy nhiên có hai điều gây ngạc nhiên cho tôi. Làm sao 4 cô gái không luyện tập và sửa soạn, có thể thành công trong việc biểu diễn lối nhảy cách phức tạp như thế? Và làm sao họ rơi xuống không hề hấn gì?

Nơi thỉnh sinh thứ năm tên Agnes,quỉ từ chối đi ra như nơi các chị em dù người ta đòi hỏi. Chị tiếp tục xử sự như là quỉ và coi mình là xếp những chú quỉ mới xuất ra. Chị cho hay còn công chuyện với nhà tập và không thể theo những quỉ khác được.

Vòng cung Charcot. Vào thời gian đó chị My đã bị quỉ ám nhiều, được sai đi một tu viện xa Phát diệm 100 cây số để nghỉ ngơi. Dù đổi chỗ chị cũng vẫn bị quỉ đi theo ám toán. Cha sở tại đó được báo tin và ngài cho là chị bị bịnh thần kinh. Cha đến tu viện, trong đầu luôn nghĩ đến những lý thuyết đã lỗi thời của Charcot, lý thuyết về bịnh động kinh, ghi trong tự điển y khoa năm 1900. Cha mới có ý cho bịnh nhân nằm theo hình vòng cung thì chị đã biểu diễn lối nằm đó chỉ có đầu và chân chạm đất. Cha sở, bà bề trên và vài nữ tu chứng kiến chuyện đó.

Khi ở nhà tập Phát diệm, dù chị có bị ám nặng không bao giờ chị biểu diễn tư thế đó, cũng không có chị nào

làm thế. Tôi đã quan sát ít là 10 lần, để xem có bao giờ họ nằm theo tư thế đó mà nhiều sách y khoa coi như là dấu hiệu của bịnh thần kinh. Tôi cũng xin bà bề trên ở Phát diệm khi nào có hiện tượng như thế thì báo cho tôi hay. Nhưng không bao giờ có người nào trong tập viện thấy có ai trong trạng thái như thế.

Trốn đi. An trốn khỏi tập viện và đến nhà người chị họ và xin một miếng trầu. Nhưng người chị biết chuyện đã từ chối thẳng thừng. An giận dỗi.

- Tôi sẽ báo thù, tôi sẽ cho lợn của chị bị toi.

Ngày hôm sau con lợn chết... An không bao giờ vào chuồng lợn, và cũng không có thuốc độc. Hơn nữa sau đó chị không nhớ gì về chuyện đó cả.

Trong thời gian này các chị hay tìm cách trốn đi. Người ta thường thấy chị này hay chị kia chạy về phía cổng nhà dòng. Vì thế nhà dòng khoá chặt cửa chính lại. Cửa đóng rồi thì họ lại chạy ra hàng dậu bằng tre rất dễ leo qua. Vì thế phải trói họ vào cột chờ cho họ tỉnh lại.

Vào tháng 10 có 4 thỉnh sinh sau khi bị ngăn trở không trốn được, đã bị trói vào cột và có chị người nhà canh chừng. Khi chị này vắng mặt trong chốc lát, họ lợi dụng tháo gỡ giây trói lao qua hàng dậu tre, và nhào xuống sông cách nhà dòng một cây số. Sông sâu khoảng 4 thước. Nhưng do thiên thần bản mệnh gìn giữ, dù không biết bơi, họ không việc gì cả. Thuyền chài vớt họ lên và họ đi lang thang mấy tiếng đồng hồ và cuối cùng đến nhà một người công giáo đã tiếp đón các chị rất thân tình. Chủ nhà là dì của chị giáo tập. Do đó nhà tập được tin ngay.

Một đám đông tụ lại nhà người giáo dân đã tiếp đón các chị. Các nữ tu có dịp thực thi đức khiêm nhường. Cả xứ và những người không công giáo trong vùng đều biết chuyện ấy. Chúng ta dễ dàng đoán ra những lời bình

phẩm về cuộc trốn chạy đó, nơi người công giáo đạo đức hay nguội lạnh và nghịch đạo nữa.

Được báo cáo về chuyện đó, tôi ra lệnh đem các chị về vào ban đêm. Vào giờ đó, chị Agnes như là lãnh đạo không thèm đoái hoài gì đến lệnh ra cả. Đành phải mang chị đi. Bốn người mang chị ta là bốn anh con trai lực lưỡng khoẻ mạnh, thấy chị nặng quá nên đề nghị bỏ chị xuống đi bộ. Chị trả lời: "Nếu đến chùa thì ta chạy. Nếu về lại tập viện ta không đi đâu." Đi được 500 thước 4 chàng trai phải bỏ chị xuống để nghỉ lấy sức.

Vài ngày sau, tôi quở trách nặng lời mẹ bề trên không canh chừng cẩn thận. Nhưng bà trả lời là chị người nhà mới đi vắng có một phút, vào bếp rồi ra ngay và các chị đều bị trói chặt không ai giúp ai cả.Bà bề trên muốn cho tôi hay, là không có quỉ, các chị không thể cởi trói nhanh như thế và cùng một lúc như thế. Nhưng câu trả lời không thuyết phục được tôi.

Cùng lúc đó tôi thấy Agnes đang bị khuấy khuất. Tôi bảo bà bề trên: "Tôi chứng minh cho bà xem có thể ngăn cản chị ta trốn. Bà hãy trói chị ta lại trước mặt tôi."

Chị giáo tập đi kiếm một giây thừng mới, dầy bằng ngón tay và trói chị ta vào cột. Sau đó chị giáo tập và bà bề trên mỗi người nắm một đầu vòng quanh chị ta năm sáu vòng nữa, mỗi vòng đều có thắt nút. Họ trói cả cổ tay và nối hai đầu lại.

Thấy chị Agnes bị trói như thế, tôi khen bà bề trên, tỏ vẻ hài lòng, và chắc chắn là lần này chị ta không thể nào gỡ ra được. Tôi vừa nói xong, thì chị Agnes bật cười và nói với tôi: "Cha xem tháo trói dễ dàng lắm". Cùng lúc đó giây trói vuột khỏi cổ tay, khỏi cánh tay và giây thừng rơi xuống đất.

Chuyện xảy ra trong nháy mắt. Tôi chú ý nhìn vào Agnes chỉ cách tôi một thước rưỡi, và không còn thời gian để xem giây cởi ra như thế nào.

Đây là sự kiện kỳ lạ sau cùng mà chính tôi mục kích. Sau đó tại tập viện những chuyện qui ám bớt dần và cũng dần dần giảm bớt cường độ.

Chương 12

Những xao xuyến mới của chị Maria Diện

Chúng ta hãy trở lại đầu năm 1925. Đã xảy ra cho chị Maria Diện điều gì sau khi chị tuyên khấn, và rời Phát diệm đến một tu viện mới? Chị vừa tới, là có những người lạ mặt ném đá và đất vào chị. Không thể tìm ra ai là thủ phạm. Và từ trước đến nay trong làng ấy, không có ai thù nghịch với các nữ tu.

Sau đó ít lâu chị Diện và một chị bạn bị khuấy khuất và khóc lóc. Bà bề trên xin gửi trả hai chị trở thành gánh nặng cho họ đó.

Chị giáo tập có bổn phận khẩn cấp dẫn chị về nhà mẹ. Maria Diện đi xe kéo. Không thể kéo chị được, nên anh phu xe phải dừng lại dọc đường và than thở: "Chưa bao giờ tôi kéo một cô nặng như thế." Dù cho chị Diện chỉ nặng có 40 kí lô.

Nhà mẹ tiếp đón chị rất lạnh nhạt. Bà bề trên nhớ tới những khó chịu chị đã gây cho nhà dòng. Bà vui mừng khi thấy chị ra đi và chỉ vì vâng lời bà chấp nhận chị trở lại.

Từ khi trở lại Phát diệm chị Diện và chị bạn hoàn toàn khỏi hẳn và trong nhiều tháng trời chị không tỏ ra dấu hiệu bất thường nào. Chị cũng cảm thấy rõ ràng mình đã gây ấn tượng gì cho người chung quanh và cảm thấy chua chát khi phải sống giữa bàu khí không có cảm tình với chị.

Một hôm có người cho tôi hay, nhiều tập sinh và thỉnh sinh muốn nói với tôi một việc quan trọng. Có tất cả sáu chị muốn tố cáo chị Diện. Tôi cho họ nói tự do. Họ kể

cho tôi nghe những gì chị giả hình kia đã làm và nói từ khi vào nhà dòng. Họ tỏ ra rất thành thực khi kể lại và có lý lẽ thuyết phục. Phía bà bề trên thì cho chị đã nói xấu bà những chuyện không thể tin được. Sự không ưa chị Diện làm cho bà thêm giận dữ. Bà nói rõ muốn tôi đuổi chị về thế gian, vì đã lôi kéo quỉ đến và làm cho tu viện xất bất xang bang.

Thực ra, nếu đúng như lời họ nói thì chị Diện không nên ở tu viện nữa, nhưng tôi chưa dám quyết định ngay. Vì sáu chị kia đã bị quỉ ám một thời gian lâu. Dĩ nhiên chị Diện biết rõ những gì người ta nói về chị. Khi được hỏi về chi tiết, chị nhận là có hai ba điều nhỏ nhặt và chối bỏ mạnh mẽ những điều khác mà họ tố cáo.

Nhưng ác cảm đối với chị mỗi ngày một tăng. Những nghi ngờ cũ trong lòng nhiều người khác trở thành những điều xác tín đè nặng trong tâm hồn chị. Trong lúc bị thử thách như thế chị lại bị quỉ quấy phá suốt đêm.

Về sau bốn chị cáo gian đã sửa lại những lỗi lầm của họ. Chị My nói mình đã cáo gian cho chị Diện:

- Con không hiểu sao con lại nói những điều ấy. Tư tưởng con hình như bị ám ảnh. Sau cùng bị thúc đẩy dù con không muốn, con cũng đến nói với Đức Cha.

Vào cuối tháng 6 chị Diện lại trở thành đầu đề câu chuyện. Một buổi sáng khi đi lễ chị biến mất. Nhà dòng chỉ biết chị mất tích khi cộng đoàn đã về nhà. Chị đã có đủ thời gian đi rất xa. Tuy nhiên luật giáo hội định rõ là phải tìm chị về. Nhà dòng chia ra nhiều toán tìm chị theo những phương hướng dự đoán. Ba nhóm mỗi nhóm có hai nữ tu đi tìm chị. Nhưng không thấy chị đâu hết. Ba ngày sau người ta mới hay tin chị đang ở nhà một nữ tu cũ tại Phát diệm.

Cuộc điều tra nhanh chóng cho tôi hay chị ta lại bị quỉ ám. Sau khi chị đi trốn lần này các nữ tu phóng đại những lo lắng mà chị gây cho họ. Chị cũng rất xấu hổ. Người ta nghi ngờ tầm bậy cho chị trong những đêm ngủ ngoài tu viện và chị cũng biết chuyện đó. Vì thế không nên để chị ở nhà mẹ nữa.

Các xơ Notre Dame de Missions đã cho chị trú ngụ. Mỗi tuần một lần chị về tu viện để liên lạc. Mỗi lần trở về chị thấy mình càng là gánh nặng cho nhà dòng. Đàng khác, quỉ cũng không để cho chị yên, đêm nào chị cũng phải chiến đấu với nó. Giai đoạn này chắc chắn là giai đoạn đau khổ nhất trong đời chị. Bên ngoài thì không có gì xảy ra. Các nữ tu người Pháp đều đồng thanh khen chị dễ thương và thông minh.

Vào đầu tháng 12 chị trở về tu viện. Chị đã sốt sắng xin Chúa hoán đổi sự ác cảm trong tu viện. Tôi cũng ngạc nhiên vì Chúa đã nhận lời chị. Khi chị trở về mọi người đều có cảm tình với chị và cảm tình đó còn mãi và tăng thêm. Tập viện được bình an. Không còn ai tỏ dấu gì bị quỉ ám nữa. Một vài chị cho là còn nghe và trông thấy quỉ. Nhưng khi nghĩ đến cơn giông tố vừa qua trong dòng MTG và họ đã được giải thoát thì những câu chuyện đó không mấy quan trọng.

Sau này có người hỏi bà bề trên là bao nhiêu tập sinh rời tu viện trong thời gian bị quỉ quấy phá? Bà trả lời không có chị nào hết. Về phần tôi tôi cho rằng không có ơn Chúa trợ giúp thì khó có thể chống lại ma quỉ. Tôi cũng nhận ra rằng nhờ thế mà nhà tập thêm lòng đạo đức.

Chúng ta đang ở năm 1960. Đúng 35 năm trước đây những biến cố ma quỉ mà tôi vừa kể đã xảy ra tại dòng MTG Phát diệm. Theo như sự chẩn bịnh của nhiều nhà

thông thái thì biến cố đó phải làm cho các chị có đầu óc bất bình thường và những tính nết không quân bình.

Thực sự chuyện qui chấm dứt hoàn toàn vào năm 1926. Việc qui ám còn tiếp tục hai hay ba năm nhưng cách quãng và hoàn toàn biến mất. Làm sao những hiện tượng đó kéo dài và yếu dần như thế? Tôi không biết lý do.

Dù sao chắc chắn một điều tất cả các chị tôi kể tên trên là những chị bị qui ám nặng đều hoàn toàn khỏi, nhất là chị Maria Diện. Ba chị trở về thế gian và không bao giờ bị điên khùng. Các chị khác ở lại trong tu viện và đều khấn trọn. Trong số đó có ba chị làm bề trên rất đàng hoàng. Họ đều quân bình như những bề trên khác.

Chương 13

Kết luận

Sau khi kể lại những biến cố lạ kỳ xảy ra trong dòng MTG Phát diệm từ 1924 và 1925, tôi có ý tìm ra những dấu hiệu cho thấy đó là hành động của quỉ do giáo hội qui định trong sách nghi thức. Trái lại trong khi những sự kiện đó xảy ra thì ý định của tôi không phải là thảnh thơi nghiên cứu thấu đáo. Tôi chỉ muốn cho cơn dịch đó chấm dứt càng sớm càng tốt vì nó làm cho tu viện MTG không thể phát triển. Tuy nhiên giáo hội đòi tôi kiểm soát gắt gao nhờ ba dấu hiệu mà sách nghi thức đã nói tới để xem có thực sự quỉ là tác giả những xáo trộn đó không. Do đó chúng ta thử xét qua ba dấu hiệu cổ điển cho vấn đề của chúng ta.

Dấu hiệu thứ nhất: "Nói một thứ tiếng lạ, dùng nhiều tiếng đó và hiểu những gì người ta nói bằng tiếng lạ đó." Người bị quỉ ám không nhất thiết nói một thứ tiếng lạ. Nhưng họ hiểu được thì đủ rồi.

Khi bắt đầu trừ quỉ, tôi quyết định chỉ hỏi những câu trong sách nghi thức và không bao giờ hỏi một câu theo ý mình. Những câu hỏi theo nghi thức không bao giờ có trả lời. Và người bị quỉ ám không bao giờ nói tiếng latinh. Nhưng họ hiểu tôi nói gì. Một hôm tôi thấy một nhóm bị quỉ ám đang bàn tán về những lời trong sách nghi thức: "Ông ấy hỏi tên mày hả? Chúng ta không bao giờ nói tên.." Không ai trong tu viện hiểu được câu hỏi trong sách nghi thức. Không có linh mục nào dậy cho họ. Đàng khác rất có thể là khó có đến 1% linh mục, có thể

hiểu hết những lời cầu nguyện dài trong sách nghi thức. Thế mà một nhóm bị quỉ ám đã hiểu một câu la tinh.

Một sự việc khác gây ấn tượng nhiều cho tôi trong khi trừ quỉ. Khi tôi nói tiếng: "Contremisce" nghĩa là hãy run rẩy, thì vài người bị quỉ ám nặng đã run rẩy quá chừng. Một ngày kia, 12 cô gái lớn, đứng sát nhau rồi quì chung quanh một chị bị ám, bao vây chị ta từ đầu đến chân và dùng hết sức lực vào thân thể chị ta nhưng không đàn áp nổi, chị ta còn run rẩy ít nhất là 10 phút. Chưa bao giờ có chuyện đó xảy ra sau khi trừ quỉ. Hình như chị ta đã hiểu ý nghĩa của tiếng: "Contremisce."

Dấu hiệu này tỏ hiện ít rõ ràng hơn hai dấu hiệu sau. Tuy nhiên chỉ cần một dấu hiệu, đủ chứng minh hoạt động của quỉ vì theo định nghĩa đó là hành động đặc biệt của nó. Chẳng hạn khi ta thấy cái vòi con voi, còn những phần khác thì núp sau một bức tường, chúng ta không ngần ngại cho đó là con voi vì chỉ có con voi có vòi như thế. Đối với những người bị quỉ ám cũng thế. Nếu ta chắc chắn thấy có một trong ba dấu hiệu, thì ta có thể kết luận không chút do dự là do ma quỉ.

Dấu hiệu thứ hai là tỏ cho hay những sự việc xa xôi và kín đáo mà không phương pháp tự nhiên nào biết được. Một hôm tôi rất ngạc nhiên khi người ta thuật lại cho tôi là một người bị quỉ ám diễn tả rõ ràng thái độ của tôi khi ở trong phòng khi không có ánh sáng và cửa nẻo đóng kín cả. Một người thường không thể biết được những hành động của tôi trong những điều kiện như thế.

Đàng khác việc nói ra những chuyện xa xôi hay dấu kín đó thường xảy ra, nên cả tu viện cho rằng những chị bị ám đó có giác quan thứ sáu. Nhưng giác quan thứ sáu chỉ dành cho những việc không mấy quan trọng. Tôi xin đan cử mấy sự việc tôi có kiểm chứng.

Trong lúc bị ám, có chị kia nói là 15 trong số 16 chị sẽ khấn trọn. Điều đó đã xảy ra. Chị ta hay bất cứ người nào khác ở nhà tập hay nhà mẹ không có thể biết được chuyện ấy.

Sau cuộc tĩnh tâm năm 1925, chị giáo tập được chọn làm bề trên cả. Nhưng nhà tập vẫn chưa yên, nên chị được chỉ định tạm thời đảm nhiệm chức vụ giáo tập. Vài tháng sau, chị được lịnh bỏ nhà tập dọn về nhà mẹ. Tôi báo cho chị một tuần trước và bảo đừng nói cho ai. Chị không hề nói với ai chuyện đó. Tuy nhiên một hôm nhóm bị quỉ ám nói với chị: "Chị có thể dọn về nhà mẹ. Chúng tôi đâu có cần chị. Chúng tôi coi chúng tôi được rồi."

My viết một thư rút lại những lời tố cáo chị Diện khi cách Phát điệm 30 cây số. Không ai ngoài mẹ bề trên biết về lá thư đó. Nhưng các thỉnh sinh khi bị ám đã nói với nhau và tiếc xót và trách chị My đã làm chuyện đó.

Mẹ bề trên đi thăm một tu viện. Khi trở về thì có một nhóm bị quỉ ám chê trách cách bà xử sự chuyện này chuyện kia, hay những câu chuyện bà nói trong trường hợp này nọ. Bà rất ngạc nhiên nghe họ nhắc lại đúng hoàn toàn những quyết định và những câu chuyện của bà.

Agnes nhịn đói 10 ngày không ăn uống gì ngoài Mình Thánh Chúa.Chị được mang sang nhà thương. Không ai tiên liệu câu chuyện kết thúc ra sao. Cũng hôm đó tôi nghe An nói: "Agnes khỏi bịnh rồi. Bây giờ đến lần con." Tôi sang nhà thương và thấy Agnes đã khoẻ, chị đã ăn được. An thì bị bịnh nhưng nhẹ hơn chị Agnes.

Một lần khác, chị giáo tập từ giã tôi sau khi kể lại một vài sự việc. Chị gặp An vừa ở nhà bếp ra và không biết chúng tôi đã nói chuyện gì.An nói: "Chuyện nhỏ nhặt mà chị cũng nói cho bề trên. Dĩ nhiên chúng tôi

không biết chị nghĩ gì. Nhưng cho chị biết là chúng tôi luôn ở bên cạnh chị. Chị nói nhỏ chúng tôi cũng nghe hết.Hôm nọ chị viết thư cho bề trên tố cáo chúng tôi, chị chưa viết xong thư chúng tôi đã biết. Nếu chị thấy chúng tôi đứng sau lưng chị khi chị viết, thì chị đã làm rớt bút viết rồi."

Một hôm, có người lạ mặt thăm chị giáo tập. Ông ta bảo mình là cháu chị rồi là cháu mẹ bề trên và nói đúng tuổi của họ. Chị giáo tập mời ông ăn miếng trầu và khuyên ông theo đạo. Khi ra khỏi nhà khách chị gặp một nhóm đang bị ám rất vui vẻ nói với chị: "Chị giáo hôm nay tử tế nhỉ.. Chị mời ăn trầu. Ông ta biết đạo nhưng không theo đâu.. Tội ông nặng lắm.. Thật tức cười.. trước thì là cháu chị giáo rồi lại là cháu mẹ bề trên. Thực ra ông ta chả là cháu ai cả. Cũng như chúng ta thôi."

Trong trường hợp này hay nhiều trường hợp tương tự, ta thấy qui biết rõ những sự bí mật xa xôi. Nhưng khi tôi trừ qui thì qui không bao giờ nói tới những chuyện gì đặc biệt. Dĩ nhiên những chuyện trên hay những chuyện tương tự không có gì đáng kể. Nhưng chỉ để chứng minh là những nạn nhân của qui đã nói ra những chuyện không thể biết được một cách tự nhiên. Qui không biết tương lai. Cũng không biết hiện tại. Chỉ có Chúa biết trong lòng ta. Chỉ có Chúa biết tương lai. Và qui không thể làm gì nếu không có phép của Chúa. Cũng như Ngài không dùng qui để nói lên những bí mật của Ngài cho loài người.

Chị Diện đôi khi cũng biết những điều mà tự nhiên chị không biết được. Nhưng qui không dùng miệng chị mà nói. Qui chỉ nói với chị. Tôi xin đơn cử thí dụ. Khi có phép bề trên, chị sửa soạn sang tôi thì nghe qui nói: "Đi gặp ngài cũng bằng vô ích thôi. Ngài mới đi Vô hốt."

Đúng thế, tôi vừa quyết định lên Vô hốt, một xứ đạo cách Phát diệm 50 cây số.

Dấu hiệu thứ ba: biểu diễn sức mạnh phi thường vượt quá sức người bị qui ám. Những sự kiện này thường phi thường hơn những dấu hiệu trước, cũng rất nhiều, nhưng phải chú ý lắm mới nhận ra. Đây là một thí dụ cho thấy tôi rất khó nhận ra những dấu hiệu trong một vài sự kiện. Một người bị qui chỉ cần một cái nhẩy lạ lùng, cũng tót lên ngọn cây. Ngày hôm đó tôi đọc trong tác phẩm của cha Poulain (Grâces d'Oraison, 5ème édition, page 428) cha Debreyne kể rất dài rằng cha phải coi sóc một cộng đoàn nữ tu giống như các bà Ursulines ở Loudun và chẳng hạn chỉ cần một cú nhảy họ vượt qua bức tường tu viện. Cha Poulain quên không cho chúng ta biết bức tường cao bao nhiêu và chi tiết này rất quan trọng. Cho là bức tường tu viện cao ít là hai mét rất hợp lý. Vì nếu thấp hơn thì người ngoài tò mò có thể ngó vào tu viện. Tôi nhiều lần muốn đo xem các chị bị qui ám ở Phát diệm đã nhảy cao bao nhiêu. Tuy nhiên vì cha Poulain coi thường những chuyện đó nên tôi cũng bỏ qua.

Sau này tôi đã đổi ý kiến. Trong cuốn "Les faits extraordinaires de la Vie spirituelle", cha Saudreau là một tác giả rất được coi trọng, đã gán cho cha Debreyne những sai lạc và những phủ quyết điên rồ và đáng khinh bỉ. Tôi sai lầm khi ngưng lại, do những lời nói của ông bác sĩ thành tu sĩ khổ tu này. Tôi lại vừa đọc về kỷ lục nhảy cao của phụ nữ. Kỷ lục đó không quá hai thước. Nếu thấy một cô gái nhảy cao năm thước không cần điểm tựa nào thì chỉ có thể cho là cô ta nhảy được do những sức lực siêu hình bên ngoài mà thôi.

Sau đây là một sự kiện khác. Một tập sinh đang ở cuối nhà thờ thì được lệnh lên bàn chịu lễ để dự nghi thức trừ

quỉ. Chị ta không nhúc nhích. Một người bạn nắm tay chị ta kéo lên. Vô ích. Sau đó hai nữ tu hiệp lực với chị kia để đẩy chị ta. Sau cùng ba chị kiễng chân lấy hết sức bình sinh đẩy vào vai và hông chị kia và đẩy chị. Không những chị ta không di chuyển và cũng không nhúc nhích được một phân. Cứ việc thí nghiệm như thế nhiều lần. Không bao giờ có người bị ba người khác cùng tuổi cùng sức đẩy tới mà có thể bất động như một pho tượng. Điều này vượt hẳn sức lực tự nhiên.

Sau cùng đây là một kỳ công đáng kể nhất. Bốn tập sinh cùng trốn khỏi tu viện. Để họ khỏi trốn nữa khi bị qui nhập người ta trói các chị vào cột. Vậy mà thừa lúc người coi sóc đi vắng họ đều cởi trói cùng một lúc. Rất bất mãn vì chuyện đó tôi quở trách bà bề trên là đã trói họ không chặt và ra lệnh khi có ai bị thì cho tôi hay và trói họ trước mặt tôi. Tôi tin rằng trói như thế không thể trốn được. Họ trả lời có một chị đang bị ám. Lập tức họ trói chị ta trước mặt tôi và theo chỉ dẫn của tôi.

Tôi xin tả tỉ mỉ việc trói như thế nào để cho biết kỳ công tôi sắp kể ra sau đây quan trọng như thế nào. Chị ta quay lưng vào cột và người ta dùng giây thừng mới trói chị ta. Sau đó hai nữ tu mỗi người cầm một đầu giây thừng trói ngang vai và thắt nút, rồi cuốn mỗi đầu giây thừng 10 vòng quanh tay và thắt nút. Sau đó trói cả cổ tay nữa và hai tay trói lại đàng sau cột và hai cổ tay buộc lại với nhau.

Tôi cho các nữ tu hay là khó lòng mà chị ta trốn được. Cùng lúc đó nạn nhân cười lớn và nói: "Coi này cởi ra dễ lắm." Và chúng tôi thấy giây thừng rơi xuống sàn nhà. Chỉ trong một tích tắc. Cả các nữ tu cũng như tôi không ai thấy giây được cởi ra từ cánh tay hay cổ tay. Không ai có thể dùng sức mình làm được chuyện đó.

Nếu trong lúc còn trẻ có người hỏi tôi: " Qui có thể cởi 20 nút trong một giây đồng hồ không?" tôi sẽ rất khó trả lời. Nhưng lúc này với ba người chứng thì tôi phải công nhận qui làm được. Và trong những chuyện qui làm trước mất tôi thì chuyện này làm cho tôi ngạc nhiên nhất.

Độc giả chú ý sẽ thấy tôi kể ra những kỳ công mà những "bệnh nhân" của tôi đã làm, vượt quá những giới hạn của con người thường tình. Biết rõ những kỷ lục thế vận thì dễ cho người trừ qui biết được đâu là những hành động của qui.

Tôi mới chứng kiến những biểu diễn thế vận và truyền hình chiếu lại. Dụng cụ cho lực sĩ bám vào phải dầy cỡ nào và dễ nắm thế nào mới biểu diễn được. Nếu dụng cụ không trơn, khoảng cách gần nhau quá hay to quá thì lực sĩ không biểu diễn được. Còn những chị bị qui ám ở Phát diệm thì sao ? Một hôm có chị bị ám nhảy lên xà nhà cao 2 thước rưỡi, xà dầy 10 cm và vuông vắn nhưng rất thô, tuy có thể nắm được. Chị ta chống hai tay và nằm thẳng người như lực sĩ biểu diễn "barre fixe" chỉ trong chốc lát và lão luyện hơn một lực sĩ. Lực sĩ chuyên môn có làm như thế được không? Chị này không biết thể dục là gì và không bao giờ biểu diễn chống tay và giương toàn thân lên thẳng như vậy.

Tôi vẫn thán phục và bây giờ hơn lúc nào hết, vẫn thán phục sự dễ dàng biểu diễn của các chị bị qui ám. Họ không do dự cũng không lựa chọn nơi biểu diễn. Hình như đó là hành động đặc biệt của qui. Chúng ta hãy nhìn các lực sĩ biểu diễn nhảy cao. Tất cả bắp thịt nơi mặt đều căng thẳng. Họ bịt khăn để có thêm sức mạnh. Họ tính toán để lấy đà cho cơ thể khi nhảy thì trải dài ra trên xà ngang và chân họ xoè ra sẽ lần lượt vượt qua xà đó... và đôi khi họ cũng thất bại. Các chị bị qui ám

không như thế. Họ không cần lấy đà để nhảy cao 5 thước, cơ thể vẫn nằm ngang và hai chân khép lại cho đến khi không nhảy nữa. Nét mặt họ như một người đang phì phèo điếu thuốc và không bao giờ họ thất bại. Nhưng không phải là những việc qui làm đó các chị vui vẻ mà làm vì qui là Sự dữ luôn làm cho người ta buồn mà thôi.

Khi kết thúc chương cuối cùng này về vụ qui ám tại Phát diệm tôi muốn nói tới câu hỏi người ta thường hỏi tôi khi tôi trở về Pháp. Không ai chủ trương là cần có linh mục khi thầy thuốc chẩn bệnh tâm thần. Nhưng nhiều văn sĩ giáo sĩ cho rằng cần phải có bác sĩ khi người trừ qui biết rõ đó là qui ám hay không. Chúng ta hãy nhớ lại lời P.X.Maquart trong phần mở đầu: "Dù cho kiến thức y khoa như thế nào và người trừ qui cần có những kiến thức sâu xa, thì cũng phải cần những nhà chuyên môn kẻo lầm lẫn bịnh tật và qui ám."

Năm 1925 ở Phát diệm không thể nào có được những chuyên viên như thế lý do là không có chuyên viên nào ở đó cả. Tuy thế tôi không liều lĩnh mà lầm lẫn bịnh tật và bị qui ám. Mỗi lần người bị qui ám bị bịnh thì người ta đem các chị vào nhà thương Truyền giáo có các nữ tu coi sóc họ rất chu đáo.

Bây giờ sau 35 năm làm quen với khoa phân tâm học, và dù tôi chỉ là người tập sự thôi, tôi vẫn tin là trong căn bản không có gì tương tự giữa bịnh tâm thần và bị qui ám. Y khoa chẩn bịnh nhờ những triệu chứng đặc thù. Giáo hội cũng xét đến những trường hợp bị qui ám nhờ ba dấu hiệu cổ điển mà chúng tôi đã nói tới nhiều lần.

Khám phá ra qui ám không giống như chẩn bịnh tâm thần, có tính cách tâm lý. Các nhà phâm tâm, như các thày thuốc, chỉ chữa trị những xáo trộn tự nhiên của con người (hồn và xác) trong khi người trừ qui tấn công vào

những xáo trộn siêu nhiên. Xáo trộn này gây ra do ngoại nhân là ma quỉ nhập vào con người. Mà quỉ có mặt khắp thế gian hiểu rõ mọi tiếng nói và có thể nói được (dấu hiệu 1) nó thấy và nhớ hết ngay cả những sự bí mật của con người (dấu hiệu 2) sau cùng nó khoẻ mạnh như sư tử và sức lực của nó vượt trổi hơn bất cứ người nào (dấu hiệu 3). Các người trừ quỉ chống lại chúng nhờ đức tin (thư I Phêrô 6,9).

Dĩ nhiên có trường hợp vừa có tâm bịnh vừa bị quỉ ám. Trong trường hợp đó hai thứ xáo trộn có thể cùng tồn tại trong một chủ thể. Người bị quỉ ám có thể bị cúm hay bị thương.. Cũng có thể có người bị quỉ ám bị động kinh nhưng trong trường hợp các người bị quỉ ám ở Phát diệm không có ai bị bịnh động kinh cả. Nếu một nhà phân tâm có uy tín nhận ra một người bị quỉ ám theo nhận thức của người trừ quỉ có uy tín mà có những dấu hiệu của bịnh tâm thần thì chúng ta sẽ trả lời là Giáo hội không chủ trương người bị quỉ ám không có bịnh tâm thần. Giáo hội đã phòng xa trường hợp ngược lại. Điều 18 trong chương nghi thức về người trừ quỉ rất rõ ràng: "Người trừ quỉ không nên bao giờ khuyên hay cho thuốc người bị quỉ ám, nhưng hãy để cho thày thuốc săn sóc."

Tóm lại người bị quỉ thì có quỉ trong hồn và xác trong khi người khách hàng của nhà phân tâm chỉ bị bịnh có nguồn gốc trong chính họ. Khoa phân tâm và "khoa" trừ quỉ khác nhau.Do đó mỗi người hãy ở trong lãnh vực của mình.

Đàng khác người trừ quỉ sẽ có lợi ích khi biết đến những kỷ lục thế vận hội. Đây là những kiến thức bình thường và rõ ràng nên không thể hồ nghi được. Nếu trong năm 1925 tôi biết được những kỷ lục thế vận hội như bây giờ, tôi sẽ nhận ra nhanh hơn và rõ hơn những hoạt động của

quỉ. Tôi chỉ xin đưa ra một tỉ dụ. Cách đây 35 năm khi tôi thấy một chị nhảy lên cây tôi cho là chị ta đã làm một việc quá sức mình. Nhưng tôi không nhận ra rõ rệt như thế nào. Bây giờ khi thấy lực sĩ biểu diễn thể dục và những kỷ lục của họ, tôi sẽ thấy rõ họ vượt quá khả năng nhân loại đến mức nào. Chúng ta đang sống trong một thế giới kỳ diệu.

Hãy nhớ lại một điều theo phương diện thể thao. Năm 1925 chị tập sinh tên Kính ngày đầu năm, đã vượt hai kỷ lục phụ nữ về nhảy cao và nhảy dài. Chị nhảy xa 20 thước nghĩa là quá ba lần kỷ lục nhảy dài của phụ nữ. Nhưng cái nhảy đó không kết thúc trên mặt đất. Vì càng nhảy thì chị càng bay lên cao và nhảy lên cây cao 5 thước mà không bám vào thân cây. Chị vượt gần gấp ba kỷ lục nhảy cao của phụ nữ. Nói thế chỉ để chứng minh là khi biết kỷ lục thế vận người trừ quỉ sẽ dễ biết người bị quỉ đã làm những chuyện vượt quá sức mình ra sao.

Có thể kỷ lục của chị Kính đã bị người khác vượt qua. Tuy nhiên chỉ người bị quỉ làm được chuyện đó chứ không phải lực sĩ nhà nghề. Giáo sư Robert Monod thuộc Hàn lâm viện Y khoa cho rằng: "Ngày nào đó phải chấm dứt kỷ lục, vì chúng ta đã vượt quá giới hạn sau cùng của thể lý." (Figaro 7 octobre 1960). Không có mức độ chung cho lực sĩ và người bị quỉ.

Kể lại những chuyện ấy từ lâu không có nhằm tới những thử thách của riêng chị Diện. Phần hai cuốn sách này dành cho vấn đề đó. Có những cuộc hiện ra siêu nhiên nữa. Suốt đời nữ anh hùng của chúng ta đã giữ bí mật kỹ lưỡng những chuyện đó. Chỉ có cha linh hướng được báo cáo mà thôi. Như thế tại sao lại công khai hoá những chuyện riêng tư bí mật đó? Đây là câu trả lời của nhà thần học trong báo Ami du Clergé: "Theo nguyên tắc nào

những bí mật đó được phép nói ra? Nguyên tắc ích lợi chung và vinh danh Thiên Chúa là trên hết." (Ami du Clergé, 1934,page 106)

Cũng không nên ngạc nhiên khi những cuộc hiện ra đó xảy ra sau những cuộc qui ám, truyện các thánh cho ta hay những chuyện qui ám thường đi trước những ơn thần bí.

Nữ tu Diện có đáng tin không? Sự thành thực của chị đã được thử thách qua một thời gian lâu dài. Vả lại nếu chị là chứng nhân duy nhất thì có biết bao vị được phong thánh cũng ở trong trường hợp đó.

Xin lưu ý là tiểu sử này không phải là truyền bá sự tôn sùng nào. Ai không thích mới lạ có thể yên tâm.

Có người cho rằng tại sao Chúa và Đức Mẹ hiện ra thường xuyên hơn còn thánh Catherine de Sienne thì ít lần độc đáo, cho nên có thể nghi ngờ? Chỉ cần nhắc lại là mỗi năm ngày 30 tháng 8 sách nguyện Roma kể lại chuyện thánh Catherine thành Sienne đã thường xuyên hiện ra với thánh Rose de Lima. Tại sao lại ngạc nhiên khi Ngài hiện ra tại Á châu?

Chúng tôi cần nói tới những cuộc hiện ra cho chị Diện để không bỏ qua một khía cạnh nào trong bộ mặt của chị. Còn những ý nghĩ về cuộc hiện ra cần phải phân biệt sự khác nhau giữa thánh ký và những tác giả kể lại những mạc khải tư. Tác giả không sai lầm trong giai đoạn đầu của mạc khải dù công hay tư. Nhưng trong giai đoạn sau thì có phân biệt rõ ràng: thánh ký không thể sai lầm còn tác giả kể lại mạc khải tư có thể sai lầm. Vì thế không bao giờ Giáo hội phán quyết về một mạc khải tư và công nhận chính thức. Độc giả có thể tin hay không tin những chuyện hiện ra sẽ được kể ra sau đây. Tôi quyết định nói ra vì tôi tin vào lòng thành thực và sự sáng suốt của nữ

tu Diện, nhất là những chuyện này xảy ra thường xuyên trong những nước công giáo cổ nhưng rất hoạ hiếm trong các xứ truyền giáo.

Sau cùng tôi xin tuyên bố chính thức và rõ ràng là tôi sẵn sàng tuân hành những sắc lệnh của Đức Urbanô thứ 8 và chấp nhận trước những quyết định của Giáo hội can thiệp về cuốn sách này.

Phần thứ hai

Chương 1

Nữ tu Maria Diện

Bây giờ là năm 1962. Việc quỉ khuấy khuất tu viện Mến Thánh Giá cho đến nay đã được 38 năm.

Có vài người chẩn đoán dễ làm cho người khác giận dỗi. Theo họ thì sau những biến cố đó các chị bị quỉ ám sẽ có đầu óc lộn lạo và đời sống tâm lý bất bình thường.

Những chuyện lạ thường đó thực sự chấm dứt vào năm 1926. Cũng có những hiện tượng nho nhỏ trong vài năm nhưng càng ngày càng cách quãng và rồi chấm dứt. Mọi chuyện xảy ra như là từ năm 1926 không còn quỉ ám trong khi ám ảnh còn kéo dài nhiều năm.

Đâu là lý do cho sự kéo dài những hiện tượng tâm thần và những truyện bất thường vô ý nghĩa đó? Do ảnh hưởng của quỉ? Do những đầu óc yếu đuối bị ít nhiều ảnh hưởng? Hay chỉ là do sự thích khoe khoang của phụ nữ được thần dữ âm thầm can thiệp thực sự hay chỉ là giả thiết?

Thực bất hạnh trong những năm đầu tiên sau biến cố đó vài nữ tu quên đi lệnh nói tới những gì bạn bè khi bị ám ảnh đã nói ra và họ vui sướng vì điều ấy. Do đó đức bác ái bị xúc phạm.

Dù sao thì chín chị bị nặng được kể trong phần nhất đã hoàn toàn bình phục. Ba chị trở về thế gian và không bao giờ tỏ dấu gì là bất bình thường. Trong số 6 chị còn lại thì họ đều khấn trọn và có ba chị làm bề trên và họ đảm

nhiệm chức vụ rất đàng hoàng. Về phương diện tâm trí và thần kinh họ bình thường như bất cứ bề trên nào khác. Trong lúc tôi viết những dòng này thì một chị còn đảm nhiệm chức vụ bề trên quan trọng trong tu viện. Hai chị khác là An và Diện thì đã chết.

Trong phần nhất vai trò của Diện được giới thiệu dần dần và trở thành nhân vật chính. Bây giờ chúng tôi muốn kể lại cuộc sống của chị với những nét độc đáo.

Maria Diện thuộc địa phận Phát diệm nơi theo tỉ lệ có nhiều công giáo nhất Đông dương tức là cứ 275 người thì có 100 người là công giáo. Chị quê làng Thanh đức cách Phát diệm 9 cây số nằm trong vùng châu thổ phù sa do sông Hồng mỗi năm bồi đắp. Vùng phù sa này thành ruộng phì nhiêu nuôi sống dân chúng trong vùng.

Cha mẹ Diện đạo dòng, có đức tin vững vàng và đặc biệt bà mẹ rất đạo đức. Ngay từ thơ ấu, chị đã được giáo dục kitô giáo vững vàng. Như tất cả con gái thời đó chị không học đọc và viết. Tuy nhiên theo một truyền thống thuộc lòng trong giáo hội Việt nam chị thuộc lòng cả cuốn sách bổn và nhiều kinh, có kinh dài có kinh ngắn. Trong những kinh đó có kinh cám ơn chịu lễ mà cả những người khô đạo cũng thuộc lòng. Đọc hết kinh này phải mất 15 phút nếu đọc nhanh.

Khi còn nhỏ Diện hoạt bát vui tươi, dễ xúc động, nhưng có khuynh hướng đạo đức và tập tành nhân đức. Cô giáo ở Thanh đức cho biết: "Tôi dạy học sinh nữ trong làng này nhiều năm. Tôi không lo lắng gì cho Diện cả. Khi còn nhỏ cô đã thuộc nhiều bài hát. Khi lớn lên cô luôn đứng đầu lớp và hát hay. Cách ăn ở của cô không ai chê trách được và ai cũng yêu mến cô cả. Cô cũng không bao giờ giận ai. Trong khi học có học sinh chia trí, thường thì chúng đổ lỗi cho người khác. Nhưng

ai cũng có thể đổ lỗi cho em Diện và em luôn nhận mà không ghép tội cho ai cả. Do đó mấy cô học trò không ngần ngại gán cho Maria Diện mọi thứ tội lỗi. Nhưng em luôn bình tĩnh và im lặng."

Khi được 14 tuổi có nhiều người hỏi chị về làm vợ. Nhưng cứ nói đến là chị khóc. Một hôm vào tháng năm, học trò nữ sửa soạn đi rước hoa và dâng hoa cho Đức Mẹ. Các cô tíu ta tíu tít và Maria Diện là người chủ chốt. Cô sửa lúp cho người này, sửa vòng hoa cho người kia, bỗng có người đến báo là cha cô đã nhận trầu cau của một người đến hỏi cô cho con mình. Cô liền bật khóc. Cô chạy ngay về nhà khóc lóc xin cha và người cha thương con đem trả giầu cau ngay. Trong khi đó các cô gái khác tản mát. Hôm đó không có rước hoa cũng không có lễ hỏi.

Người này rút thì người khác đến. Nhiều người muốn cưới cô. Nhưng ai cũng bị từ chối. Người ta hỏi cô Diện tại sao lại ghét và trốn đàn ông thì cô cho hay: "Không, tôi không ghét ai cả. Ai cũng là con Chúa. Nhưng xin đừng ai đụng đến tôi."

Khi cô Diện vào tu viện thì những anh chàng đó làm hết cách cho cô ra khỏi tu viện. Họ gõ mọi thứ cửa có thể cho họ chút may mắn đạt tới mục đích. Họ xin Đức Cha đuổi ra khỏi tu viện, cô gái làm cho bao chàng phải say mê đó. Họ thúc giục người cha đem con về. Và có người còn vào đền Sòng xin thần hoàng giúp cho công chuyện tình yêu đó. Họ còn vận động bà bề trên tu viện.

Nhưng nhất là họ theo đuổi Diện như vào nhà khách gặp cô, tìm cách đi theo, khi cô ra ngoài dự lễ hay viếng Mình Thánh. Sau cùng họ viết cho cô những bức thư tình thống thiết dựa vào những lý luận đạo đức. Những thư đó cô đều đem trình bề trên. Maria chỉ trả lời thư khi được phép đặc biệt và cũng rất ít khi cô trả lời.

Trong nhiều năm họ vẫn nuôi ý định và tạo nên bao nhiêu là khó chịu cho cô. Dần dần họ chịu đầu hàng và thất bại khi cô khấn trọn.

Đây là bức thư của một chàng: "Thanh hoá ngày 26 tháng năm 1928. Anh đến với em và chúc em an bình. Anh nhận được thư em rồi và anh buồn da diết. Thân anh chỉ còn là xác chết chưa chôn. Sao em nỡ lòng nào đối xử với anh như thế? Lời em nói làm đau nhói tim anh. Anh tưởng em không đối xử với anh như thế. Mới đọc thư thì anh buồn nhưng nghĩ lại anh thấy vui vì thấy tâm hồn mình biến đổi và bây giờ anh lại hối tiếc. Anh xin lỗi em. Đừng giận anh vì chuyện đã qua khi lòng anh còn bồn chồn bất định, luôn nghĩ đến em nên không giữ gìn gì cả. Do đó mà trong quá khứ anh dám viết thư như thế cho em. Chỉ lúc này đây anh mới hiểu những linh hồn tận hiến cho Chúa thì đẹp đẽ biết bao và khốn nạn thay những tâm hồn không thuộc về Ngài."

"Anh không hiểu được tại sao mới có 13 tuổi mà em đã yêu quí sự trinh khiết và ghét bỏ trần gian đến như thế. Vì vậy mà em bị bao nhiêu thử thách và em vẫn kiên trì cho đến bây giờ. Chúa thực đã yêu em quá chừng. Từ nay anh không dám làm phiền em nữa. Em có thể trung thành với ơn gọi để làm vinh danh Thiên Chúa. Anh luôn nghĩ về em. Trong tương lai không như thế nữa : anh chỉ nhớ đến em vì Chúa thôi. Bây giờ ngài đã hoán cải lòng anh, anh chán thế gian lắm rồi. Anh không muốn gì trên đời này nữa. Dù anh có thể lấy em làm vợ anh cũng không muốn nữa... Theo lời em khuyên anh bình tĩnh lại. Xin em cầu nguyện cho anh."

Ý nguyện tha thiết kèm theo cám dỗ của ma qui của anh chàng này làm cho một vị linh mục lưu ý. Ngài mời chị đến gặp ngài năm bảy lần. Nhưng chị không trả lời. Sau

cùng vị linh mục đến tu viện. Mỗi lần cha nói đến chuyện đó, thì chị lảng sang chuyện khác. Đột nhiên vị linh mục nói:

- Con không muốn nói chuyện này thì cha không nói tới nữa, nhưng nếu con thành thực đối với Chúa con hãy quì gối trước mặt Chúa và nói lên cho Ngài biết lòng con.

Chị không quì xuống nhưng từ giã linh mục, và viết cho ngài mấy chữ nhưng ngài bất mãn viết cho chị một bức thư dài. Sau đây là những hàng chữ chị viết tháng 9 năm 1926:

"Thưa cha... Nếu cha còn lưu ý đến con, xin hãy cầu nguyện cho con là đủ. Còn cha đến thăm con rất bối rối. Con đã thành thực thưa với cha và con hy vọng cha không giận con.

"Còn về chuyện đó, tại sao cha lại giây mình vào? Bề trên và cha linh hồn đã biết rồi thế là đủ. Con hoàn toàn tin tưởng vào các ngài. Nếu con dấu đút các ngài chuyện gì thì cha hãy lo âu cho con. Chuyện này có thực hay không thì cũng không quan trọng cho ai cả. Họ muốn đồn thổi thế nào tuỳ họ. Dù họ có rao mõ trong cả tổng, con vẫn là con. Thánh Gioan Vianney dù rất thánh mà còn bị tiếng xấu.. Huống là... (có thể con cũng bị như thế).

Những dòng chữ trên do một nữ tu mới 19 tuổi cho thấy chị có nguyên tắc và nhân cách. Sau khi nói cho bề trên biết chị nói: "Con càng tập nhân đức thì quỉ càng gia tăng cám dỗ cho con lui bước. Nhưng nhất định con không lưu luyến những sự nay còn mai mất. Con hoàn toàn hiến thân. Từ một tháng nay con thấy con hoàn toàn thay đổi. Con muốn đốt trong lửa tình yêu tất cả những khó khăn trong những ngày này."

Chị mơ ước sự yên tĩnh trong dòng Kín và nói lên ước vọng của chị như sau:

"Đó là lý do tại sao con muốn vào dòng Kín. Các nữ tu đó như đã chết cho thế gian và thế gian coi như họ đã chết chôn rồi. Con muốn giữ những qui luật nhiệm nhặt của dòng này để chỉ lo một chuyện là phục vụ Thiên Chúa và giáo hội. Càng hãm mình bên ngoài con càng được tự do thực hành không khó khăn. Như thế con càng ít dịp sai lỗi. Sau cùng con muốn mình khỏi gặp người thế gian và họ khỏi gặp mình nữa."

"Đó chính là lý do tại sao con muốn vào dòng Kín. Không phải vì những lý do mà cha nói đến. Ước chi dòng Mến Thánh Giá thành dòng Kín giữ luật nhặt nhiệm. Con xin cha vì lòng cha thương con, chỉ nói cho con sự thực để hồn con được an tâm."

Maria Diện biết chị có những khó khăn không thể vượt qua để vào dòng Kín. Một người con gái trẻ đã bị qui khuấy khuất, lại có người cho là bị động kinh và người ta đồn về chị những chuyện đâu đâu không thể vào dòng Kín được. bực mình

Chương 2

Thiết lập đệ tử viện

Maria Diện rất muốn sự thinh lặng trong tu viện để không còn ai biết đến hay ít là cho người ta quên chị đi, nhưng không những chị thấy mình không đạt thành ý nguyện mà còn phải dấn thân hơn bao giờ hết trong đời sống hoạt động và vì thế lôi kéo sự chú ý của người khác còn nhiều hơn trong quá khứ.

Vào thời gian đó, bề trên tại Phát diệm có ý định thiết lập một đệ tử viện để huấn luyện các nữ tu làm nghề dạy học. Công việc này cho phép các nữ tu Mến Thánh Giá dạy dỗ và giáo dục các thiếu nữ, là mục đích của tu hội theo ý Đấng sáng lập từ năm 1670.

Không thể trao phó đệ tử viện cho các nữ tu cổ. Thực ra ngay những chị trẻ tuổi cũng không thích hợp cho chức vụ này vì họ không biết chữ quốc ngữ. Tuy họ không mù chữ vì họ biết đọc chữ nôm trong những sách do địa phận ấn hành và chính họ cũng in những sách đó và tu viện Phát diệm được kêu là nhà in. Chữ nôm càng ngày càng không thích hợp và có chữ quốc ngữ thay thế, loại chữ này do cha de Rhodes có công thiết lập.

Trong thế giới người mù kẻ chột làm vua. Nữ tu Diện trong khi trú ngụ tại các bà Mission đã được dậy đọc và viết cũng như có những kiến thức phổ thông. Vì ít ra trổi vượt tạm thời hơn phần đông các nữ tu, nên sơ được chọn làm giáo viên cùng với một chị khác lớn tuổi hơn để dậy cho đệ tử chương trình tiểu học. Công việc khởi đầu rất đơn sơ và bé nhỏ. Vì trẻ tuổi nên không ai trong hai chị làm giám đốc đệ tử viện. Họ dưới quyền bề trên tu viện.

Trong thời gian ở đệ tử viện trong vòng 4 năm chị Diện được Chúa, Đức Mẹ và nhiều thánh nhất là thánh Catherine hiện ra thăm viếng. Những sự kiện như thế hoạ hiếm trong lịch sử giáo hội, hơn là những vụ qui ám, làm cho các cha linh hướng lo lắng hơn, thất vọng hơn là được yên ủi. Trong hàng giáo sĩ thường hay nhún vai khi nghe nói có hiện ra chỗ này chỗ kia. Sự dè dặt là vì có quá nhiều cuộc hiện ra giả. Phải luôn luôn sợ ảo tưởng và cần nói tới vấn đề đó với nhiều cẩn trọng tối đa và cảnh giác.

Tuy nhiên cũng không nên quá nghi ngờ vì chắc chắn những cuộc hiện ra hay thị kiến được coi như (tuy không phải là hạng nhất) là những hồng ân của Chúa. Chính Chúa ban cho ta những hồng ân ấy. Ngài đã cho ta qui luật vàng để phân biệt giả chân: "Xem quả biết cây." (Matt. 12.33).

Khi sơ Diện nói với bề trên về các vụ hiện ra, thì ngài nghĩ ngay đến qui.Chị hay cãi nhau với qui, cho nên ý nghĩ về qui phải là ý nghĩ đầu tiên cho cha linh hướng. Do đó cha ra lệnh không để ý gì đến những sự hiện ra đó. Chị đã thi hành nghiêm chỉnh. Chúa chỉ cười và khen ngợi chị biết vâng lời.

Trong những tháng cuối năm 1926, chị nói với cha linh hướng là thánh Catherine hiện ra với chị nhiều lần và muốn chị đọc tiểu sử của nữ thánh. Cha trả lời: "Có nhiều chuyện về nữ thánh, con hãy hỏi ngài coi nên đọc chuyện nào." Chị không hề bối rối và hứa sẽ hỏi thánh nữ về chuyện đó.

Vài ngày sau Chúa hiện ra với chị và chị nói mình muốn gặp thánh nữ Catherine. Chúa hỏi:

- Tại sao? Con không muốn ở lại với Ta?

- Có chứ.. nhưng cha linh hướng truyền cho con hỏi phải đọc truyện thánh nào.

- Không cần hỏi thánh Catherine. Cha sẽ cho con hay. Truyện thánh nữ do một linh mục viết. Nhưng cha linh hướng không có chuyện đó đâu. Ngài có chuyện do tác giả khác nhưng đọc cuốn đó cũng đủ.

Ngay sơ Diện hay những người chung quanh hay những linh mục chị gặp không biết có nhiều sách tiểu sử thánh Catherine, nhất là không biết cha linh hướng có cuốn nào đó là cuốn của Joergensen chứ không phải cuốn của cha Raymond de Capoue, vị linh mục Chúa đã nói tên cho chị Diện, nhưng chị quên mất.

Trong thời gian này, Chúa mạc khải cho chị 12 điều, những chi tiết về cuộc thương khó của Ngài như bao nhiêu đòn..Điều thứ chín nói: "Khi cha bị đóng ba đanh trên cây thập giá, cha bị đau đớn vô cùng."

Khi cha linh hướng hạch chị là trong ảnh thường có ba đinh nhưng thực sự là bốn đinh. Ý kiến này được trình bày rõ ràng và tự nhiên và Soeur Diện không biết chuyện đó nên không thể trả lời. Nhưng chị không bối rối. Chị chỉ nói là chị sẽ hỏi Chúa.

Câu hỏi này sẽ cho thấy Chúa hiện ra nói về ba đinh hay bốn đinh và cũng sẽ giải quyết một vấn đề chưa giải quyết trong lịch sử. Nếu để một mình thì chị không biết phải chọn gì. Nhưng chị nói với Chúa về chuyện đó.

Câu trả lời đến ngay.

- Thưa cha, con đã nhớ sai. Chúa bảo con phải nói lại như sau: "Khi tay chân ta bị đinh thâu qua ta bị đau đớn vô cùng." Câu trả lời này hoàn toàn phù hợp với Thần học Thần bí cho là Chúa không bao giờ hiện ra để giải quyết những vấn đề lịch sử Ngài để cho các nhà thông

thái tự do bàn luận. (Xem Poulain,Grâces d'Oraison,5e édition, p.199).

Ngày 11 tháng giêng năm 1927 Maria Diện nhận được thư của cha linh hướng xin hỏi Chúa giải quyết rõ ràng một nố lương tâm được trình bày sơ sài. Đây chỉ là muốn thử xem chị thành thực ra sao.

Khi nhận được thư này, chị chưa kịp đọc gì thì quỉ đến giật mất. Do đó chị không biết nội dung bức thư. Quỉ xé thơ làm hai mảnh và chỉ đưa cho chị phần có liên quan đến trạng thái linh hồn của chị. Trong phần khác nói về nố lương tâm chị đòi quỉ thì nó chị trả lại một mảnh giấy trắng. Như thế việc này phù hợp với giáo thuyết của khoa thần học thần bí: Chúa Kitô không phải là văn phòng chỉ dẫn, dù là chỉ dẫn thần học. Đã có các cha linh hướng thay ngài làm chuyện đó.

Các cuộc hiện ra càng xảy ra thường xuyên hơn thì càng thấy chị Diện thành thực. Chỉ còn theo lời khuyên của thánh Gioan: "Hãy xem thần trí có bởi Thiên Chúa không." (1 Gioan 4,1) Do đó chị được lịnh ghi lại những gì Chúa phán trong các cuộc hiện ra. Những ghi chú đó được ghi lại trong hai cuốn sách dày, sau đó bị cháy mất.Chúng ta sẽ kể sau này về chuyện đó. Nhưng có nhiều thư từ nói tới việc hiện ra và chúng ta sẽ theo những thư đó mà trình bày.

Sơ Diện không bao giờ nói tiên tri. Chỉ có một lần Chúa hứa một điều mà đã thực hiện là chị chết trước chị bề trên. Việc này đã xảy ra.

Sau đây là một đoạn trong bức thư ngày 6 tháng 10 năm 1926:

"Chúa hiện ra và hỏi con: Tại sao con buồn? Con trả lời không có gì. Chúa nói tiếp: "Con ơi, cha rất buồn vì thấy tội lỗi chồng chất hàng ngày, nhất là trong các thành

phố. Đó thực là phá huỷ luật Chúa. Vì thế ta sẽ gieo nhiều tai hoạ xuống trần gian để giảm bớt tội lỗi. Hãy cố gắng đền tội và cầu cho tội nhân và ta sẽ giảm bớt những tai ương đó. Trong những ngày chay con hãy đánh tội lâu bằng đọc ba kinh tin cậy mến và làm như thế đến thứ sáu đầu tiên trong tháng tới. Sau đó con hãy theo luật như thường. Nhưng con phải xin phép cha linh hướng. Chỉ xin phép con mới được làm thôi nếu không cha tuyệt đối cấm con." Cha ơi cha có cho phép con không?

Những gì Chúa phán con ghi vào cuốn vở khi nào cha đến con đưa cho cha. Trong thời gian này quỉ không hiện ra ban đêm với con nữa và con thấy bình an trong lòng vô cùng. Nhưng con đau khổ trong thân xác. Nhất là thứ năm vừa qua con tưởng là chết rồi chứ..Nhưng Chúa Giêsu đã nói với con là con chưa chết đâu."

Từ nhiều tháng chị mang vết thương nơi ngực phải và chảy máu mỗi thứ năm và thứ sáu đầu tháng. Chị không bao giờ nói với ai về vết thương đó trừ với cha giải tội. Cha bảo chị sớm hay muộn phải nói cho bề trên hay. Nhưng chị rất sợ khi có ai đụng tới vết thương đó. Tuy nhiên chị vâng lời và chị sẽ tỏ cho bề trên khi thuận tiện. Tuy nhiên cha linh hướng không ra lệnh đó.

Chắc chắn là chị có bịnh bên ngực phải, vì bạn trong đệ tử viện để ý nhiều lần thấy chị có ung nhọt hay lở loét dưới ngực và nói với bề trên và chị ta không mảy may nghi ngờ gì về bịnh tật đặc biệt của chị Diện.

Sau đây là tường trình của chị Diện về bịnh đó: "Trong đêm thứ năm con đau đớn nhiều, đến nỗi con không nằm được. Con khát nước nhưng không cảm thấy đau ở bên hông. Nhưng sáng thứ sáu, lúc 9 giờ, con lại bị đau như trước. Trong một giờ con phải uống ba lần ba gáo nước. Đôi khi con nhịn uống một tiếng đồng hồ, máu đông lại

không thể chảy ra nữa. Thấy thế con uống nước thì bịnh lại trở lại như trước cho đến ba giờ. Từ ba đến bốn giờ không ra máu nữa chỉ có nước thôi... Lúc bốn giờ tự nhiên con thấy khỏi và không thấy đau nữa.

Lần này con cảm thấy hơi buồn. Cho đến bây giờ con luôn tin là mình nhiều tội lỗi hơn bất cứ người nào trên thế gian. Không có lý do gì mà Chúa cho con thông phần sự thương khó người. Dù thế con vẫn hạnh phúc. Nhưng bây giờ có một ý nghĩ làm con xao xuyến: là con thiếu khiêm nhường, cứng đầu, và như thế là xúc phạm đến Chúa một cách nặng nề và vì thế ngài cho con hình phạt khác thường."

Ngày 22 tháng 7 năm 1926 chị viết: "Con biết con là người có tội. Nên Chúa cho con đau khổ để đền tội con. Có vài tuần lễ con đau quá nên phải liệt giường không đi đứng được. Chính lúc đó cha dạy con là nếu còn đau thì phải mời thày thuốc săn sóc. Sau khi cha bảo thế, con nói với Chúa xin ngài làm bớt đau đớn vì con rất sợ thày thuốc săn sóc. Con thấy khỏi bịnh và con có thể đi lại. Như thế con không cần dựa vào người nào khác để chữa bịnh. Có thể bịnh này do quỉ gây ra, lại càng không có ai chữa được."

Cha linh hướng truyền cho chị xin Chúa đừng cho có vết thương bên ngoài. Chị vâng lời và Chúa đã nhận lời. Từ đó không còn vết thương bên ngoài nhưng chị vẫn đau đớn nơi ngực phải. Không thể nói là đau như thế nào. Tuy nhiên trên giường chết chị vẫn còn đau đớn.

Các cuộc hiện ra tiếp tục nhiều tuần lễ. Ngày 25 tháng 8 thánh nữ Têrêxa hiện ra với chị với nhiều thánh khác. Thánh nữ nói với chị:

- Hôm nay cha linh hướng truyền cho em một điều Chúa rất hài lòng. Chúa muốn cho cha truyền những

lệnh đó nữa. Em biết lệnh gì không? Con trả lời: "Hôm nay là việc của X. Em không nhớ cha khuyên gì." Thánh Têrêxa mỉm cười và nhắc lại cho con là Chúa đã truyền cho con xa lánh sự kiêu ngạo và ngài sợ con lạm dụng ơn Chúa."

Không những chỉ có các thánh hiện ra với chị. Những bà con đã chết cũng hiện ra với chị. Trước khi vào tu viện, một hôm chị đang viếng nhà thờ xứ nhiều lần để lãnh ơn xá dành cho người đã chết, mẹ chị hiện ra cám ơn chị đã giúp bà bằng lời cầu nguyện để ra khỏi luyện tội mà lên thiên đàng.

Sau đó ngày 29 tháng năm 1927, mẹ chị lại hiện ra lần nữa và chị tả lại trong bức thư sau:

- Chiều qua trong lúc con đánh tội, con thấy một người đẹp tuyệt vời, giống như mẹ con khi bà hiện ra với con trước khi vào dòng. Bà đứng gần con. Khi đánh tội xong con quay lại nhìn mẹ cho rõ thì con nhận ra mẹ rất rõ ràng. Nhưng con chưa kịp nói gì thì mẹ đến gần và nói: "Con ơi nhờ con cầu nguyện, mà mẹ đã lên thiên đàng. Chúa cho cha con còn sống đến nay. Nhưng ông không lo cho linh hồn gì cả. Ông chỉ nghĩ đến chuyện đời này. Từ khi ông có chức vụ ông càng chểnh mảng việc linh hồn. Mẹ lo cho ông lắm. Con hãy nhớ cầu cho ông. Chúa chờ đợi con sốt sắng cầu nguyện để cho ông được sốt sắng và như thế có lợi cho cả làng. Mẹ thương ông và mẹ muốn con nói cho ông hay về chuyện đó. Nhưng mẹ không làm được gì. Mẹ không thể nói dài hơn cho con nghe. Riêng con hãy can đảm và sử dụng ơn Chúa ban cho con."

"Sau khi nói với con những lời ấy mẹ biến đi. Nếu con gặp cha con con sẽ kín đáo nói với ông mà không nhắc tới mẹ con vì nếu con nói ra ông cũng không tin con và

nói là con mơ mộng. Con không thực hiện ý định được. Nhưng con sung sướng vì vâng lời cha trong mọi sự. Con chỉ kể chuyện này cho cha thôi và xin cha cầu nguyện cho con."

Cũng trong năm đó người anh của chị chết đã lâu cũng hiện ra với chị. Cái chết của anh ta diễn ra trong hoàn cảnh rất buồn thảm làm cho chị nghĩ anh ta đã sa hoả ngục. Nghĩ đến người anh đó làm cho chị lo lắng khóc lóc. Không bao giờ chị dám cầu nguyện cho linh hồn người anh đó và một hôm trong lúc thất vọng chị nói với cha linh hướng là mẹ chị nên đi tu hơn là sinh ra người anh đó.

Vậy mà ngày 31 tháng giêng, thánh Catherine nói cho chị hay là anh chị có thời gian nghĩ lại và Đức Mẹ mà anh có lòng sùng kính đã cho anh thời gian để ăn năn tội trước khi chết, nhưng anh ta hiện nay đang ở luyện ngục và phải cầu cho anh ta nhiều. Vì thế chị cầu nguyện nhiều cho anh mình. Ngày 7 tháng ba năm 1927 anh chị hiện ra với chị báo tin đã ra khỏi luyện ngục và lên thiên đàng.

Chương 3

Với thánh nữ Catherine de Sienne

"Những cuộc sống đẹp nhất thường không đẹp và cuộc sống sung sướng nhất không làm cho người ta sung sướng" (Sertillanges, les sources de la croyance en Dieu,p.360). Khi một nhân vật trên trời đặc biệt đến nói chuyện một cách hữu hình với một thụ tạo hay chết, thì tự nhiên chúng ta thường đòi hỏi chuyện đó phải mang lại hạnh phúc trên trần gian. Những sự kiện rành rành ra đó. Tiếng nói với Jeanne d'Arc không làm cho bà hạnh phúc ở trần gian này. Đức Mẹ đã cho Bernadette biết trước: "Mẹ hứa chơ con hạnh phúc không phải ở đời này nhưng ở đời sau." Rất dễ dàng nói tới nhiều thí dụ cho thấy rõ ràng là những viẹv hiện ra trên trời không thay đổi gì cho điều kiện đau buồn của thung lũng nước mắt của chúng ta. Khi chấp nhận việc thánh nữ Catherine hiện ra với chị Maria Diện, chúng ta không nên chờ đợi chị sẽ có thiên đàng hạ giới. Trái lại đó chỉ là một thử thách thêm vào những thử thách khác.

Thánh nữ Catherine thường hiện ra với chị Diện. Vì có nhiều thánh có tên đó nên không biết là thánh nào. Nhưng sau lần hiện ra mới chị mang đến cho cha linh hướng tên của thánh nữ viết trên giấy: đây là thánh nữ Catherine thành Sienne bên nước Ý.

Vào thời đó các cô thiếu nữ trong đệ tử viện yêu chị giáo tập của họ đã thấy được ít sự kiện lạ lùng.

Một đệ tử, khi bị cám dỗ chán nản đã hai ngày, liền được chị Diện chia xẻ về cơn cám dỗ đó như là chị biết rõ tâm can em. Cô bé rất ngạc nhiên và kể lại cho bề

trên. Khi được hỏi về điều đó thì chị Diện cho hay thánh Catherine de Sienne đã cho chị hay tình trạng tâm hồn của cô gái đó.

Nhiều đệ tử kể lại là chị giáo đã chỉ cho họ chia trí về điều gì khi đọc kinh cầu nguyện, và khuyên họ chống trả và cách thế chống trả.

Chị Diện thường mất cảm giác sau khi chịu lễ và chỉ tỉnh lại sau khi cám ơn rất lâu. Nhiều lần phải lay chị dậy cho chị trở về với cộng đoàn.

Các thiếu nữ đôi khi thấy quỉ bao quanh chị. Lúc thì chị đuổi nó lúc thì khi từ giã nó nói: "Chào bà thánh." Có lần quỉ khóc lóc thảm thiết bên cạnh chị.

Tất cả những chuyện đó và bao nhiêu chuyện khác nữa làm cho các đệ tử rất hăng hái. Nếu tất cả đều xảy ra như thế thì chị Diện thành thần tượng của họ rồi. Rất buồn khổ vì những tiếng ồn ào chung quanh chị, chị chỉ muốn hơn lúc nào hết sự thinh lặng của viện tu nhưng vô ích.

Khi bề trên biết chuyện thì ngài ra lệnh cho chị không được nói với ai về tất cả những gì chị có thể nghe và biết cách khác thường. Chị chỉ việc báo cáo cho bề trên. CHị Diện đã vâng lời. Nhưng đó lại là một thử thách lớn lao cho cuộc đời chị.

Để diễn tả sự lo lắng trong lòng chị, chúng tôi xin nói đến một đệ tam nhân để không gây bất tiện. Chúng tôi chọn thái độ của tác giả viết về nữ tu Denyse de Jesus có những trường hợp tương tự: "Nếu độc giả hỏi tại sao con đường của chị dòng kín đó (nữ tu Denyse) lại đầy gai chông và đâu là nguyên nhân cho chị phải đau khổ, chúng tôi sẽ cho là đây là một vấn đề tế nhị và những cảm tình nội tâm nhân từ kính trọng và bác ái với người đáng tin

cậy không cho phép chúng tôi đề cập ở đây." (Vie de Soeur Denyse de Jésus, Desclée de Brouwer, p.199).

Như thế câu chuyện không liên quan gì đến chúng ta.Và nếu thế thì dưới một vài khía cạnh sẽ chẳng bổ báo gì. Nhưng chúng ta thấy thái độ của Soeur Diện khác hẳn.

Vào cuối tháng 12 ba đệ tử có chứng kiến việc hiện ra nhưng không nghe thấy chị giáo nói chuyện với ai. Họ được lệnh nếu thấy nữa thì rẩy nước thánh vào chỗ người hiện ra. Và họ được lệnh phải giữ kín câu chuyện đó cả với chị giáo.

Ngày 2 tháng giêng người ta điều tra ba đệ tử. Họ làm chứng như nhau và rất thành thực và cảm động làm cho người ta cảm tưởng đó là sự thực.

Sau một hay hai ngày sau khi nhận lệnh về nước phép thì chị giáo đưa cho họ một bình nước phép đầy và nghiêm khắc khuyên nhủ làm những gì đức tin dậy họ làm cho họ rất ngạc nhiên. Họ có cảm tưởng soeur Diện cũng nhận được lệnh đó.

Ngày thứ năm 30 tháng 12 năm 1926 họ thấy có người hiện ra với chị giáo. Ông ta có vẻ là một linh mục và chan hoà ánh sáng. Nhưng các thiếu nữ lo lắng quá không nói được áo đó như thế nào. Một cô thì cho là không thấy gì vì sáng quá. Chị khác cũng không nói gì cả. Chỉ có một cô thấy đó là áo linh mục.

Dù sao thì cũng có một đệ tử lấy nước thánh rảy trên người đó. Cô ta rảy nhiều quá nên ướt áo và lúp chị Diện theo như chứng cớ của chị. Cô đệ tử càng rảy nước thánh thì người hiện ra cười và ánh sáng tăng cường độ. Nhưng các cô không nghe một lời nào.

Soeur Diện cũng được phỏng vấn và sau đây là lời khai của chị:

3-1-27 - Thưa cha, vì vâng lời cha con viết lại câu chuyện. Chiều thứ tư thánh Catherine hiện ra với con và nói: "Nếu em muốn sử dụng ơn sủng Chúa ban hiện tại và trong tương lai em phải thực tập đức khiêm nhường hết lòng em và tập cho hoàn hảo. Phải coi mọi lịnh bề trên là tốt. Khi ngài ra lệnh con đừng buồn, đừng sợ như thế là làm phiền lòng Giêsu hôn thê của em."

"Chiều ngày mai Chúa Giêsu sẽ hiện ra với em. Ngài để cho vài em nhỏ trông thấy nữa. Bề trên đã ra lệnh cho mấy em rảy nước thánh khi thấy có hiện ra. Em hãy tìm một cái bình để đựng nước phép. Sau đó chị sẽ chỉ cho em trao bình đó cho ai. Khi trao bình em hãy nói: các em hãy dùng bình nước phép này để thử đức tin các em. Nhưng em nên nhớ điều này: vì em còn thiếu sự khiêm nhường của một nữ tu nên bề trên chưa cho con biết chuyện đó. Con đừng bối rối khi bề trên ra lệnh như thế."

Ngày thứ sáu Chúa Giêsu hiện ra. Bên ngoài mọi sự như thường. Ngài khuyên con mọi điều để nên hoàn thiện..Trong lúc đó các đệ tử rảy nước thánh cho ngài và ngài chúc lành cho chúng. Ngài nói: "Việc này làm vui lòng ta lắm. Ta muốn các tín hữu rảy nước thánh mỗi ngày quanh nhà."

Các cô rảy nước thánh nhiều đến nỗi con ướt hết cả. Khi nước vào mắt con thấy đau quá sức. Chúa Giêsu bảo con: "Con hãy khiêm hạ, con hãy quên mình hoàn toàn." Sau đó ngài lấy giải áo lau mắt cho con và lấy tà áo che mặt con khỏi bị nước thánh. Rồi ngài ra lệnh: "Mọi ơn cha ban bên ngoài hay bên trong chỉ vì cha yêu con. Nếu con không nên hoàn hảo như cha muốn nghĩa là con đã lạm dụng những ơn đó. Con đừng bao giờ nghĩ rằng con không có đủ ơn để nên trọn lành."

Nếu các đệ tử đã yêu chị Diện nhiều biết rõ cuộc hiện ra này hay vài cuộc hiện ra khác, mà nhiều người và đôi khi một số lớn chứng kiến thì sự hăng hái của họ sẽ biến thành đam mê. Nhưng họ chỉ thấy một khúc và không nghe thấy gì hết. Họ nói với nhau và nói với người khác. Còn chị Diện thì chị không bao giờ hé môi.

Những hiểu lầm càng ngày càng nhiều. Chỉ vài tháng sau những chuyện bép xép đã biến chị thành người thụ khải giả hình. Các đệ tử không có ý đó nhưng dần dà họ bị lôi kéo nghĩ như thế. Chỉ có vài em đôi khi kín đáo tỏ ra cảm tình với chị giáo của họ.

Nhiều em theo áp lực bên ngoài còn nói hành và tố cáo chị. Có một em còn biên thư cho bề trên tự thú và giải thích áp lực nào khiến em làm chuyện đó. Nhưng bề trên không nói gì. Soeur Diện đúng là chịu tử đạo thực sự và hơn lúc nào hết chị muốn sống âm thầm. Trong lòng chị ao ước đừng ai bên ngoài biết được những hồng ân của chị. Chị làm nhiều tuần cửu nhật để xin ơn đó. Chị không được chấp nhận ngay. Chỉ có bề trên được biết những cuộc hiện ra của chị. Còn chị vẫn giữ bí mật cho đến chết không ai khác biết được.

Chị không chữa mình khi người ta cáo tội chị một cách bất công. Đôi khi chị phải viết ra về những điều tố cáo và cho hay sự thực như thế nào.

Các đệ tử ít nhiều miễn cưỡng tố cáo chị những lỗi lầm không có, đã rất ngỡ ngàng khi chị đối xử với họ thân ái và dịu hiền hơn. Họ không khỏi tỏ ra ngạc nhiên và kính phục khi viết thư rõ ràng cho bề trên.

Những cuộc thăm viếng của thánh Catherine có vẻ thân mật và từ bỏ. Những lối xưng hô khi nói chuyện là của chị cả nói với em út. Trừ khi sửa lỗi cho chị thì nữ thánh có giọng một bà chủ trách tên nữ tì.

Soeur Diện đã ghi chú những quyết định trong một cuốn sổ nhỏ. Ngoài nhiều chuyện khác chị quyết định chỉ ngủ ba tiếng đồng hồ và ăn ít. Khi cha linh hướng yêu cầu chị bỏ hai điều quyết định đó thì chị cho hay thánh nữ đã bảo ngài không chấp nhận hai khoản đó. Chúa Giêsu bảo chị đưa sổ cho cha linh hướng coi.

Khi chị hỏi nữ thánh thì Ngài trả lời Ngài không hiện diện khắp nơi như Chúa và chỉ hiện ra khi có phép của Chúa.

Trong một lần hiện ra thánh nữ nói cho chị Diện về niềm vui trên trời và những bài ca mà các thánh hát lên chúc tụng Đấng Tối Cao. Chị Diện muốn nghe một ca khúc ấy. Thánh nữ liền hát lên và vài đệ tử nghe được. Chị Diện cũng cố hát với thánh nữ. Nhưng thánh nữ nói chị hát không ra gì khi sánh với các thánh. Nhưng chị Diện trả lời có thể chị hát không ra gì khi so sánh với các thánh nhưng trong tu viện chị vẫn nổi tiếng hát hay. Lúc đó thánh nữ và chị cùng cười và đệ tử nghe thấy tiếng cười đó. Khi biết chuyện đó lộ ra bên ngoài soeur Diện lấy làm tiếc và chị rất buồn phiền vì chuyện đó.

Nhưng theo lời cầu xin của chị những cuộc hiện ra không tỏ ra bên ngoài nữa. Từ 27 tháng ba năm 1927 không còn đệ tử nào được chứng kiến hiện tượng lạ nữa. Nhiều em rất buồn. Có người nói có lẽ chị giáo không được sốt sắng như xưa. Nhưng các em nói: "Không đâu! Chị sốt sắng hơn xưa nhiều." Các đệ tử có ngạc nhiên về chuyện không được thấy gì nữa thì cũng chỉ là chứng cớ cho thấy họ thành thực khi nói đã thấy một vài chuyện trước đây.

Trong bức thư ngày 19 tháng 2 năm 1928 chị Diện tả lại cuộc hiện ra sau cùng của thánh nữ Catherine như sau:

"Thưa cha, Con xin thưa cha vài chuyện cá nhân. Con nói chuyện một mình với một người đàn ông và thánh Catherine đã hiện ra với con. Vì thế con xin thú tội trước. Thư này dài và nhiều chuyện. Con phải cố gắng lắm mới viết cho cha và sẽ làm cho cha bị quấy rầy. Nhưng thánh Catherine nói là nếu con không vâng lời ngài mà viết cho cha thì ma qui sẽ lợi dụng và ngài sẽ bỏ con. Xin cha kiên nhẫn với con."

Người đó ở giáo tỉnh Bắc (Hà nội). Khi con còn ở nhà, cha mẹ ông và ông đến nhà con chơi. Khi ông biết con định đi tu ông rất buồn và tìm dịp gặp con để tỏ nỗi lòng, nhưng con vẫn cương quyết.

Một hôm con phải đi xa nhà để tập hát. Trong khi đó gia đình ông mời thày bói đến phòng kín. Họ nói chuyện rất lâu. Sau đó họ ngồi nghe thày bói nói về tương lai của chúng con. Thày nói nhiều chuyện về con nhưng có một chuyện ông ta nhớ kỹ là ông thày nói: "Cô đó sẽ đi tu nhưng không ở đó đến chết đâu. Nếu cô can đảm thì cô chỉ ở nhà dòng đến 25 tuổi thôi, không lâu hơn."

Sau đó con bị nhiều lo âu vì con nói nhiều lời xúc phạm đến cha mẹ ông ta và làm cho họ xấu hổ. Vì thế ông ra đi nhưng trước khi đi ông viết cho con một bức thư rất thân thiết và hứa sẽ đợi chờ con. Tuy biết ông muốn thế con lại càng cương quyết và xin Chúa dẹp bỏ những chướng ngại. Mỗi lần nhận thư ông ta con càng sợ hãi.

Một hôm anh con đến thăm con vừa đi ra thì ông ta vào. Con nói với ông là con phải đi tìm thiên thần theo luật dòng. Nhưng anh ngăn con và nói: "Anh mệt nhọc lắm mới đến đây được. Anh không có ý xấu gì. Nếu em đi kiếm thiên thần thì anh mệt nhọc đến đây cũng bằng vô ích thôi. Vì Chúa em hãy ở lại một phút thôi." Và con ở

lại. Ông nói: "Anh thổ lộ cho em. Dĩ nhiên có nhiều chuyện em không thích nhưng em tha thứ cho anh và thương anh."

"Từ khi được tin em vào dòng, anh vẫn nhớ em ngày cũng như đêm, và anh không thay đổi quyết định. Nhất là từ đầu năm nay anh lại càng nhớ em và anh không thể học hành nổi. Anh đã đỗ ba kỳ nhưng năm nay anh không dám thi như đã định.

Mới đây anh gặp những chuyện kỳ lạ mà không hiểu nguyên do. Và lòng anh thay đổi hoàn toàn. Có lần anh thức cả đêm viết thư cho em. Nhưng khi xong thư nhìn lại thì chỉ thấy tờ giấy trắng.Anh sợ quá. Hôm sau anh thử viết lại. Nhưng đang viết thì đèn tắt và mực đổ ướt cả thư.

Anh bỗng đau khổ vô cùng tưởng là chết phải kêu cha xức dầu. Cũng hôm đó thì hình em vẫn dấu trong rương biến mất không tìm lại được. Anh mới thấy mình có lỗi.

Bây giờ anh rất buồn và hối hận và anh chán thế gian lắm rồi. Anh không biết trong tương lai đền tội mình ra sao. Anh định vào dòng PPXX. Nhưng không biết có thích hợp không? Em xét xem anh định như thế được không và cho anh hay.

Khi thấy ông ta thành thực con yên ủi ông ta làm cho ông ta khóc. Sau đó ông cám ơn con và ra về.

Con muốn trình cha mọi sự con nhớ vì con không muốn dấu cha chuyện gì. Không biết con có quên gì không?

Bây giờ con kể chuyện thánh Catherine. Trong khi con nói chuyện với ông đó thì con thấy thánh nữ đứng cạnh con yên lặng và ngó vào chàng trai đó. Con không biết anh ta thấy thánh nữ không. Trong suốt thời gian anh

luôn ngả nón về phía thánh nữ và về phía con. Sau khi anh đi thánh nữ mới nói:

"Thánh nữ hỏi con sao không đi kiếm thiên thần. Con chỉ cười. Ngài mới nói: "Hai em đều có ý tốt nhưng quỉ ở đó và nó có thể lợi dụng. Nên Chúa đã sai chị đến bảo vệ em. Càng ngày quỉ càng tấn công em. Chúa thấy em còn quá yếu đuối nên người thương em. Nếu nài cho phép quỉ tiếp tục kích động anh ta thì có thể làm cho anh ta nhiều rối loạn bên trong cũng như bên ngoài. Còn em thì không đủ năng lực để chịu những thử thách cực nhọc. Chúa đã thay đổi lòng anh ta và cho anh ta có thể chống lại cám dỗ. Vì em cầu nguyện sốt sắng nên Chúa thương em và nhận lời. Em phải hết lòng cám ơn Chúa và tiếp tục cầu nguyện cho anh ta."

"Sau đó con xin thánh Catherine nói về sự thương khó của Chúa. Sau đó ngài khuyên con phải thành thực với cha. Sau cùng ngài bảo là quỉ vẫn chú ý đến con con phải coi chừng. Ngài chúc lành cho con rồi đi.

Con của cha. Diện."

"Tái bút: Con xưng tội với mẹ bề trên. Mẹ phạt con và bảo: nếu con còn tái phạm phải cho cha bề trên biết."

Người ta cho chị xem hình thánh nữ trong sách của Joergensen. Chị bảo hình xấu lắm khi so sánh với thánh nữ mà chị đã thấy.

Từ đó ngoài tên thánh Maria vì lòng sùng kính Đức Mẹ chị chọn tên thánh là Catherine và ký tên như thế để cảm tạ những ơn lành Thánh nữ ban cho chị. Việc đổi tên không ai để ý vì tại nước Việt nam chẳng ai để ý đến việc đổi tên. Sau này khi chị Diện làm bề trên nhà tập ở Thanh hoá thì chị chọn thánh Catherine làm bổn mạng nhà tập. Không ai biết lý do trừ cha linh hướng tại sao chị chọn tên này.

Chương 4

Với Chúa

Soeur Catherine Diện đã ghi lại trong cuốn sổ lớn những cuộc thăm viếng của Chúa Giêsu, nói chi tiết về những cuộc đối thoại với Ngài và kể ra những lời Ngài nói với chị. Cuốn sổ thứ hai ghi lại những gì chị đã học được về sự thương khó do chính miệng Chúa Cứu Thế và những gì thánh nữ Catherine đã nói cho chị về chuyện đó. Chị thêm vào nhiều hoàn cảnh việc Chúa chịu thương khó đã được kể ra trong nhiều sách đạo đức mà chị không hề biết. Chị muốn biết hết về sự thương khó của Chúa.

Hai cuốn sổ này được trao cho cha linh hướng vào cuối năm 1929 và cha đặt vào trong một góc tủ. 15 năm sau năm 1944, khi chị Diện liệt giường và bác sĩ đành bó tay, hai cuốn sổ được trao cho chị trước mặt nhiều nữ tu và họ không biết nội dung những cuốn sổ đó. Cha linh hướng chỉ muốn yên ủi chị khi nhắc lại những kỷ niệm về những ơn Chúa ban cho chị.

Sau khi chị chết tưởng rằng sẽ lấy lại được hai cuốn sổ đó nào ngờ chị đã đốt mất trước mặt chị không giải thích về nội dung cho chị thi hành lệnh.

Cùng thời gian đó cha linh hướng trong một cuộc hỏi kiến ngắn có hỏi chị như sau:

- Bây giờ con sắp ra trước mặt Chúa phán xét, con hãy cho cha hay con thành thực trong tất cả những gì con nói liên quan đến những cuộc hiện ra mà con đã kể lại.

Không lo âu bối rối và do dự chị cho hay mình đã nói hết sự thực với sự chân thành hoàn toàn.

Chỉ có những bản trích dài từ hai cuốn sổ lớn đó mới cho ta hay về những cuộc nói chuyện êm đềm làm sao. Thôi thì chỉ xin kể ra vài kỉ niệm cá nhân và trích ra từ những thư của chị gửi cho cha linh hướng vì những lý do khác nhau.

Trong một cuốn sổ chị cho hay rất nhiều về những chi tiết Chúa đã xỏ nhẫn hôn phu cho chị ra sao. Chị cũng kể là trong một dịp khác Chúa cho chị đặt tay vào những thương tích của Ngài. Vết thương này rất sâu nên chị có thể xỏ cả bàn tay vào.

Trong một cuộc hội kiến khác chị kêu lên với Chúa:

- Nếu trong ngày phán xét Chúa cũng nhân lành và nhân từ như khi Chúa hiện ra với con thì con không sợ hãi gì.

Chúa Giêsu đã trả lời:

- Nếu con biết sử dụng ơn ta không những ta sẽ nhân lành với con trong ngày phán xét mà ta còn nhân từ hơn nữa và ngày đó con sẽ hạnh phúc hơn khi ta hiện ra với con bây giờ.

Những cuộc hiện ra không đều đặn và khi đó chị Diện đau khổ rất nhiều. Nhất là trong tháng hai 1927. Những đám mây đen che phủ tâm hồn chị. Hầu như đêm nào cũng thế chị bị qui tấn công, cám dỗ chị bằng đủ cách đến nỗi chị không dám về phòng ban đêm. Chị không thấy bình an trong đó. Qui luôn ở bên cạnh chị. Chị thường không dám nằm mà ngồi để dễ chống lại hơn những khơi động do qui làm cho chị lo lắng về nhiều đề nghị khác nhau và liên tục.

Tâm hồn và trái tim chị cũng không liên tục được Chúa chiếm hữu. Thánh Giáo hoàng Grêgôriô cho là: "sức mạnh tình yêu làm tăng thêm hiểu biết." về người mình yêu. Soeur Diện khao khát biết hết những chi tiết về

cuộc khổ nạn của Chúa. Nhưng những gì chị ghi thì đã mất. Chỉ còn lại 12 điều về những cú đòn đánh hay những giọt máu đổ ra... Chúa khuyên chị đọc lại những điều ấy hàng ngày. Ngài chỉ xin chị nói cho học trò tôn sùng sự thương khó của ngài. Chúng tôi không muốn kể ra 12 điều này vì sợ mình sẽ truyền bá một sự sùng kính mới trong giáo hội.

Sau đây là bản trích vài thư của chị không có ngày tháng:

"Con xưng tội với Chúa về những lầm lỗi trong mấy tháng qua. Chúa ơi! Ngài đã la rầy con hai hay ba lần còn nghiêm khắc hơn cha khi cha rầy con là người kiêu ngạo. Sau đó Ngài hỏi con: "Trong trường hợp đó cha linh hướng dậy con thế nào? Ngài cũng hỏi con nhiều điều làm con phải xấu hổ. Khi đó con đổ tội cho X và Ngài còn la con hơn nữa."

"Giữa đêm thứ năm vào giờ con xin phép cha để nguyện ngắm, con ôn lại trong trí sự hấp hối của Chúa, bỗng chốc con thấy Ngài ở bên con như ngày xưa và rất sáng láng. Con nhắc lại cho Ngài là con rất lo âu về việc những người khác cũng thấy Chúa trong lần hiện ra trước đây và những lộn xộn do việc đó mà ra. Con đang suy nghĩ trong trí thì Chúa Giêsu nói: "Con đừng lo lắng. Lần này cha không để cho ai thấy cha." Cuộc hội ngộ thật êm đềm. Khi có dịp con sẽ kể lại hết cho cha."

Sau đây là vài đoạn trong bức thư khác:

"...Trước hết Chúa hỏi con: "Tại sao con vào dòng." Con trả lời: "Vì con yêu Chúa." Ngài lại hỏi con: "Con yêu ta hơn hết không?" Con trả lời có. Ngài lại hỏi: "Con yêu ta hơn yêu chính con không?" Con không trả lời gì cả. Lúc đó Chúa khóc và bảo con: "Con ơi, con là hôn thê của ta. Hồn xác con là của ta. Tại sao con không để

ta hành động theo ý ta?" Nếu con yêu ta hơn chính con con không quay về con, con hoàn toàn phó thác theo ý ta để ta có thể thử thách con. Nhưng vì con tự ái ta không được tự do và ta buồn về chuyện đó."

"Như thế khi ta để con phải sự khó chút ít, ta nghỉ yên trong lòng con để coi xảy ra như thế nào cho con và con nghĩ là cha không muốn con nữa, ta không yêu con nữa, và vì thế nhiều lần con muốn bỏ cha. Thực sự ta hiến mình cho con hoàn toàn và ta cho con nhiều ơn mà ta không cho người khác. Tại sao con không biết ơn ta hơn và con còn từ chối hy sinh? "

Cha nói những điều đó để con tập suy nghĩ một chút. Nhưng con đừng nản lòng. Vì ta vẫn tiếp tục yêu con. Nhưng con phải nhớ nhân đức không được thử thách không phải là nhân đức. Vì thế cha muốn thử thách tình yêu của con và bây giờ cha có thể nhận ra là con còn quá yếu đuối đến nỗi cha vừa đặt thánh giá trên vai con thì con đã ngã và cha lại phải vội vã cất đi.

"Từ nay về sau con phải phó mình hoàn toàn theo ý cha. Đức tin phải là ánh sáng soi hồn con. Con hãy nhớ lại lời cha linh hướng nói với con cách đây không lâu: "Những ơn quí giá nhất cho linh hồn con không phải là cuộc hiện ra của Chúa." Có gì lạ lùng khi con yêu ta vì ta hiện ra? Con hãy luôn nhớ điều này: Đừng ước ao những cuộc hiện ra. Từ nay con phải cư xử như người đàng hoàng và đáng tin, theo như đòi hỏi của nhiều ơn con đã nhận được cho đến nay."

"Thưa cha, đó là những cảnh cáo của Chúa cho con. Bây giờ con mới thực sự mở mắt linh hồn con ra và thấy con như thế nào. Con phải xấu hổ là đúng. Con không biết nói gì với cha. Cha biết rõ linh hồn con. Con xin cha cầu nguyện cho con và xin Chúa tha thứ tội lỗi cho con."

Sau cùng đây là câu chuyện hiện ra lần cuối:

"Thưa cha con xin kể lại về lần hiện ra hôm nọ. Con đang cầu xin Đức Mẹ thì Chúa đến. Ngài hỏi con: "Con chờ đợi gì khi con mong cha đến." Con trả lời: "Con mong cha viếng thăm cho khỏi tiếc xót Chúa không hiện ra." Chúa mới nói: "Nghĩ đến cha rất tốt, nhưng còn ngàn lần tốt hơn là con sẵn lòng tuân theo ý Cha hơn là muốn cha theo những ước muốn của con."

"Sau đó Chúa khuyến khích con như sau: "Cho đến nay, ta xử sự với con như với người con còn yếu đuối. Nhưng bây giờ là lúc ta hành động với con như với vị hôn thê khôn ngoan và trung thành. Từ nay con phải tỏ ra cứng rắn và can đảm. Đừng sử sự như trẻ nhỏ kẻo con không lớn được. Con biết rõ là ta luôn thân ái với con cách đặc biệt. Con cũng phải tỏ tình yêu khác thường đối với ta."

Hơn nữa ta báo cho con hay quỉ đang âm mưu chiếm hữu linh hồn con. Nó đã dùng nhiều cuộc phục kích khác thường. Chúng đồng ý thi hành điều này là cố gắng làm cho con mất sự đồng trinh. Nếu có lần con theo những xui giục của chúng, linh hồn con sẽ mất ơn nghĩa và bất lực. Và thế là cám dỗ con chỉ là trò chơi đối với chúng nó.

"Sau đó nó sẽ xui con những cảm tình lo âu và xấu hổ để con không dám thổ lộ với cha linh hướng. Khi bên trong con không còn ơn, bên ngoài không có sự nâng đỡ của cha linh hướng chúng hi vọng sẽ chiếm được hồn con. Cha không nói rõ con sẽ bị thử thách ra sao để khỏi đặt con vào vòng nguy hiểm."

"Từ nay con phải chú ý và khôn ngoan. Hãy dựa cậy vào ơn cha để có thể chống lại cám dỗ. Nhưng hãy nhớ lại những gì cha thường nói với con: phải luôn thành thực và tin cẩn cha linh hướng. Con biết ngài có quyền hướng dẫn

con bên ngoài, bên trong. Như thế sẽ dễ dàng và dẹp bớt chướng ngại. Quỉ tìm trăm phương ngàn cách thử thách nhân đức của con. Cha chỉ xin con một điều: khi quỉ khơi ra gì trong đầu óc con dù con đã chống lại con cũng phải cho cha linh hướng hay. Dù con xấu hổ thế nào con phải tin cậy cho ngài hay. Cha thương con cha mới nói hết. Ngay cả khi vì yếu đuối con không chống được những xui giục, và có ngã cách nào thì con cũng phải cho cha linh hướng hay. Cha đòi buộc con như thế. Không phải chỉ là lời khuyên thôi. Con hãy nhớ là đừng nghe lời quỉ mà xấu hổ trước cha linh hướng. Cha bảo đảm ngài thương hại con, ngài sẵn lòng nghe những tâm sự và không làm cho ngài khó chịu tí nào. Con biết từ khi con quyết định vào dòng, con đã bị thử thách về đức sạch sẽ và con đã can đảm chống lại vì yêu ta. Từ nay cha không muốn con bị cám dỗ hơn người khác về chuyện đó. Vì thế ta cấm quỉ không được khuấy khuất con ban đêm. Nhưng nó phàn nàn là cha không cho nó cám dỗ tự do. Nó nói nếu con biết tất cả các loại tội biết được về đức trong sạch chắc chắn là con đã ngã. Nhưng vì ngay từ đầu ta đã cấm nó gieo rắc những chuyện ấy trong lòng con, nó bảo là không đáng ngạc nhiên khi con có thể chống lại những cám dỗ mà ta cho phép nó. Nó phàn nàn vì ta cho con hay âm mưu của nó. Nó rất bất mãn với ta."

Vì thế ta sẽ cho nó thả cửa cám dỗ con từ nay về sau và ta sẽ nhìn nó làm. Nhưng con hãy nhớ quỉ không ép ai phạm tội được nếu người đó không theo nó. Hãy dựa vào ơn cha và dựa vào cha linh hướng để có thể chống cự. Cha sẽ giúp con khi quỉ gây ra do người khác mà thúc đẩy họ gây xáo trộn bên ngoài. Nhưng con phải lưu ý là phải đơn sơ, khi con ra ngoài tu viện nói chuyện với

người bên ngoài, hay khi con tiếp khách, dù họ là người thế nào, phải giữ gìn và đừng tin vào ai cả. Cha đã báo cho con là quỉ xảo quyệt lắm. Ta thương con không bờ bến. Hãy cố gắng lợi dụng ơn này. Hãy hoàn toàn vâng lời cha linh hướng. Đừng bao giờ vì xấu hổ mà dấu ngài chuyện gì. Cha khuyên con hãy nhớ và ý thức luôn."

"Lúc đó con nói với Chúa: "Lạy Chúa nhân lành vô cùng, vì thương con Chúa đã dậy con như thế. Con luôn biết ơn Chúa. Con sẽ thành thực hết lòng với cha linh hướng và con sẽ vâng lời Ngài. Chúa cứ yên trí. Dù cho xấu hổ con cũng nói với ngài hết như con nói với cha. Và con quyết định sẽ làm hôn thê của Chúa cho đến chết." Bấy giờ Chúa nói: "Nếu con giữ lời cam kết với ta, con sẽ sung sướng và cha rất hài lòng." Sau đó Chúa chúc lành cho con và cầm lấy taycon: "Đừng quên những ơn to tát mà cha ban cho con"; rồi Chúa biến đi."

"Lạy cha dấu yêu, làm sao diễn tả được tâm tình con lúc này. Con đau khổ trăm bề. Ba đêm nay con không ngủ. Mắt con đẫm lệ. Vì một đàng quỉ quấy con cả đêm, đàng khác tâm trí con xao xuyến và sợ hãi. Ngày và đêm hình như con nghe tiếng báo cho con là một ngày kia linh hồn sẽ phải chịu một thử thách quá sức con không thể thoát ra nổi. Tâm trí con tưởng tượng ra muôn ngàn điều làm cho con sợ hãi quá sức. Thưa cha, nếu bây giờ con phạm tội bên ngoài hay bên trong, xin cha đừng nghiêm khắc với con vì con sợ quá mà thôi."

Con xin cha tha thứ cho con con muốn viết cho đàng hoàng nhưng không thể cầm trí. Chỉ nhìn chữ viết của con cha sẽ hiểu tình trạng linh hồn con. Con bất lịch sự dù con không muốn.

Chương 5

Khúc quanh nguy hiểm

Độc giả thấy là thử thách không tha cho nữ tu trẻ tuổi tên Diện từ khi chị vào nhà tập. Vàc thời điểm này, những thử thách đó thay vì giảm bớt hình như lại tăng thêm, và làm cho chị lo âu đến độ có thể chết được.

Tuy nhiên những tính tốt của chị làm cho nhiều người có cảm tình với chị. Vẻ mặt chị rất dễ thương. Toàn thể con người chị toát ra vẻ quí phái đơn sơ và đáng yêu. Trí khôn bén nhạy dù chỉ học qua chương trình tiểu học, đức tính sống động và cương quyết, trái tim dễ cảm và tế nhị làm cho chị hơn những bạn bè khác. Cái nhìn và nụ cười dễ thương, tiếng nói dịu dàng trong sáng khi đọc sách trong nhà nguyện hay nhà cơm, làm cho cả cộng đoàn thích thú trong những lúc bình an và phẳng lặng.

Không ai có ý nghĩ trách chị về tính xấu nào. Tuy nhiên biết bao là đau khổ. Những bức thư của chị cho ta thấy linh hồn chị bị lo âu và lo lắng.

Vào dịp tân niên 1928 chị viết cho cha linh hướng: "Không có cha giúp đỡ nâng niu trong những khi bị thử thách như thế chắc là con đã bị mất ơn gọi rồi... Ở đây con như chiếc thuyền qua biển sóng gió bão bùng, nhờ tình thương của Chúa đã dùng cha mà con được cứu thoát. Điều này làm cho con vui mừng trong dịp đầu năm này. Cha ơi, xin hãy thương xót con. Con thuyền khốn khổ của con sắp chìm đắm mà vẫn còn xa bến bờ. Bao nhiêu lần tâm hồn con bất định vì sóng gió vùi dập. Còn bao nhiêu bão tố trên trần gian. Cha ơi, con xin cha

gìn giữ con trong an bình để thuyền con khỏi vỡ tung và có thể đến bến Nước Bình an và tự do an lành."

Chị dòng trẻ từ 1924 đã chống lại quỉ dữ tấn công vẫn tiếp tục bị tấn công năm 1928. Ngày 28 tháng 1 năm 1928 chị viết:

"Con xin cha thương con đặc biệt vì con đang đắm chìm trong lo âu. Từ khi cấm phòng xong không có đêm nào quỉ không hiện ra với con nói là con phải chọn cha linh hướng khác. Nó bày ra mọi lý lẽ cho đạt được mục đích đó. Con không thể kể hết những lý lẽ ra đây. Con chỉ xin nói ra vài lý lẽ cho nó biết là con không vâng lời nó khi con dấu diếm không nói với cha. Nó khuyên không nên chọn bề trên làm cha linh hướng kẻo dần dần người ta sẽ nghi con đi hớt lẻo về lỗi lầm của người khác."

"Đàng khác theo như nó thì cha thấy trách nhiệm quá nặng và làm cho phải lo âu và muốn có người khác coi sóc linh hồn con, nhất là từ khi con nói về chuyện đó hình như cha giận, và cha không muốn gặp con nữa. Nó còn nói đừng xin cha dâng con cho Chúa vì cha coi con như một người gây rối chỉ làm cho cha luôn khó chịu. Nó còn thêm là con đã xin cha điều ấy một hai lần nhưng cha đã không làm."

Nó còn nói nhiều điều kỳ lạ con không muốn kể ra làm chi. Con không tin vào điều nó nói. Tuy nhiên có một điểm con hơi tin đôi chút là có những người nghi ngờ con cáo tội người khác khi con gặp cha hơi lâu một chút. Điều này con đã biết trước cha. Nhưng Chúa đã trấn an con về điểm này nên con không còn sợ gì nữa. Con tin là ít lâu nữa con sẽ khỏi lo chuyện này."

Nhưng những nghi ngờ càng ngày càng tăng cho đến một lúc soeur Diện sợ không dám gặp cha linh hướng.

Đây là điều chị kể lại nhiều tháng sau trong một thư không đề ngày:

"Con rất muốn gặp cha trong toà giải tội... Nhưng như thế chỉ là đổi cái khổ này lấy cái khổ khác thôi. Thực là chuyện đau lòng. Quay phía nào con cũng thấy thánh giá bằng đá cả. Cha ơi, khi tối đến cha đọc kinh cho con nhá. Vì khi con sắp đi ngủ con, con run rẩy tứ chi, tim con như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, như là Chúa dẫn con đến vườn Giệt si ma ni. Hiện giờ tâm hồn con buồn da diết."

Trong nhiều trường hợp soeur Diện dù muốn gặp cha linh hướng cũng phải bó buộc không gặp. Sau hai ba tháng không hỏi ý kiến cha, thì sự động chạm trong cộng đoàn cũng bớt đi. Ngày 6 tháng 3 năm 1929 chị viết:

"..Sáng nay đáng lẽ con gặp cha, nhưng con phải coi chừng người khác sợ rằng... Con nghĩ là cha hiểu con. Bây giờ mọi người dễ thương và ưu tiên cho con. Thỉnh thoảng mẹ gọi con cho con ý kiến. Hình như họ sợ những sự trần gian làm hại cho linh hồn con."

Trong năm 1929 này soeur Diện lại thấy có ý muốn đi dòng Kín. Chị trình bày ao ước của mình cho bề trên như sau:

"Thưa cha. Từ lâu cha vất vả giúp con vững vàng theo ơn Chúa kêu gọi. Con xin cha thương con, như cha vẫn hằng thương con, cho con một ơn con từng mong ước là cho con vào dòng Kín, như con hằng ao ước. Từ năm 1926 con đã trình cha mọi lý do tại sao con ước ao như thế. Những lý do đó đang thôi thúc con hơn bất cứ lúc nào."

"Con đã vâng lời cha xua đuổi ao ước ấy ra khỏi lòng con nhưng không được. Nhân danh Chúa, con xin cha cân nhắc kỹ lưỡng thỉnh nguyện của con. Nếu thực hiện

mộng ước có lợi cho linh hồn con thì dù cho có trở ngại nào, con xin cha đừng do dự nữa... Như thế con sẽ xa cha. Nhưng sẽ đến ngày cha thấy rõ ràng là cái gì liên quan đến linh hồn con bên trong cũng như bên ngoài, và như thế tốt hơn là con ở với cha."

"Cha ơi, tại sao cha không thương con khi cha thấy con trong tình trạng bất định? Khi chưa thực hiện được nguyện ước thì linh hồn con không an bình. Tâm hồn con động đậy như kim nơi cái địa bàn. Nếu cha không cho con vào dòng Kín được con cũng thoả mãn miễn là con tu cho trọn. Nhưng khó biết bao cho con nếu con sống trọn đời trong Dòng Mến Thánh giá."

"Vai trò của con đối với các soeur càng ngày càng khó khăn. Hình như các soeurs bất mãn khi thấy con còn ở trong dòng. Họ cho thấy là họ không muốn có con nữa. Con thấy mình như gánh nặng cho họ. Bao lâu con còn ở với họ có lẽ họ không tiến bộ được vì tâm trí họ luôn buồn phiền vì con... Họ còn nói con còn tu con sẽ sa hỏa ngục vì con làm cho nhiều linh hồn hư mất. Họ bảo con như lưới giăng bẫy bắt linh hồn họ."

"Mẹ Bề trên còn la rầy con: "Bề ngoài con tốt và bình dị, người ta tưởng con nhân đức nhưng nghĩ cho cùng, trong lòng con có thực như thế không? Hay con chỉ giả vờ nhân đức cho người ta khen con? Khi chết thì mọi người đều biết." Hôm đó mẹ la con quá chừng. Tất cả sự la rầy tóm lại ở chỗ con giả hình, như thế con không có ơn gọi và chỉ sinh dịp tội cho kẻ khác."

"Từ lâu lắm, con không phạm lỗi gì bên ngoài. Hôm đó con cáo mình đã làm vỡ bóng đèn. Mẹ lợi dụng dịp đó nói lên nỗi lòng của mình. Vậy là ai cũng yên trí con rồi và con đi tu viện nào thì cũng vẫn gặp những khó khăn đó."

"Đàng khác khi con đến chỗ nào trong tu viện để lo công chuyện gì thì người ta nói con nhiều chuyện, con nghe được là con chỉ là người giả hình và chỉ có phần xác ở trong nhà dòng thôi. Nhiều khi họ nói rõ quá nên các đệ tử đều hiểu. Mỗi lần ở nhà thử có chuyện có soeur cho con hay là bao lâu con còn ở trong nhà thử thì nhà thử không hề có sự bình an.... Họ nói thế và nhiều điều khác nữa để phê bình và nói xấu con..."

Con chỉ cần khấn một lần nữa là xong. Nhưng khi thấy mình là gánh nặng cho các soeurs con không biết nghĩ thế nào. Điều làm cho con chán nản nhất là họ cho con là lưới dăng ra bắt nhiều linh hồn.Vậy là con là qui rồi? Con sẽ ra sao? Nếu con khấn trọn con sẽ làm cho nhiều chị phải khó chịu. Nếu con trở lại trần gian con chỉ sợ một điều là mất đức trinh khiết. Nghĩ đến điều ấy con buồn kinh khủng.

"Thưa cha, nếu có thể chấp nhận thỉnh cầu của con thì xin cha đừng từ chối kẻo sau này cha lại tiếc. Vả lại không phải vì lý do đó mà con muốn vào dòng Kín. Con nuôi ý nghĩ này từ lâu vì một lý do khác. Giả sử dòng Mến Thánh giá giữ luật như dòng Kín con sẽ không muốn gì nữa."

"Còn về dấu hiệu cha muốn có, thì con không thể làm được gì vì ngày Chúa cho cha một dấu hiệu chưa đến. Con không thể ép Chúa được. Còn về phần con thì từ khi cấm phòng con bình an với Chúa. Con chưa phạm một tội cố tình nào."

Nói dài như thế chỉ để cho thấy chị Diện bị lo lắng và đau khổ như thế nào. Chị không phải là nạn nhân của trí tưởng tượng và không nói quá. Cả cộng đoàn nghi ngờ chị, dù chị rất hăng hái, vui vẻ, nhanh nhẹn và lôi kéo được cảm tình của người khác.

Các nữ tu Mến thánh Giá có lòng đạo đức thật và những khuyết điểm thường của chị Diện không đủ làm cho người ta không thương chị. Nhưng vẻ bên ngoài thực khác thường nên chỉ giải thích được là: chị Diện không có nhân đức thật nên mọi sự chỉ là đóng kịch. Chỉ có thể nói chị đóng kịch là một nết xấu chung cho mọi người trên thế gian. Lý do làm cho người ta nghĩ như thế rất nhiều và mạnh mẽ. Độc giả có thể biết được những lý do chính.

Chị Diện thấy mình rõ ràng bị cả tu viện tẩy chay. Tại sao người ta lại muốn không cảm thấy những hồng ân Thiên Chúa? Thấy chị không lay chuyển giữa những thử thách lớn lao rất là hữu ích. Nhưng thực sự bầu khí tu viện thực khó thở đối với chị và làm cho chị đau đớn. Chị thổ lộ với cha linh hướng. Bên ngoài sự nhẫn nại của chị vẫn không thay đổi giữa những lăng nhục. Chị chịu đựng tất cả không phàn nàn đôi khi còn làm cho người ta xác tín là chị giả hình rất giỏi.

Vào cuối tháng 12 năm 1929 có thanh niên đến Toà Giám mục Phát diệm. Anh xin Đức Cha buộc soeur Diện giữ lời hứa và cho xem một bức hình anh ta và soeur chụp chung và chị mang áo thường, vì hình này theo anh ta cho hay chụp khi chị Diện còn ở nhà. Hình hai người cho thấy họ đã đính hôn với nhau. Chị Diện im lặng chịu trận.

Sau khi chàng trai đi rồi người ta hỏi riêng chị, chị chỉ khóc thôi. Trong mấy phút đồng hồ chị không nói gì. Sau đó chị nói rõ và cho hay chị biết anh chàng đó nhưng không bao giờ chị chụp hình với anh ta cả. Chỉ có một lần chị chịu cho người ta vẽ hình trước khi đi tu vì các bạn nài nỉ. Chị không thể giải thích tại sao lại có hình chung hai người với anh chàng đó, tuy chị chỉ chụp một

mình và tặng hình đó cho em của anh ta nhưng không cho người nào khác.

Chị viết cho cha linh hướng về vấn đề đó như sau:

"Làm sao con có hình chụp chung với anh chàng ta? Có thể em anh ta đã cho anh ta tấm hình đó và anh ta đã dùng xảo thuật nào làm được hình đó." Xảo thuật này ông thợ chụp nào cũng làm được, nhưng người ta không cho đó là xảo thuật và lại thêm một bằng chứng cho xác tín của người ta là chị Diện giả hình.

Chị không giải thích, một số nữ tu không cần giải thích. Thực là đơn giản. Bên ngoài tuy phiến diện nhưng rõ ràng. Không cần phải giải thích đó là hình ngụy tạo. Soeur Diện đã thực sự chụp hình với chàng đó. Thấy bằng chứng chị khóc không phải vì hối hận mà vì xấu hổ. Chỉ là trò giả dối thôi.

Thực rất hữu ích khi có thể nói thử thách mới này không làm cho tâm hồn chị mất bình an và chị đã trèo núi thánh với tâm hồn vui tươi.Nhưng lịch sử một tâm hồn phải có sao nói vậy không nên kể theo như ý nghĩ của ta. Sự thực là thế này. Thử thách này cùng với thử thách trong 4 năm qua đã làm cho chị nản chí triền miên. Sự cay đắng tràn ngập tâm hồn chị.

Trong tháng giêng, tâm hồn người nữ tu trẻ tuổi bị tấn công, ray rứt, xô đẩy từ mọi phía, bỗng cảm thấy kiệt sức, lung lay và rơi vào thất vọng cùng cực. Soeur Diện rơi vào tình trạng không lối thoát. Không còn hi vọng vào dòng Kín. Cũng không hi vọng được khấn trọn trong năm tới. Như thế thì còn ở dòng Phát diệm làm gì trong khi bề trên và bạn bè không tin tưởng và coi trọng sau khi nhìn thấy bức hình hai người và cuộc sống thành gánh nặng nề vô cùng.

Do những ý nghĩ đó chị sang Đức Cha xin giải lời khấn tạm. Đức Cha thấy chị là nguyên nhân cho nhiều chuyện xảy ra trong nhà dòng đã dễ dàng tha cho chị. Nguyên tắc đã xong chỉ còn thủ tục giáo luật.

Chỉ trong lúc đó chị mới đến cha linh hướng và nói: "Thưa cha con không còn bề trên nữa, không còn cha linh hướng nữa." Chị đã nhớ kỹ những gì đã dậy trong nhà tập: lời khấn chỉ là thực hành lời khuyên Phúc âm, và ai muốn thì theo. Không có tội gì khi xin giải lời khấn ấy, nhất là chỉ là khấn tạm. Chị nhớ điều đó rất rõ ràng.

Khi rời tu viện chị vẫn quyết định giữ mình đồng trinh vì chị đã hứa với Chúa là dù chị không thể vững bền trong cuộc sống tu thì chị cũng không lập gia đình. Cha linh hướng biết rằng xét theo phương diện thần học thì lập trường của chị rất đúng. Nhưng trong cuộc gặp gỡ lâu nhất giữa ngài và chị, ngài cố gắng cho chị hay sự bất trung rất là nặng nề và những hậu quả ghê gớm của nó. Không có lý chứng nào làm cho chị lay chuyển và chị ra về cương quyết làm theo ý định.

Nhưng 48 tiếng đồng hồ sau cha linh hướng nhận được thư này:

"Thưa cha. Xin cha tiếp tục hướng dẫn linh hồn con. Vì thế con xin nói cho cha về việc Chúa hiện ra hôm qua quở trách con vì lỗi lầm hôm qua."

"Lúc đó là 7 giờ chiều. Sau khi giao cho chị X coi đệ tử học con vào nhà nguyện và tự hỏi không biết Chúa còn yêu con không, bỗng con thấy Ngài đứng trước mặt. Trời tối đen như mực. Nhưng con thấy mặt Chúa rõ ràng. Trước hết Ngài hỏi con: "Từ khi con phó mình cho cha qua lời khấn cha có làm phiền con không? Cha có bất trung không thương con không? Con hãy nói cho cha nghe." Khi đó con biết lỗi nên không nói gì. Chúa lại nói:

"Con đừng sợ vì lần này cha không quở trách con như lần trước. Cha chỉ muốn con nhận lỗi và cha chỉ muốn con nhớ lại cha đã yêu con cho đến lúc này như thế nào. Con phải trả lời thành thực như cha thấy rõ lòng con." Con trả lời: "Hẳn là con hay làm phiền lòng Chúa. Còn Chúa, Chúa đâu có làm phiền gì cho con đâu." Chúa nói: "Vậy tại sao con lại cắt đứt sự kết hợp cách vội vã mà không cho Cha hay?" Thường khi con muốn quyết định gì con cầu nguyện và bàn với cha linh hướng để biết ý ta. Nhưng lần này, con muốn quyết định một điều quan trọng, liên hệ trực tiếp với cha mà con lại nghe theo qui xui và theo cảm xúc. Con được bình an trong Ta và đột nhiên con con xé nát lòng ta để thoát ra không nói gì cho ta hay một lời."

"Khi con rời phòng mẹ Bề trên và tìm cha linh hướng ở phòng khách, ta đã đi theo con đẻ xem con nghĩ gì. Trong khi đó qui cám dỗ con mạnh mẽ và làm cho con ra cứng lòng. Gần một giờ qua mà con vẫn không thay đổi. Khi thấy thế ta soi sáng cho cha linh hướng nói là ngài thương yêu con. Chỉ lúc đó con nghĩ lại và vào nhà nguyện."

"Lúc này cha cất đi bóng tối bao trùm hồn con cho con nghĩ lại và sau đó đi tìm cha linh hướng để nói lên ý chí cương quyết của con."

"Dĩ nhiên cha có đôi lúc phiền hà vì con. Nhưng chưa bao giờ như lần này. Cha hết lòng với con mà con không hết lòng với cha. Cha không từ chối ban ơn cho con khi con xin không bao giờ ngưng vì con làm cho cha buồn. Cha chỉ nhìn đến tình yêu của con đối với cha. Con yêu cha thật lạ kỳ, phải, con yêu cha. Nhưng khi cha xin hay đòi con điều gì thì con từ chối hay là con cho nhưng miễn cưỡng. Con để tự ái của con hơn cha. Do đó chưa

bao giờ con cho cha cái cha xin.Bao nhiêu lần cha linh hướng phải năn nỉ con vâng lời, nhất là trong những gì liên quan đến đức khiêm nhường. Chưa bao giờ con sẵn lòng dâng cho cha hi sinh do nhân đức này."

"Lúc đó con thưa Chúa: "Xin Chúa dạy con Chúa muốn dâng gì và con sẵn lòng vâng lời ngay." Chúa nói: "Cha đã nói cho con từ lâu và cha vừa nói đây. Nhưng chỉ một chút lá thiếu ngay. Hơn nữa nếu ta xin con bây giờ, con cũng không sẵn lòng. Như thế là đủ. Ta buộc phải theo ý con cho đến khi con thực hành nhân đức. Chỉ khi đó hi vọng may ra thành công." Con nài nỉ và van xin, Chúa mới nói: "Khi con gặp bề trên cũng là cha linh hướng của con, con hãy xin về nhà mẹ." Con không trả lời gì tiếp tục nhìn ngài rồi bật khóc. Bấy giờ Ngài cười, đặt tay trên đầu tôi và nói: "Vì ta biết con không muốn chuyện đó và chuyện đó quan trọng đối với con nên cha nói thế. Nhưng ta không quyết định là con phải ở nhà mẹ, điều lại làm cho con buồn sầu. Con nói con sẵn sàng. Nhưng con sẵn sàng thực chưa?"

Sau cùng Chúa bảo con: "Cho đến lúc này cha đã ban cho con nhiều ơn đặc biệt. Vì thế quỉ tìm dịp làm hại và làm cho con mất tất cả mọi ơn trong tương lai. Càng đến gần ngày khấn trọng, nó càng lo lắng và cố gắng thành công trong chương trình của nó, đã hoạch định từ ba hay bón năm nay, sợ thất bại làm cho nó phải xấu hổ. Gần một năm nữa con sẽ tận hiến cho ta qua lời khấn trọn. Chúng cũng tụ họp và dùng mọi cách để thành công. Tại vì ở đây những dịp thuận tiện hơn chúng đã nghĩ ra những cạm bẫy rất nguy hiểm (chương trình của quỉ được trình bày chi tiết).

Vì thế mà nơi tu viện khác con sẽ khỏi bị cạm bẫy và những cám dỗ khác. Vì con chưa nhân đức đủ. Ta bó

buộc phải đẩy xa chướng ngại không phải vì bề trên muốn cho con về. Con bỏ cha nhưng cha không bỏ con đâu."

Chúa còn cho con những ý kiến sau: "Trước hết con phải cố gắng thực hành cho nhanh các nhân đức, nhất là đức khiêm nhường phải ăn rễ sâu trong lòng con. Đây là điểm chính cho con."

"Còn đức trong sạch, con hãy giữ những quyết định con đã có và cha sẽ cho con ơn can đảm. Hãy giữ những thói quen mà con đã giao ước về điểm này và hãy kiên trì tin tưởng vào cha, và thế là đủ. Nhất là quyết định đừng liên hệ với nam nhân nào, dù cho địa vị của họ ra sao. Nếu phải tiếp xúc với đàn ông, con hãy giữ như hiện nay và con sẽ không gặp nguy hiểm."

"Còn về linh hồn con, đừng tìm cha linh hướng khác. Bây giờ con buồn vì mất ngài. Cha sẽ chỉ cho con phải xử sự làm sao. Khi con ở tu viện khác cứ ba tháng con viết cho ngài về những lỗi lầm trong thời gian đó. Như thế con sẽ được bình an trong tâm hồn. Nhưng khi con lỗi nặng hay thấy mình thiếu kiên trì phải cho ngài biết ngay. Cha sẽ xếp đặt để con khỏi bị khó khăn khi liên hệ với ngài."

"Con cám ơn Chúa đã cho con dễ dàng liên hệ với cha linh hướng. Sau đó con hỏi ngài: "Chúa biết con sẽ đi tu viện nào, Chúa cho con biết đi." Ngài trả lời: "Bề trên chưa quyết định về điều này. Nhưng con biết cha và bề trên rất thương con, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại. Tại sao con lại lo âu? Không lẽ cha và bề trên con không khôn ngoan hơn con sao? Con có nhớ cha trách thánh Martha điều gì không? Con đáng trách hơn thánh nữ. Cha xếp đặt mọi sự cho con mà con còn tiếp tục lo lắng đến nhức đầu. Dù con đi đâu, con hãy dựa cậy vào cha và

giữ qui luật cho trung thành, chu toàn bổn phận chăm chỉ và thực hành các nhân đức."

Sau đó khi con khấn trọn ít lâu, ta sẽ lo cho con ở đâu và ta sẽ cho linh hướng con biết những gì liên quan đến quá khứ và những ơn mà ta ban cho con vì ta tin con sẽ dùng những ơn đó cho nên. Sẽ có dấu chứng chắc chắn không ai chối cãi được. Nhưng điều quan trọng là con phải khiêm nhường sâu xa, coi con dưới hết mọi người. Nếu con vâng lời cha, chỉ lúc đó con mới đạt được những gì cha hi vọng nơi con." Con nói với Chúa: "Con biết điều Chúa muốn là về nhà mẹ." Ngài trả lời: "Con hãy bình tĩnh, con không thể biết cha định liệu điều gì." Sau đó ngài chúc lành cho con và biến đi."

Cuộc nói chuyện ấy đã thay đổi tâm hồn chị Diện và chị lại trung thành với ơn gọi của mình. Sự quay lại đột phát và trong lúc xét theo nhân loại thì là thất vọng về quyết tâm của chị là bằng chứng cho biết sự thực chính xác về những lần hiện ra. Chỉ có ơn Chúa mới làm cho linh hồn vươn cao lên khỏi chính mình.

Chương 6

Tu viện Hữu lễ

Tại dòng Mến Thánh Giá Phát diệm những người chung quanh chị Diện không biết được thử thách suýt nữa làm mất ơn gọi của chị. Sau kỳ phòng đầu năm 1930 chị được sai vào Hữu lễ cách Phát diệm 100 cây số. Hơn tất cả những sự thay đổi xảy ra vào lúc đó, việc đổi chị Diện gây xôn xao. Chị đã trải qua bao nhiêu biến cố khác thường mà bây giờ chị rời bỏ tu viện nơi xảy ra những thử thách như thế cũng như nơi chị lãnh nhận bao nhiêu hồng ân của Chúa, những hồng ân chỉ có chị biết mà thôi.

Việc ra đi của chị lại gây bàn tán. Về phần chị nếu chị sợ ở trong tu viện mà danh tiếng chị người ta đã biết trước, nhưng chị không tiếc xót cộng đoàn Phát diệm nơi chị đã bị nhiều đau khổ. Chị ra đi trong lúc cả nhà thương chị và nhất là mẹ bề trên trong hai hay ba tuần lễ không ai phàn nàn gì về chị cả.

Lúc chị rời Phát diệm người ta nghĩ gì về tương lai chị nữ tu 23 tuổi đã làm xáo trộn cộng đoàn trong 5 năm trời?

Một đàng nhìn lại quãng đường hơn năm năm thì người ta tiên đoán không mấy tốt đẹp cho chị. Khi quỉ quấy phá, dù chị không có những hành động ngoạn mục như các nạn nhân khác, chị lại đảm nhận vai trò chính yếu và theo lời tuyên truyền của các chị bị quỉ ám thì người ta tin là chị đồng loã với quỉ và còn là chỗ dựa thực cho hoả ngục nữa. Vài lần hiện ra mà đệ tử trông thấy tuy không rõ ràng và không bao giờ ra ánh sáng lại làm cho người ta nghi chị đánh lừa. Rồi mưu mô của những người muốn lấy chị lại gây ấn tượng không tốt. Tất cả đem lại

cho người ta cảm nghĩ là chị giả hình. Nếu thực như thế thì tương lai chị Diện không tốt đẹp gì, vì những bất ổn và mâu thuẫn. Thánh Giacôbê nói: "Con người có hai linh hồn thì luôn bất ổn trong cuộc sống của họ." (Giacôbê 1.8) Chúa Giêsu cũng cho ta một qui luật: "Cây xấu không sinh quả tốt." (Matth. 7:8).

Đàng khác trong những lần hiện ra sau cùng kể ở trên, Chúa Giêsu đã nói cho chị là: "..Ta sẽ cho bề trên con biết những gì liên quan đến quá khứ của con và những ơn cha ban cho con vì ta tin con sẽ dùng những ơn đó cho nên. Sẽ có dấu hiệu để không ai có thể chối bỏ." Dấu hiệu này chúng ta thấy nơi sự duy nhất trong cuộc sống chị, chứng minh cho ta là thay vì chị có hai cuộc sống thì chị chỉ có một nỗi lo lắng là phụng sự và yêu Chúa. Trong 15 năm chị còn sống ở trần gian chúng ta thấy chị có sự quân bình siêu nhiên của các thánh nhân, vượt trên những nữ tu đạo đức trung bình khác và hoàn toàn trái hẳn với cuộc sống sóng gió tại Phát diệm.

Vừa khi đến tu viện mới không còn quỉ ma cũng chẳng còn được thấy hiện ra. Chị Diện chỉ khác người ở chỗ chị đạo đức và làm gương cho người khác hơn. Nhờ mấy thư viết từ Hữu lễ chúng ta thấy được trạng thái tâm hồn của chị.

Ngày 27 tháng 2 năm 1930.. "Từ khi đến đây con khoẻ hơn xưa. Linh hồn con tiến bộ khác thường và con cảm thấy đứng đắn hơn, cương quyết hơn trước. Dù con phải săn sóc bịnh nhân đàn ông, con không chú ý gì họ hết. Khi săn sóc họ con coi họ là Chúa Giêsu và như thế con nghiêm trang và vững chãi như nữ tu lớn tuổi. Chỉ khổ là ngửi mùi của họ con lộn mửa và mửa ra hết. Có phải như thế là con còn tự ái phải không? Con sợ Chúa thấy thế sẽ cau mày."

"Bề trên chỉ việc cho từng chị. Chị thì làm bếp, chị làm vườn.. Con thì coi bịnh nhân với một chị khác. Khi xon việc con giúp làm vườn. Con không từ chối giúp đỡ tuỳ theo khả năng. Trong giờ chơi chúng con vui lắm. Thưa cha, chúng con hạnh phúc lắm. Cha đừng lo con sẽ theo lời cha khuyên như bây giờ."

4 tháng 3 năm 1930... "Thưa cha, có phải cha lo con không bền đỗ không? Không cha đừng sợ nữa. Con đã quyết định không bao giờ làm phiền cho Chúa Giêsu.. Con thường suy nghĩ về một tư tưởng để ghi chặt vào lòng con là dù con đi đâu con cũng không thoát khỏi tay Chúa. Vậy bao lâu Ngài còn yêu con, chỉ việc gắn bó với Ngài. Nếu không con sẽ rất khốn khổ."

"Hiện nay con yêu Chúa Giêsu lắm. Con hình như bị ngài bắt lấy một cách thiêng liêng. Không thể bỏ Ngài được. Con chỉ nói thế được khi cha cầu cho con. Nếu cha bỏ con con không hiểu mình sẽ ra sao."

Chỉ sau vài tháng ở Hữu Lễ, vẻ đẹp đặc biệt, sự khiêm nhu và sự dễ thương đã thu hút mọi người. Lại có mấy chàng rắp ranh bấn sẻ. Chị ý thức nguy hiểm đó và trình bày trong thư trên:

"Ở đây nguy hiểm cho con hơn ở Phát diệm 7 lần. Con cho cha hay. Nhưng con còn chống cự được thì xin cha cứ giữ bí mật cho con... Cha đừng lo. Nếu con sắp ngã là con cho cha hay liền. Con quyết định không giữ bí mật như hôm nọ nữa. Không có lý gì điều đó xảy ra một lần nữa."

Còn điều quyết định con đồng ý với cha trong kỳ tĩnh tâm, và con đã ghi chú thì con vẫn giữ. Con chưa lỗi luật nào. Không ngày nào con không đọc luật như thế sẽ dễ xét mình khi có gì thiếu sót.

"Con cũng cố gắng giữ đức bác ái như Chúa đã truyền. Không thể yêu như Ngài yêu. Nhưng con cố yêu người khác như mình. Con không nói hành ai. Vì trẻ tuổi con không thể chặn đứng việc nói hành nơi các chị khác. Con phải nghe họ nói hành. Thường điều ấy xảy ra khi con làm việc với một chị khác. Khi con nghe nói hành con chỉ cười: con không nói gì thêm hay thuật lại cho người khác."

"Con tìm cách theo ý mọi người. Khi các soeurs cần gì mà không dám hỏi, mà con biết thì con cũng giúp các chị. Con yêu các chị như nhau. Con không cho phép mình yêu riêng ai. Trong giờ chơi con nói chuyện với hết mọi người không phân biệt ai. Khi con làm việc với một chị hay gặp chị nào con cười với họ và không nói gì và hình như các chị thích lắm."

"Ôi, con thường nghĩ đến lúc con gặp cha và nói con không còn bề trên hay linh hướng nữa... Lúc đó con thật hồi hộp.. và con khóc ròng. Cha đã làm như tông đồ Gioan chạy đến với người môn đệ đã bỏ con đường tốt lành để theo bọn cướp. Điều này khắc ghi vào tâm khảm con, không bao giờ con quên những gì cha nói với con."

"15 tháng 7 năm 1930.. Con sợ sau khi khấn trọn Chúa Giêsu và cha không còn lo cho con như bây giờ. Lúc đó con phải vác thánh giá một mình không thể nhờ ai? Điều này thực nặng nề. Sau khi con khấn trọn cha sẽ thở phào nhẹ nhõm và cha nghỉ ngơi hay không?"

"Ôi không biết Chúa có bằng lòng khi con khấn trọn hay không? Nếu ngài bằng lòng con sẽ còn chịu khó làm vui lòng ngài. Còn cha, cha của con, cha hài lòng không? Nghĩ lại những khó nhọc cha phải chịu vì con làm cho con phải suy nghĩ. Phải con phải khấn trọn với bất cứ giá nào... Con xin cha cầu cho con."

Chị Diện lo cho ngày khấn trọn gần kề. Chị hiểu và cảm thấy hơn người khác sự quan trọng của việc hiến thân dứt khoát. Trong tháng 10 năm 1930 chị viết:

"..Thường khi nghĩ đến vô số ơn Chúa ban và lòng nhân từ của cha đã cứu ơn gọi của con và cho con được hạnh phúc sống trong nhà Chúa trái tim con muốn nhảy ra khỏi lồng ngực và con khóc trong im lặng. Chỉ mình Chúa biết. Riêng con, con muốn hiến thân cho Chúa trọn vẹn, dâng cho Ngài xác hồn con cho đến chết và không cho ai một phần nào. Như thế đối với con là con thành thực với Chúa và vì thế con sung sướng khấn trọn.

"Nhưng còn những chuyện không liên quan đến con con lo âu và run rẩy. Phải, phải, con rất sợ. Con nói chung thôi không phải nói về tu viện này đâu. Bao nhiêu điều thay đổi sau khi khấn trọn. Kết quả ra sao? Chúa sẽ nghỉ ngơi. Bề trên sẽ ngoảnh mặt để mình muốn làm gì thì làm: không còn khuyên nhủ. Như thế tốt hay xấu mình phải chịu không ai chịu cho ai. Trong tình thế đó phải xử sự ra sao? Đó là đề tài suy gẫm của con để sửa soạn khấn trọn. Thời gian gần đến rồi.. Hiện tại hồn con an bình và con trung thành với lời hứa với cha khi con hôn nhẫn cha."

Từ đầu năm 1931 chị Diện hiến dâng mình vĩnh viễn cho Chúa trong trạng thái tâm hồn hoàn toàn bình an. Khi trở về tu viện chị viết vào ngày 8 tháng 2 năm 1931:

"Ôi cha thân ái, con biết ơn cha như trời biển. Con sung sướng không tưởng được vì sau cùng được đồng trinh trọn đời. Gần lễ thánh Catherine con sẽ trình cha về những tiến bộ của linh hồn con. Còn bây giờ con vui ơi là vui. Mẹ Bề trên và các chị rất tốt với con. Cha đừng lo cho con về chuyện đó."

"..Có thể cha tin những chuyện người ta kể về con: con dễ liên hệ với người này người kia. Cha là cha linh hướng, cha hãy đứng cạnh con vào chỗ Chúa Giêsu. Con không có gì phải dấu cha cả. Tính con thích tử tế với mọi người. Có lẽ vì con quá đáng nên có người lợi dụng để lo cho con và hỏi tin về con. Thực ra con đoan chắc với cha là trước mặt Chúa con không có ý liên hệ với ai cả. Con cảm thấy không cần làm như thế."

"Nếu ở trần gian vợ chồng để ý nhau thì con còn phải trăm lần lưu ý đến Chúa. Cha không hài lòng vì con không cho Chúa hết? Không, thưa cha, không phải thế đâu. Con không hiểu tại sao có người chỉ gặp con có một lần lại hỏi thăm tin tức về con? (chị đưa ra nhiều thí dụ) Cha có thể thấy rõ là con không liên hệ với ai cả. Họ muốn con thân với họ cũng vô ích thôi, tình bạn không do Chúa nối kết thì con không cần. Họ muốn khen con thì họ cứ việc, con không mảy may chú ý."

Trong thư ngày 27 tháng 12 năm 1931 chị nói tới khuyết điểm chị cố sửa mà không thành công.

"Con an hưởng bình an. Nhưng đôi khi khi con làm việc đạo đức con thấy khô khan và ngủ nhiều. Thường xảy ra trong tuần con phải trực bịnh nhân. Ban đêm phải liên tục giúp đỡ họ. Khi họ chết phải mang quan tài đến và sau đó mới đi ngủ được. Nhưng lúc đó con lại sợ và không ngủ được. Con không dám nhúc nhích và nín thở. Xin cha tha cho con vì con không sốt sắng khi làm việc đạo đức."

"Đôi khi con ngủ khi con cấy lúa. Con không thể chống lại cơn buồn ngủ. Khi đọc kinh thì càng buồn ngủ hơn. Hình như Chúa không để ý truyện đó nhưng con cũng phiền lắm."

Ngày 5 tháng 1 năm 1932: "Có phải cha lo cho con và hỏi con có sẵn lòng theo ý Chúa hay không? Từ khi con vào dòng Hữu Lễ, con không bao giờ làm phiền lòng Chúa và cha. Con sung sướng được chịu đau khổ. Thực nhọc mệt khi coi bịnh nhân, nhưng con hài lòng vì nhiệm vụ đó vì con biết Chúa Giêsu và cha luôn thân ái với con và cha cho con đi xa như thế không phải để làm cho con đau khổ, nhưng chỉ để con an tâm trong nơi an lành. Vì thế con ôm lấy mọi thánh giá Chúa gửi. Vì con biết đó là ơn lành của Chúa và của cha. Do đó những điều nặng nhọc con không thấy nặng."

"Con vẫn khoẻ và sốt sắng hơn nhất là bây giờ con được ở chung với Chúa Giêsu càng tăng thêm tình yêu. Mẹ Bề trên vừa cho con làm từ nhà thờ, vậy là con có nhiều dịp gặp Chúa khi dọn dẹp nhà Chúa. Điều này làm cho con rất vui."

Ngày 27 tháng 7 năm 1932 chị còn viết:

"..Linh hồn con an bình và con khoẻ mạnh. Mẹ bề trên và các soeurs tử tế với con và con cũng tử tế với hết mọi người. Con không có lý do gì phải buồn phiền. Tuy nhiên chỉ có một điều là con không làm việc tay chân như các chị khác được, làm cho con phiền lòng. Con hết sức cố gắng, con cố gắng sàng gạo nấu ăn hay làm vườn. Con cố làm ba chuyện đó mà không được. Cha sở biết con hậu đậu, đôi khi cha và các chị chọc con truyện đó và con buồn vì không làm việc như các chị được. Xin cho con than thở với cha. Vì con không có gì phải than vãn hết."

Khi soeur Diện viết thư này thì Roma vừa trao giáo phận Phát diệm cho hàng giáo sĩ bản xứ sau khi tách tỉnh Thanh hoá và Sầm nứa trao cho Hội Thừa sai Balê. Dòng Mến Thánh giá theo qui luật của Đức Cha Lambert de la

Motte là dòng địa phận. Vì thế theo ý Toà thánh dòng chia hai và dòng ở trong địa phận Thanh hoá thì thuộc quyền Giám mục Thanh hoá.

Vì ở trong tu viện thuộc giáo phận mới nên chị Diện dưới quyền Giám mục mới. Phải ba năm mới xây nhà Mẹ và nhà tập cho nhà dòng. Chị tiếp tục đi tĩnh tâm hằng năm tại Phát diệm. Trong thời chuyển tiếp này không có thư từ của chị. Đến năm 1935 có hai thư. Sau đây là những đoạn trích:

11 tháng 2 năm 1935... Trong tuần tĩnh tâm Chúa ban cho con nhiều ơn. Những ơn năm cũ hình như đã tan biến. Nhưng Chúa lại ban những ơn cũ và còn ban thêm nhiều ơn mới nữa. Nhất là Chúa cho con tình yêu dạt dào. Bây giờ lòng con tràn đầy Chúa. Buồn hay vui xảy đến không chiếm nổi lòng con."

"Đàng khác Chúa cho con ơn cầu nguyện mới. Nhờ ơn này, ơn Chúa đã sinh hoa quả trong lòng con sáng láng mà con chưa hề nhìn thấy. Bây giờ Chúa thúc đẩy và lâm việc với con. Con có thể nói với cha linh hướng là ơn tuần tĩnh tâm đã có hiệu quả. Con chưa phí phạm ơn nào và con tiến bộ mỗi ngày một hơn."

"Con càng yêu Chúa, con càng thân ái với cha. Con biết con càng thánh hoá, con càng hữu ích cho cha về phương diện tinh thần và càng giúp cha vác thánh giá. Con đường nhân đức con theo bây giờ là tự hiến để chịu đóng đanh và trở nên hình ảnh Chúa Giêsu chết trên thập giá. Đó là con đường Chúa chỉ cho con và con thực sự theo trong lúc này. Đó là lý do tại sao con chết cho mọi sự trên thế gian. Con chỉ mơ nước trời và kết hợp mãi mãi với Chúa. Trong suốt tuần phòng con chỉ tâm sự với Chúa thôi."

"Thưa cha, con xin cha cầu cho con để con dùng ơn Chúa cho nên trong tuần tĩnh tâm này và con nên thánh trước mặt Chúa. Con thấy Chúa muốn thế và cha cũng như người khác cũng muốn thế. Do đó con dựa vào ơn Chúa ban cho con và con thành công sau này. Con sẽ thực hiện điều cha và Chúa muốn. Con không muốn nổi danh làm thánh trước mặt người đời con chỉ muốn như hạt minh châu nằm trong đá và không ai biết đến. Đó là ao ước của con vì con càng quí trọng đức khiêm nhường con càng hiểu nhân đức đó hơn."

Trong thời gian đó trường nữ trong xứ được trao cho chị Diện. Chị có nhiệm vụ không những dạy kinh sách và giáo lý thuộc lòng mà còn dậy đọc và viết. Đây là giai đoạn đầu trong chương trình canh tân trường nữ tại thôn quê Việt nam. Còn phải nói, các nữ sinh yêu chị giáo trẻ vô cùng.

Cùng trong thời gian này chị bắt chước thánh Catherine chị dám chỉ bảo cho giám mục Thanh hoá trong một thư như sau:

"16 tháng 2 năm 1935. Thư cha cho con hay bịnh cha không nặng và cha sẽ khỏi. Con vui mừng cám đội ơn Chúa. Con sợ cha lo nhiều chuyện sẽ làm cha chia trí và rồi... Điều này không có gì cho ta ngạc nhiên cả vì dù ở địa vị cao thì vẫn còn bản tính con người. Nếu không có ơn đặc biệt bao phủ chúng ta thì khó lòng tránh khỏi."

Chúa khôn ngoan vô cùng yêu thương cha, đã chọn con là trinh nữ mọn hèn, yếu đuối xấu xa trăm bề, mắc nợ cha hơn ai hết, và ngài buộc con phải trả nợ cho cha. Như ngài đặt trên vai con một phần thánh giá của cha và đòi con vác cách thiêng liêng. Vì thế tâm trí con và lòng

con luôn nghĩ đến những công việc bề bộn của cha và theo ơn soi sáng để giúp cha nhanh chóng và hiệu quả.

"Trên hết Chúa in vào lòng con hai điều này: 1) cầu xin cho cha được ơn khôn ngoan để luôn theo ý Chúa để ngài được vinh danh trên toàn địa phận. 2) Cầu xin Chúa để cho đừng bao giờ những lo lắng cho công việc làm cha sao nhãng bổn phận chính yếu quan trọng mà Chúa trao cho cha trong chức vụ cao trọng. Việc thực hành các nhân đức và những hi sinh mà Chúa chỉ cho con cũng giúp cha mang thánh giá ngài cho đến đỉnh núi sọ."

"Còn con, lạy Cha, Chúa trao con cho cha từ lâu rồi, Con xin cha hãy theo ơn thúc đẩy của Ngài để dẫn con lên đỉnh hoàn thiện."

Thư này viết vào năm sau cùng chị Diện ở Hữu Lễ. Trong thời gian sáu năm ở đây, lòng sốt sắng của chị không giảm sút mà chỉ tăng thêm thôi. Khác với ở Phát diệm chị được mọi người thương mến kính trọng. Ai cũng kính phục sự kiên nhẫn và lòng khiêm nhường. Không bao giờ chị phàn nàn về ai cả. Nhiều người ngạc nhiên thấy chị yêu thương đặc biệt với những ai làm phiền chị. Họ chưa thấy ở đâu như thế. Rõ ràng lòng yêu thương thực hành đến độ anh hùng đó chỉ có do lòng đạo đức sâu xa khác thường.

Chính vì lòng đạo đức đó mà chị quá bác ái, đã có can đảm cho bề trên hay những sai lỗi nặng trong luật dòng. Hai lần chứng kiến chuyện đó, chị cầu nguyện hỏi ý cha giải tội và cho bề trên hay vì lợi ích hội dòng.

Khi chị đi Hữu Lễ ai cũng tiên đoán chị sẽ làm cho họ thất vọng. Nếu chị giả hình như họ chủ trương thì tiên đoán của họ đã xảy ra vì cây xấu không sinh quả tốt được. Ngay cả khi chị có giả hình chăng nữa và chị cứ hoàn toàn theo ý mình, thì chị không thể tiến lên và giữ được

cuộc sống siêu nhiên đòi phải có ơn trợ giúp đặc biệt của Thiên Chúa. Bàn tay Chúa ở đây. Thế là thực hiện điều Chúa hứa: "Sẽ có dấu hiệu mà không ai chối cãi được cách hợp lý." Chín năm sau cùng của chị chỉ làm sáng tỏ thêm việc thực hiện rõ ràng hơn lời hứa của Chúa.

Chương 7

Chị giáo tập

Dòng Mến Thánh Giá Thanh hoá tách ra khỏi Phát diệm chỉ có 45 chị khấn, một nửa đã khấn trọn và chỉ có 19 chị có thể đủ tiêu chuẩn làm chị giáo tập. Đa số các chị chỉ có kiến thức tôn giáo sơ sài nên không thể làm chị giáo tập. Chỉ có chị Diện là đủ điều kiện. Nhưng chị mới được 28 tuổi mà giáo luật đòi 35 tuổi. Để giải quyết khó khăn đó thì bề trên cả có trách nhiệm nhà tập và chị Diện chỉ làm phụ tá và thi hành chức vụ tuỳ thuộc vào bề trên.

Đề cử chị làm cho chị phải khổ sở lắm. Ba nữ tu có cả bề trên, còn nhớ những gì trong quá khứ của chị Diện, người bị quỉ ám, giả hình và không có ai như chị cả. Trong một tu viện mà chỉ thỉnh thoảng bề trên mới tới, nên các chị phản đối mạnh mẽ sự bổ nhiệm đó và bất mãn vì bổ nhiệm như thế chỉ gây nên những hậu quả tai hại và bất lợi cho dòng mới. Vì họ phản đối trước mặt nhiều chị khác nên chị Diện được báo cáo đầy đủ về chuyện đó.

Chị chấp nhận đề cử không nói gì, lại bắt đầu nghi ngờ về khả năng hướng dẫn nhà tập của mình và viết cho bề trên bức thư sau:

"12 tháng 11 năm 1935. Con cái hèn mọn kính chào Đức Cha là đại diện của Chúa và xin Thánh Thần luôn ở bên Đức Cha. Ngày mai con sang hầu Đức Cha... Con vui mừng vì con có thể nói chuyện với Đức Cha về đời sống thiêng liêng. Tuy nhiên niềm vui của con không trọn vẹn. Nếu con đến như một nữ tu thường thì vui hơn.

Nhưng Cha đã kêu con và cho con vác thánh giá nặng và lòng con muốn mửa như vừa uống mật ngọt và dấm chua. Con biết mình không đáng làm chức vụ đó."

"Có hai điều làm con sợ. trước hết không biết Chúa có đồng ý không. Sau là con không biết con có dùng ơn Chúa cho nên khi thi hành chức vụ đó không. Ôi chớ gì con có thể theo ơn soi sáng của Chúa và thi hành chương trình Ngài đã vạch ra cho con về qui luật phải giữ đối với con và các linh hồn trao phó cho con và ghi ra mỗi ngày cách thế con giữ những luật ấy.. Con đã sẵn sàng để mọi sự xuôi xấn trong linh hồn con."

"Nếu lúc nào đó con theo chương trình cách nghiêm chỉnh thì không có lý do gì con làm cho Hôn phu con phải xấu hổ, nhưng biết sức mình nên con sợ lắm. Con hết lòng cậy trông vào Chúa. Con biết cha miễn cưỡng đặt con lên chức vụ này."

"Con không vui như người đi ăn cỗ. Trái lại con buồn và cầu nguyện như Chúa Giêsu trong vườn Gethsémani. Từ nhiều tháng nay con xin ơn soi sáng cho cha để cha đừng quyết định gì nghịch lại ý Chúa."

"Thưa cha, con tỏ lộ lòng con với tâm tình đứa con thành thực. Con xin cha xét trước mặt Chúa xem thực sự con có thể thi hành chức vụ đó được không. Nếu sau đó cha chọn chị khác thì con rất sung sướng. Con biết nếu con không giữ chức vụ đó nữa thì trong hai địa phận Thanh hoá và Phát diệm người ta sẽ cười con và khinh bỉ con, nhưng con mặc kệ. Con chỉ tìm Thánh ý Chúa thôi. Ngoài Chúa ra tất cả đều hư vô. Như thế thưa Đức Cha, con là đứa con vâng phục, xin Đức Cha đừng do dự về con như về người khác. Dù mọi người đã biết và cha bỏ con chọn chị khác, thì xin Đức Cha đừng sợ, đừng lo con sẽ buồn phiền. Xin Đức Cha hãy theo ý Chúa."

"Xin hãy xử với con theo ý Đức Cha và lúc nào con cũng vẫn mang tâm tình hiếu thảo con cái và yêu mến Thiên Chúa, con không phàn nàn. Họ khen hay chê con coi như không và đầy đạp dưới chân. Dù người ta làm gì con cũng chỉ có một linh hồn và một thể xác tên là Diện. Không hơn không kém."

"Con biết trước mặt cộng đoàn người ta đã xin Đức Cha đừng chỉ định con làm giáo tập... Khi nghe kể chuyện đó con vui lắm vì đây là dịp tốt thực thi đức khiêm nhượng. Vì từ lâu Chúa soi sáng cho con cách đặc biệt con cần thực hành cách riêng nhân đức này. Ngài đã cho con ơn cầu nguyện cao hơn về điểm này. Nên bây giờ con sung sướng vì bị khinh bỉ rẻ rúng."

"Con luôn tìm kiếm đề tài khiêm nhường để suy ngắm. Con cố gắng xây dựng nền móng vững vàng cho nhân đức này. Nhưng con chỉ có cát và sỏi vụn làm nền. Thấy thế Chúa cho người khác mang cho con những cây cừ lớn và đá tảng cho con làm móng. Con thực sung sướng và biết ơn vị hôn phu của tâm hồn con. Ngài thấy qui dùng người khác khen con, nhưng chỉ là mồi ngon của qui. Ngài liền dùng người khác ban cho con liều thuốc đắng để chữa con, thuốc đắng đã tật."

"Hiện tại con hân hoan vì niềm vui Chúa Giêsu ban. Chỉ cần Ngài yêu con là đủ. Chúa và con chỉ là một. Con tin là cả thế gian hay hoả ngục cũng không thể tách con ra khỏi lòng Chúa. Con biết Ngài yêu con cách âm thầm và như thế con sung sướng trong Ngài và con không còn sợ thế gian hay ma qui."

"Con vui mừng vì Đức Cha định ngày vào Thanh hoá là ngày lễ Đức Mẹ dâng con, hôm đó con có thể nguyện ngắm về nhiều tư tưởng đời sống thiêng liêng. Con muốn đi xe ô tô? Đi thuyền thì không thể dự lễ sáng được và

con sẽ buồn lắm vì mỗi lần con bỏ chịu lễ, con lại tiếc cho Chúa Giêsu lắm... Con thành thực không giả dối trong những điều con viết trong thư này. Con xin hứa dù con được đặt làm bề trên hay bề dưới thì con cũng cố gắng hết sức để tiến triển trong đàng nhân đức. Con quyết định trước mặt Chúa là làm thánh."

"Con Đức Cha. Diện."

Có thể chị Diện nghĩ bề trên sẽ đổi ý. Nhưng chắc chắn là nếu chuyện đó xảy ra thì chị cũng rất sẵn lòng. Thực vậy, ngay từ nhỏ chị đã thân mật với Chúa. Và tình thân mỗi ngày một lớn. Ngay cả khi bị qui khuấy khuất thái độ điềm tĩnh và xứng đáng của chị khác hẳn những người khác. Không bao giờ chị mất bình tĩnh hay dẫy dụa khó coi. Không bao giờ chị leo lên cây hay nằm trên xà nhà. Khi hết khủng hoảnh chị chỉ còn lo một chuyện là yêu Chúa. Khi ở Hữu lễ, tâm trí và linh hồn chị đã chín mùi trong sự thân mật ngày càng hơn đối với Chúa.

Khi được đề cử vào nhà tập, chị rất quân bình về tinh thần. Nếu chị giả hình hay bị bịnh tâm trí chị đã không thành công trong khi thi hành chức vụ. Giao nhà tập cho người bị bịnh tâm thần hay giả hình thì chắc chắn chỉ gặp thất bại.Vì người như thế chắc chắn chỉ gây nên xáo trộn, mất trật tự. Chị Diện đã làm chị giáo trong chín năm và thành công. Chị là chị giáo tập xuất sắc nếu không nói là lý tưởng. Trong 9 năm đó ta thấy có bàn tay của Chúa nơi chị và theo lời Ngài hứa đã in dấu đặc biệt cho chị.

Chị Diện hiếu hoà. Khi chị đến nhà tập người ta sợ chị cả nể không dám nghiêm khắc trong việc giữ luật sẽ làm hại cho cuộc sống nhà tập. Nhưng không có chuyện đó xảy ra.

Ngay từ đầu chị đã hăng hái thi hành chương trình Chúa đã vạch ra cho chị. Chương trình này cốt yếu ở chỗ

hoạt động hết mình, không nghĩ đến mình, để huấn luyện các hôn phu của Chúa bằng việc giữ luật cho trọn vẹn dựa trên tình yêu sốt mến.

Khi bắt đầu có nhà tập chị có tâm hồn mạnh mẽ và nghiêm nhặt.Chị không tha thứ những vi phạm luật dòng hay giáo luật. Chị phạt những người lỗi lầm. Một hình phạt là ăn cơm muối giống như bên Âu châu phạt ăn bánh không. Có một chị nay đã khấn trọn cho hay đã bị phạt 20 lần trong một tháng.

Một hôm có chị thỉnh sinh nói nặng chị giáo. Chị không giận gì mà lại đối xử thân tình hơn với chị đến nỗi chị ngạc nhiên vì chị giáo mình nhân đức như thế.

Chị Diện sửa phạt nhưng không lớn tiếng hay tỏ vẻ giận dữ. Phạt xong chị lại thương yêu người có tội. Thỉnh thoảng, trước khi định phạt một chị nhỏ tuổi, chị thường kêu riêng ra và cho hay mình sẽ phạt chị đó và giải thích tại sao chị kia phải chấp nhận hình phạt với tinh thần siêu nhiên.

Dù chị nghiêm khắc chị luôn được các tập sinh và thỉnh sinh yêu mến cho đến khi chết. Số thỉnh sinh hay tập sinh trên dưới 30. Ai cũng biết chức vụ giáo tập rất tế nhị và khó khăn. Phải huấn luyện cho nhiều người không cùng giai cấp tính tình, và trình độ giáo dục. Đôi khi trong nhà cũng có chuyện lộn xộn cần bề trên can thiệp. Nhưng trong 9 năm ở nhà tập Thanh hoá không có gì làm cho bề trên phải lo lắng. Họ không bao giờ và không cảm thấy bao giờ phải can thiệp để tái lập trật tự. Chị giáo tập hoàn toàn làm chủ nhà tập nhờ làm chủ mình. Tinh thần sáng suốt, tính cương quyết bình tĩnh, phán đoán quân bình giúp cho tập sinh bình tĩnh.

Nhất là đức ái đối với mọi người không phân biệt làm cho ai cũng thoải mái và tạo bầu khí vui tươi. Không ai phân bì. Họ chỉ thấy chị thương những ai ghét chị hơn.

Một thỉnh sinh phải về nhà vì bịnh chỉ phàn nàn một điều. Trước khi về chị tỏ ra bất mãn với vài chị. Chị viết thư cho bề trên nữa. Thư này được trao cho chị Diện vì chị có trách móc vài điều. Chị Diện đã khiêm nhường chấp nhận. Sau đó chị còn nói với người biết chuyện là chị còn nhiều khuyết điểm phải sửa chữa. Khi chị thỉnh sinh kia trở lại chị đã thân ái tiếp đón, đã khuyến khích vững vàng trong ơn gọi và đã bền vững đến cùng. Sau này chị còn cho là trách móc chị giáo tập là đúng.

Trái lại một chị bà con được vào nhà tập. Vài ngày trước khi cấm phòng mặc áo chị này tỏ ra khó dậy. Chị Diện có thể làm thinh để mặc kệ vì là bà con mình. Tuy nhiên chị cương quyết và nhóm họp hội đồng cho chị kia về.

Chị rất lưu ý đến những chị nhà quê ít học và rất vất vả huấn luyện họ cho đến khi họ khấn trọn. Sau khi nhóm họp xét xem ai được khấn ai không, ai cũng dễ nhận ra nơi khuôn mặt chị có nhiều hay ít người được khấn.

Hầu hết thỉnh sinh và tập sinh về nhà đều hối tiếc thời gian ở tập viện nhưng không giận chị giáo vì không bao giờ cho là chị thiên vị. Họ luôn biết ơn chị và yêu mến chị. Nhiều người còn lợi dụng nói chuyện với chị rất lâu nơi nhà khách.

Chị rất thương người nghèo. Một hôm dẫn một tập sinh sang nhà thương chị gặp một người hành khất. Lúc đó chị không có tiền. Chị tử tế bảo người hành khất: "Tôi không mang tiền, bác chờ tôi chút nhé." Khi kể lại chuyện đó cho người khác chị tập sinh nói: "Bao nhiêu

người khác sẽ chỉ than vãn là không mang gì nên không có gì để cho."

Ai khốn khổ chị đều thương xót. Có người bị nói hành đến xin chị cầu nguyện. Chị liền xin cả cộng đoàn cầu nguyện. Riêng chị buồn quá nên ăn không thấy ngon.

Tình yêu tha nhân tuyệt vời đó là do tình yêu Chúa mạnh mẽ. Tất cả con người chị toát ra vẻ đạo đức. Chị nói về Chúa trong mọi trường hợp. Chị nghiền ngẫm, đọc đi đọc lại những quyển sách hiếm hoi nói về tình yêu Chúa và khuyên các tập sinh nên đọc nữa.

Hình như chị say mê yêu Chúa. Chị thường nói: "Nếu tôi có trăm linh hồn và trăm thân xác đẹp tôi cũng sẽ dâng cho Chúa là hôn phu linh hồn tôi." Khi thú tội ban chiều, nếu có chị nào cáo mình về tội trống chị thường khuyên đọc kinh kính Trái tim hay năm dấu thánh để đền tội. Chị thích lời cầu này: "Trái tim Chúa Giêsu là nguồn an ủi, xin cho con ơn biết vui lòng chịu khó vì Chúa."

Chị không bao giờ lãng phí thời gian. Hễ có giờ rảnh là chị vào nhà nguyện viếng Mình Thánh. Lúc đó người ta thấy chị chăm chấm nhìn vào Chúa và mặt chị rạng rỡ như đứa nhỏ nói chuyện với cha mình. Khi có ai tìm chị có việc hệ trọng, chị thường tiếc xót vì phải bỏ về như thế. Chị thở dài nhè nhẹ nhưng mặt chị bình tĩnh và tươi cười.

Khi chị chịu lễ mặt chị rất đẹp như đang chìm sâu trong cơn xuất thần. Nhất là khi cám ơn thì mặt chị sáng láng như là có ánh sáng từ trời cao. Có chị nhìn lén chị và thấy mình thêm lòng sốt mến.

Khi phải đi đâu qua nhà thờ, chị thường vào viếng Chúa và thái độ của chị cho thấy chị tôn sùng Thánh thể. Trong giờ chơi chị thường nhắc đến tình yêu bao la của

Chúa đối với ta trong phép Thánh Thể. Vì yêu Chúa không do dự nên tâm hồn chị thật là công giáo và chị thi hành mọi việc sùng kính vẫn có trong giáo hội. Chị lần chuỗi liên lỉ. Chị dùng những lời lẽ cảm động khi nói về việc tôn sùng Trái tim vẹn sạch mẹ. Nhiều con cái chị cho là đã học được nơi chị lòng yêu mến Mẹ Maria như người Mẹ thật. Trong kỳ nghỉ chị nghe các tập sinh tập hát một bài hát tôn kính và cám ơn Chúa Giêsu đã tôn vinh Mẹ lên địa vị cao vời. Bài hát này làm cho chị thích thú và chị học thuộc lòng luôn bài hát. Chị nói khôi hài: "Khi tôi lên trời tôi sẽ đến ngồi ở chân Mẹ và hát cho mẹ bài hát này. Nếu Mẹ muốn đuổi tôi đi không muốn nghe tôi sẽ nói: Mẹ ơi,nếu Mẹ muốn thì Mẹ đừng nghe nữa nhưng xin cho con tiếp tục hát."

Chị cũng đặc biệt tôn sùng thánh Giuse. Một hôm chị hỏi một thỉnh sinh: "Em có đọc kinh mỗi ngày kính thánh Giuse không?" Khi chị kia trả lời không chị nói: "Khốn khổ cho chị. Từ nay chị nhớ mỗi ngày đọc kinh Lạy Cha Kính mừng và sáng danh kính thánh Giuse để Ngài giúp chị trong giờ lâm tử. Nguy hiểm cho phần rỗi chị lắm đấy."

Một lần có chị thỉnh sinh đi thi. Chị khuyên nên giao phó cho thánh Giuse. Phải ép Thánh Cả cho chị thành công. Bản viết ơn treo chỗ tượng thánh. Ngày thi chị Diện và chị kia sốt sáng cầu nguyện. Chị đốt nến suốt ngày trước tượng thánh. Chị thỉnh sinh đã làm bài dễ dàng và đậu cao.

Chị cũng rất tôn sùng các Thánh và cho đọc tiểu sử các Ngài để thúc đẩy cả cộng đoàn yêu mến và bắt chước các nhân đức. Ngày lễ quan thày một em, chị tha công tác cho em dễ dàng tôn sùng thánh bổn mạng.

Chị cũng thương các linh hồn trong luyện ngục. Chị thường khuyên các em giúp cho các ngài chóng lên thiên đàng. Chị thường ra hình phạt bằng các kinh có ân xá chỉ cho các linh hồn.

Chị đọc trong một cuốn sách về nữ tu Marie Marthe, dòng thăm viếng ở Chambéry, chị này nhờ lòng tôn sùng năm dấu thánh Chúa đã đưa nhiều linh hồn trong lửa luyện tội về thiên đàng. Ngày 2 tháng 11 sau đó chị thay thế kinh mọi khi bằng kinh cầu năm dấu thánh. Chị nghĩ sẽ tăng ơn xá cho các linh hồn. Khi có người nói làm thế đâu có được ơn đại xá thì chị tiếc xót và xin các chị em thương các linh hồn hơn. Đây là một lỗi lầm hiếm hoi của chị Diện vì tâm trí chị sáng suốt thích những gì rõ ràng nên không thích những gì lưng chừng, những cách giải quyết vá víu làm cho các linh hồn bị ảo tưởng. Sau đây là vài sự kiện:

Một hôm trong tập viện có thùng nước lớn bị mất. Trong nhà huấn luyện thì biến cố đó thực đáng kể và không thể chấp nhận được. Các cuộc tìm kiếm bắt đầu ngay.Ai cũng nghi ngờ cho một chị giúp việc: vì bên ngoài thì có vẻ như chị ta lấy. Để chạy tội chị ta đ cho một chị đệ tử. Chị này bèn nhận mình đã lấy. Cả nhà dòng đều tin nhưng chị Diện thì cho là cái thùng nước đang ở trong nhà. Tám ngày sau chị nghe có tiếng đánh trống trên trần nhà. Chị cho người đến nhà lẫm và thấy thùng nước bị bỏ quên tại đó.

Một chị khác đánh mất bản qui luật nên lấy của chị khác. Chị này đi nói là mình mất sách. Chị ăn cấp rất lo lắng và cũng đến nói với chị giáo là mình mất sách. Chị Diện nói ngay: "Chị lấy sách của người ta." Dù chị này chối bai bải chị Diện cứ nói là chị lấy sách. Chị lấy cấp trốn vào nhà tắm và dấu sách ở đó. Vài giờ sau người ta

thấy chị hai tay bị trói chặt và miệng đầy dãi, đầu giúi xuống vách. Bà bề trên và mấy chị cố cứu chị nhưng không được. Tưởng chị đã chết nên mọi người rất sững sờ. Sau cùng người ta tìm chị Diện tại nhà nguyện. Chị cầu nguyện thêm vài phút. Đến tận nơi chị cởi trói rất dễ dàng và chị ta tỉnh dậy và bị loại ngay hôm đó. Hai năm sau khi phá nhà tấm người ta tìm ra bản qui luật dấu dưới mái nhà.

Các tập sinh trồng mía gần bán được. Miếng vườn đó cũng trồng những loại hoa mầu khác có khá tiền. Bề trên cả khi đi qua ra lệnh nhổ mía trồng cây khác. Thấy bất lợi cho tập viện các chị xúi chị Diện lên xin bề trên đổi ý. Nhưng chị không những không đồng ý mà còn vâng lời bề trên. Chị nói: "Vâng lời là trên hết. Hãy vâng lời vui vẻ vì tình yêu Chúa. Ngài sẽ đền bù cho thiệt hại của ta." Biến cố đã cho thấy chị có lý. Quĩ nhà tập có lời hơn.

Những sự kiện trên và nhiều sự kiện khác tương tự cho ta thấy chị phụ tá giáo tập có lý khi nói: "Chị Diện luôn có lý."

Vì cái nhìn chín chắn và nhiều đức tính đặc biệt, chị Diện được các em nhà tập yêu mến. Nhưng chị có khuyết điểm không? Không thể không nói đến điều đó trong cuốn tiểu sử này. Những tâm hồn đẹp đẽ nhất cũng có những khuyết điểm. Chị Diện không thoát khỏi định luật ấy.

Ta còn nhớ chị rất sợ hãi bóng đêm.Hơn nữa hầu hết các nữ tu và cả những người thán phục chị nhất cũng đều cho rằng chị ăn mặc rất đỏm dáng. Lúp và tu phục luôn đàng hoàng. Dù cho đơn sơ nhưng tính đỏm dáng của chị, cộng thêm vẻ đặc biệt bẩm sinh, làm cho chị có vẻ đẹp đặc biệt. Chị chỉ dùng vải của tu viện. Chị lại không có tinh thần của vị thánh chuyên ăn mày. Khi lãnh chức

vụ chị được khuyến cáo phải nghiêm khắc nên có thể chị đã đi quá bản tính hiền dịu của chị. Chị phải cố gắng lắm trong việc sửa dạy con cái. Có thể thói quen lãnh đạo đã làm cho chị vô tình nghiêm khắc quá. Tuy nhiên lòng tốt và sự dịu dàng của chị phần nào đã che lấp vẻ nghiêm khắc đó.

Chị Diện dầu có những khuyết điểm ấy đã hoàn toàn thành công trong chức vụ chị giáo tập. Chị có nhận ra những thành công ấy không hay chỉ coi là hư danh?

Về phần xác chị bị đau đớn không ngừng. Đau ở bên hông tả làm cho chị không bao giờ được nghỉ ngơi. Bao tử của chị bị đau làm cho chị yếu đau hoài và cơn sốt thương hàn đã quật ngã chị.

Về tinh thần chị tiếp tục gặp chống đối của người lành như bao thánh nhân khác. Vài nữ tu vẫn tiếp tục nuôi dưỡng và ác cảm đối với chị. Họ không ở nhà tập. Nhưng họ luôn coi chừng hành động của chị. Đối với họ chỉ là người giả hình làm thánh. Những lời phê bình này chị Diện cũng biết nhưng chỉ giúp chị khiêm nhường thêm lên. Một chị nhà tập nói: "Có vài chị Chúa dùng để giúp chị giáo tập nhân đức, nhưng phần lớn chúng tôi yêu mến chị. Riêng phần tôi, tôi tin là chỉ có những đấng thánh mới có thể chịu nổi những thử thách bình tĩnh và không thanh minh như chị."

Nhưng trên hết điều giúp cho chị khiêm nhường chính là những đêm tối trong tâm hồn. Xưa khi còn ở Hữu lễ, chị được an ủi trong tâm hồn. Còn trái lại ở Thanh hoá thì chị không còn được ơn an ủi giúp chị hi sinh dễ dàng. Chị nói mình chỉ có thể phụng sự Chúa bằng con tim tê liệt và đức tin nằm ngủ. Chị đứng bên cạnh Chúa trong vườn cây dầu. Nhờ trí sáng suốt chị có thể diễn tả lại rõ

ràng đêm tối linh hồn ấy nếu chị được lịnh. Nhưng chị không được lịnh ấy.

Tuy nhiên trong một thư viết vào thời đó chị cho ta hay tình trạng tâm hồn chị:

"11 tháng 6 năm 1940. Thưa cha đáng mến. Nhiều lần con có ý định gặp cha để tỏ lòng con cho cha thấy con khổ sở trong lòng ra sao. Nhưng con hiểu là Chúa muốn con im lặng và con buồn một mình để kết hợp với sự đau khổ của Chúa. Vì thế bây giờ cũng như trước đây con sung sướng dâng cho Chúa những đau khổ của con. Con chỉ xin cha một điều và con cầu nguyện nhiều cho điều ấy là cha biết ý Chúa và con vui mừng vì thánh ý đó."

"Con coi như mình đảm nhiệm một chức vụ nghịch lại ý Chúa và vì thế con không còn đủ ơn để chu toàn chức vụ, xúc phạm đến Chúa, gây tai hại cho linh hồn tập sinh và làm cho hội dòng thoái hoá để bề trên hối tiếc vì đã chỉ định con. Điều đó làm cho con đau khổ. Tốt hơn cho con là làm đầy tớ để làm vui lòng Chúa và bề trên.Hạnh phúc cho con biết bao nếu đó là ý Chúa: sự bình an của con sẽ toàn hảo. Con chỉ đặt niềm hạnh phúc trong thánh ý Chúa. Con không thích sự sung sướng phỉnh lừa hay vô vọng."

"Cha ơi xin hãy thương con, cha thương con là hợp ý Chúa. Dù cha quyết định thế nào, cha cũng không nâng con lên hay hạ con xuống, con không cần, miễn là ý Chúa và ý cha nên trọn, con chỉ tìm thoả mãn đó thôi. Con luôn tuân theo lời cha như một người con ngoan."

Cha ơi, trong lúc này chỉ có Chúa hiểu con hơn mọi người con trên thế gian. Con luôn mỉm cười vui vẻ và mang bộ mặt hân hoan để không ai nhìn thấy những bóng tối và nỗi buồn của lòng con để làm vui lòng Chúa Giêsu.. Con đã hiểu ý Ngài: Ngài muốn con không thất

vọng khi tin vào cha. Ngài muốn con thổ lộ tâm hồn con cho cha kẻo khi một mình với sự bí mật, thì đau khổ sẽ mang lại tai hại cho con.."

"Đàng khác lòng con luôn bình an trong tình yêu Chúa. Tuy nhiên con sợ trong khi thi hành nhiệm vụ nghịch ý Chúa và bề trên, con sẽ mất sự an bình và mọi công nghiệp."

"Đó là những điều đơn sơ cho cha thấy linh hồn con xao xuyến ra sao. Cha đừng nhận ra những lỗi lầm trong thời kỳ tăm tối này."

"Con cha. Catherine Diện."

Dù bị khủng hoảng nội tâm chị Diện thi hành chức vụ hoàn hảo và mọi người thoả mãn. Các thiếu nữ được chị hướng dẫn cũng yêu mến và sung sướng được chị hướng dẫn.

Đầu năm 1942 có bàu cử bề trên cả. Phải được 40 tuổi thì mới được bầu. Chị Diện mới có 34 tuổi. Tuy nhiên nhiều chị xin bàu cho chị giáo tập. Họ cho rằng nếu được phép chắc chắn chị Diện sẽ trúng cử.Sự vận động này cho thấy sau sáu năm làm bề trên chị được nhiều người yêu mến trong khi luật dòng chỉ cho những chị đã khấn trọn mới được bỏ phiếu và không có ai trong số tập sinh cũ của chị được bỏ phiếu cả.

Không ai chấp nhận cuộc vận động ấy vì dòng mới lập mới có một chục nữ tu thì có nhà tập hay vẫn hơn là có bà bề trên đủ khả năng.

Chương 8

Huấn luyện nhà tập, bịnh và qua đời

Việc huấn luyện nhà tập hệ tại chỗ hướng dẫn về đời sống siêu nhiên đòi trước hết tinh thần cầu nguyện và hi sinh. Phần lớn các bề trên nhà tập có nhiều tài liệu thần học tu đức hay thần bí giúp cho những giáo huấn của họ có chiều sâu và thay đổi. Chị Diện chỉ biết tiếng mẹ đẻ nên không thể dùng những tác phẩm ấy. Do đó những giáo huấn của chị thiếu uyên bác như trong các tập viện khác. Nhưng việc thiếu chất liệu ấy, tuy dồi dào trong những nước khác, đã được bù trừ do tinh thần siêu nhiên đặc biệt của chị Diện.

Chị có tâm hồn cầu nguyện. Nhờ một thủ bản sơ đẳng nói về việc nguyện ngắm chị đã dậy dỗ với uy tín nghệ thuật cầu nguyện mà chị thi hành cách tuyệt vời. Chắc chắn kiến thức cùng với sự thánh thiện cao độ là lý tưởng cho việc huấn luyện việc cầu nguyện cho nữ tu. Nhưng cũng thường xảy ra là những nhà thông thái thần học nói về việc cầu nguyện lại không thành công bằng những người đạo đức không có kiến thức khoa học về phương diện thực hành.

Ngoài việc huấn luyện tinh thần cầu nguyện là việc nên thánh của nữ tu, chị Diện áp dụng hàng ngày việc chú giải luật giáo hội về việc tu trì, những hiến pháp hội dòng và việc thực hành các nhân đức. Chị còn nói chuyện mỗi tuần ba lần về những điểm quan trọng. Không cần phải nhắc lại, là những giáo huấn của chị, nhờ ơn Chúa, hoàn toàn phù hợp với giáo huấn chung của các tác giả. Chúng tôi xin ghi chú lại vài thí dụ theo một ghi chú của

tập sinh. Việc này đủ cho ta quan niệm ý tưởng và cách thế dạy dỗ của chị Giáo tập nhân đức.

"Về vấn đề ơn gọi, có hai điểm chính: 1. Xin ơn trên soi sáng để biết ý Chúa mà chọn bực sống 2. hỏi ý bề trên và cha linh hướng, vì ơn gọi là con đường dẫn đến đời đời. Khốn khổ cho ta nếu ta chọn cuộc sống ngoài ý Chúa nhất là nghịch ý Chúa."

"Cần phải giữ cả những khoản luật nhỏ, tỉ mỉ, đừng bỏ những chi tiết. Nếu các em giữ luật nhỏ cũng như lớn, thì Chúa sẽ nhân từ với các em và không từ chối điều gì. Còn trái lại nếu các em sao nhãng những luật nhỏ, Chúa sẽ rút lại nhiều ơn Chúa dành cho các em."

"Các em hãy luôn trung thành với những ơn Chúa luôn ban cho các em để thành những nữ tu hoàn hảo. Ngài luôn giàu có và ban ơn dư dật cho ai hoàn toàn phó thác cho Ngài."

"Những việc đạo đức rất quan trọng cho các em và quan trọng trong suốt cuộc đời. Phải làm hết sức mình cho hoàn hảo trong Chúa Giêsu, với Ngài, cho Ngài và vì vinh danh Ngài."

"Các em cần phải là những hôn thê hoàn toàn bỏ mình chỉ lo một chuyện là làm vui lòng vị hôn phu. Đừng trễ nải, yếu đuối kẻo làm ô danh cho gia đình của Chúa. Hãy quyết định đừng bao giờ là nữ tu tầm thường và ăn cơm nhà Chúa như mọt gậm củi và phá hoại đồ gỗ. Đây là công việc chính của các em. Hãy giao phó việc thực hiện cho Chúa Giêsu và Mẹ Ngài. Hơn nữa không có khó khăn gì cho những ai đặt trọn niềm tin vào Chúa. Đừng bao giờ quên dựa cậy hoàn toàn vào Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Hãy luôn hỏi ý kiến trong mọi việc. Đừng theo ý riêng ngay cả trong những sự nhỏ nhặt. Nếu Chúa không

hướng dẫn dù các em có hàng chục cha linh hướng, các em sẽ không có ích lợi gì hết."

"Mỗi ngày khi thức dậy, hãy dâng mọi lời nói, việc làm hay mọi chuyển động của tâm hồn trong ngày cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria xin các Ngài giúp các em suốt ngày. Đừng bao giờ dựa vào sự trợ lực của nhân loại nghịch lại ý Chúa. Chỉ có thế, các em mới thành nữ tu hoàn hảo theo như lòng Chúa. Nếu các em theo bản tính thay đổi, không còn tinh thần siêu nhiên, các em sẽ thiệt hại và làm phiền lòng Chúa. Các em không làm gì được và không làm ich lợi cho ai."

"Hãy dâng hiến mọi giây phút, mọi nhịp đập của con tim cho việc cứu rỗi các linh hồn tội lỗi, cho lương dân và cho các linh hồn trong luyện ngục."

"Đừng khoe khoang, đừng khinh rẻ ai. Nếu ai khinh rẻ làm cho mình phải xấu hổ, làm cho mình phải buồn phiền, thì hãy cám ơn Chúa ngay và đọc một kinh Lạy Cha một kinh Kính mừng cho những kẻ làm phiền lòng ta. Khi có dịp hãy tỏ ra dễ thương hơn và tử tế hơn với những kẻ đó hơn trước vì biết ơn họ đã giúp ta làm đẹp lòng Chúa theo cách Chúa muốn nhất. Đừng nói với ai về đau khổ người ta gây ra cho bạn."

Những giáo huấn trên cho thấy chị Diện không chỉ nói thuộc lòng nhưng còn với cả tâm hồn. Chị lại còn thực hành những gì mình dạy dỗ.

Người ta nói hành chị về điều nhiều nữ tu biết. Khi người nói hành gặp chị, chị tỏ ra dễ thương với người đó. Sau này người đó tuyên bố: "Tôi không ngờ chị khiêm nhường như vậy. Bây giờ tôi mới nhận ra chị khiêm nhường."

Mọi thứ sáu chị đều nói về sự thương khó của Chúa. Lúc đó lời chị say sưa và nóng nảy. Có thể nói khi đề cập

đến sự thương khó Chúa chị tham dự vào sự lo lắng và những sự tra tấn của Chúa chịu đóng đanh. Thứ năm đầu tháng chị kể lại tuần tự những đau khổ của Chúa từ vườn Gethsemani cho đến lúc chết. Các người nghe chị đều say sưa cảm động. Càng đi vào câu chuyện tiếng chị càng run rẩy và những giọt lệ trào ra khoé mắt chị kín đáo chùi đi. Cuối cùng thì cả nhà đều khóc. Nhiều chị cho rằng không ai nói về sự thương khó hay như chị Diện.

Một thứ năm khác sau khi đánh tội, chị ngất đi và chỉ tỉnh lại sau một tiếng đồng hồ. Mỗi năm chị thức suốt đêm thứ năm tuần thánh để chầu Mình Thánh, mắt nhìn vào nhà tạm, và nhiều khi chị khóc. Chị chỉ bỏ nhà thờ lúc ban sáng để nghỉ đợi nghi lễ chiều thứ sáu.

Trong giờ chơi khi tâm sự chị thỉnh thoảng nói về quá khứ, những gì gây ra do những người muốn lấy chị, và cha linh hướng cứu ơn gọi của chị. Không bao giờ chị nói xa nói gần đến những lần được Chúa hiện ra.

Một hôm đang lúc nói về các trinh nữ đi theo con chiên khắp nơi và hát những ca khúc dành cho họ. Chị pha trò: "Chúng ta phải cố gắng đoạt phần thưởng đó. Còn riêng em, em quyết định đứng gần Chúa nhất, không cho chị nào gần Chúa hơn em đâu." Các cô gái la lên: "Chúng em cũng muốn ở bên chị và gần Chúa Giêsu." Bấy giờ chị Diện rất vui và tươi cười trả lời: "Chúng ta đồng ý như thế. Nhưng các em tất cả phải ngoan ngoãn, và yêu Chúa hoàn toàn. Hãy giữ mình sạch tội không có tì vết gì, và dù phải cắt mũi, cắt môi chúng ta cũng làm." (Chị nhắc lại câu chuyện thánh Ebbe và 30 nữ tu thánh Anphong đã nói tới trong cuốn Hôn phu thật của Chúa Giêsu, chương 1.)

Hình như chị Diện được ơn đặc biệt yên ủi những kẻ sầu buồn và những tập sinh gặp chuyện lo lắng đến với chị đều ra về thơ thới hân hoan.

Những chị rời nhà tập sau khi khấn lần đầu, đều nhận được những lời khuyên thích hợp với nhu cầu. Chẳng hạn:

"Sau bao gian lao em mới được khấn. Sau những thử thách ở tập viện chỉ là những thực tập, em sẽ còn phải vác những thánh giá thật của cuộc sống tu trì. Em hãy can đảm và yêu mến mang những thánh giá đó. Em hãy giữ lời khấn cho tỉ mỉ. Chị thích em chết trước mặt chị còn hơn thấy em lỗi luật nhỏ."

Chị vẫn tiếp tục để ý đến những nữ tu đã rời tập viện, khi thì lớn tiếng khuyến khích họ, khi thì gửi thư, tuỳ trường hợp. Khi nghe ai phê bình tập sinh của chị, chị rất nhạy cảm vì chị cho là do giáo huấn thiếu sót của mình. Lúc đó chị thổ lộ: "Em sẽ cố gắng huấn luyện các em tốt hơn trong tương lai nhất là cầu nguyện cho các em nhiều hơn sau khi các em khấn."

Như thế bằng gương sáng cũng như lời dạy dỗ, chị đã thu hút nhiều phần tử trong cộng đoàn. Chị được kính trọng, quí hoá và nhất là được yêu mến. Tại tập viện mọi người coi chị tốt hơn hết các nữ tu trong dòng. Nhiều chị còn coi chị là thánh. Sau khi chị chết nhiều người cầu xin chị và có người đã được ơn của chị.

Có người xin chị những ơn vật chất. Một hôm có chị giáo, cựu tập sinh của chị Diện được một em học sinh nhỏ khóc lóc cho hay:

"Xin chị cầu cho mẹ em. Đêm qua mẹ em bị sưng cổ và miệng. Mẹ em đau lắm không ăn và uống gì.

Chị giáo cảm động nhớ tới chị Diện và nói với em:

"Trong nhà dòng có một chị rất thánh thiện mới qua đời. Em nói với mẹ và cả nhà mỗi trưa đọc ba kinh lạy

cha, kính mừng sáng danh trong vòng ba ngày xin chị Diện cầu Chúa cho mẹ em. Chị sẽ hợp ý với em trong cùng giờ đó."

Hôm đó vào buổi trưa khi đọc kinh, người bịnh thấy cổ bớt sưng và có thể ăn được tí chút. Ba hôm sau bà hoàn toàn khỏi bịnh.

Dù cho việc khỏi bịnh là phép lạ hay không thì câu chuyện đó cũng chứng minh sự kính phục của chị đó với chị Diện. Nếu tại nhà tập tấm lòng mạnh mẽ và dễ thương của chị đã chinh phục mọi tâm hồn thì tại những nơi khác không có như thế. Tuy nhiên tại nhà khách, những người tới thăm đều bị vẻ dịu dàng và bình dị của chị chinh phục cũng như cuộc nói chuyện siêu nhiên và dễ chịu. Những người đến thăm thường là các linh mục đến thăm con thiêng liêng.

Cuộc nói chuyện ở nhà khách không kéo dài. Tuy nhiên cũng đủ cho vài năm sau chị giáo tập nhận ra nhu cầu truyền giáo thánh Têrêxa chỉ cho các nữ tu: cầu nguyện và hi sinh cho việc thánh hoá các linh mục. Chị có thể dùng những lời của thánh nữ sau đây: "..Con đã gặp nhiều linh mục thánh thiện và con thấy rằng nếu địa vị các ngài cao hơn thiên thần thì các ngài vẫn là những con người yếu đuối và mỏng dòn. Vậy nếu những linh mục thánh mà Chúa Giêsu trong phúc âm gọi là muối đất, còn nói là mình cần cầu nguyện thì phải nghĩ sao về các linh mục nguội lạnh ?..Ơn gọi của ta đẹp đẽ biết bao? Chính chúng ta, chính tại dòng Kín chúng ta phải gìn giữ muối đất." (Histoire d'une âme, chương 6).

Mùa vọng năm 1942, chị Diện lại ao ước lần thứ ba và là lần cuối, muốn rút lui vào dòng Kín để trong thinh lặng cầu nguyện và hi sinh. Nhưng vì chị chỉ muốn biết

và theo ý Chúa nên chị làm tuần chín ngày sốt sắng kính thánh nữ Têrêxa để xin cầu bầu cho mình vào dòng Kín.

Ngày cuối cùng của tuần chín ngày chị thổ huyết rất nhiều, cho thấy chị bị lao phổi. Câu trả lời của "người con yêu của trần gian" thật rõ ràng. Bịnh tật không làm chị sợ hãi. Chị hiểu ý Chúa và sẵn lòng vâng theo. Chị cũng không sợ chết.

Tại nhà tập người ta không dễ dàng chấp nhận. Tin chị thổ huyết làm mọi người lo lắng. Chị giáo được yêu mến như mẹ và tôn sùng như nữ thánh ở đây. Họ muốn giữ chị lại dù cần đến phép lạ hạng nhất. Họ cầu nguyện và làm tuần cửu nhật liên tiếp. Đồng thời họ cho mời những bác sĩ danh tiếng nhất. Người ta mời cả bác sĩ Chesneau người Pháp đã tận tuỵ săn sóc chị. Cũng có giảm bớt nhưng cũng có trở bịnh cho thấy đó là dấu hiệu của bịnh hiểm nghèo.

Trời cao hình như làm thinh trước lời cầu khẩn của tập sinh và việc trị bịnh không mấy kết quả. Dù kiệt sức nhưng hễ khoẻ lại là chị tiếp tục công việc nhưng lại phải ngưng vì ho ra máu. Bao tử yếu, cộng thêm vết thương bên sườn không làm sao tẩm bổ cho chị để chị đủ sức chống bịnh.

Sau cùng người ta cho chị đi đổi khí nhưng cũng không thuyên giảm. Chị được đem về Phát diệm có bác sĩ cho là có thể chữa bịnh được. Tuy nhiên kết quả cũng không có gì. Ít ra chị cũng được các chị trong nhà mẹ săn sóc và lưu ý. Không còn có thể yêu chị hơn được nữa. Chị cảm thấy mọi người thương mình thật tình. Mây mờ che phủ trong những năm nhà tập và những năm sau khi khấn đã biến tan. Chị cám ơn Chúa vì ơn đó.

Sau cùng không thể lành bịnh nên chị về Thanh hoá trong tình trạng rất yếu đuối vào tháng 2 năm 1944. Chị

liệt giường và không bao giờ chỗi dậy nữa. Cái màn che muỗi quanh giường chị đã trở thành căn phòng nhỏ cho chị tiếp tục làm việc đạo đức cách gương mẫu. Bức hình thánh nữ Têrêxa Hài đồng treo trước mặt chị. Vài tấm ảnh đạo đức và thánh giá bên tay biến căn phòng đó thành tu viện.

Mỗi ngày chị được rước lễ sốt sắng hơn. Khi cám ơn chịu lễ bộ mặt chị sáng lên niềm vui được kết hợp với Chúa Giêsu.

Trong thời gian này chị nữ tu chống đối mạnh mẽ nhất việc đề cử chị làm giáo tập đến thăm chị. Sự tiếp đón và cuộc nói chuyện thân tình đến nỗi chị này ra về hoàn toàn bị xao động và ngạc nhiên về sự khiêm nhường và đức bác ái của chị Diện. Chị thường lập đi lập lại: "Tôi không bao giờ nghĩ chị khiêm nhường như thế."

Tất cả các chị săn sóc hay đến gần chị từ khi chị bị bịnh đều công nhận là chị không bao giờ kêu trách phàn nàn về bịnh của mình. Chị chịu đựng tất cả trong an bình siêu nhiên. Ngoài vi trùng lao gậm nhấm hai lá phổi chị còn đau bao tử và vết thương ngang hông từ 20 năm nay. Không ai biết chị đau như thế và cho đến khi chị chết không ai biết được tại sao chị mang vết thương nơi cạnh sườn.

Các y tá kính phục sự chịu đựng đau khổ của chị. Hai năm sau có cô cũng săn sóc một nữ tu bị bịnh phổi như chị. Có người nói chị này cũng can đảm như chị Diện thì cô y tá này cho rằng: "Chị này kiên nhẫn đáng khen nhưng không so với chị Diện vì chị Diện là nữ thánh."

Vì chị đạo đức nên có em xin chị viết cho mình kinh đọc trong ngày khấn. Sau đây là kinh vẫn còn đọc trong nhà tập: "Lạy Chúa Giêsu, con hết lòng cám ơn Chúa vì ơn đặc biệt Chúa đã ban cho con là kéo con ra khỏi thế

gian để cho con dâng mình làm nữ tu và làm con yêu của Chúa. Hôm nay con dâng mình con cho Chúa không giữ lại gì. Con quyết định dứt bỏ những tính nết cũ, nghĩa là những thói quen ở trần gian để mặc lấy những nhân đức tuyệt vời của Chúa. Lạy Chúa Giêsu hãy đến với con như con phó mình cho Chúa. Xin ban cho con tràn đầy nhân đức đời sống trọn lành đòi hỏi, và Chúa đã chọn cho con ngày hôm nay. Xin cho con đẹp lòng Chúa và nên giống Chúa như khi Chúa còn ở trần gian. Xin cho con luôn can đảm và trung thành với Chúa. Xin đừng bao giờ để cho con thành dịp cho Chúa bỏ con. Amen."

Sau đây là những lời khuyên cuối cùng của chị cho con cái khi họ xin chị: "Chúa nhân từ đã kêu gọi các em tận hiến cho Ngài, đó là ơn đặc biệt. Hơn nữa Ngài đã dẫn các em vào nhà tập. Trong thời gian ở đây các em hãy cố gắng trở thành những tập sinh tốt. Vì thế các em phải cố sử mình và bỏ những thói thế gian. Hãy tập các nhân đức của nữ tu và giữ luật cho trọn. Nếu không có ý đó các em chỉ là tập sinh vô ích và phải đuổi về thế gian. Trong thời gian ở nhà tập nếu các em chỉ là tập sinh tầm thường thì sau này các em chỉ là nữ tu tồi tệ không ích gì cho nhà dòng và giáo hội lại còn làm hại nữa.

Sau khi khấn các em hãy là hôn thê trung tín hoàn toàn với Chúa Giêsu, khôn ngoan, và sung sướng được tuân theo ý Ngài. Trong lúc buồn vui hãy khôn ngoan theo ý Chúa. Đó là điều chị muốn các em giữ vì tình yêu Chúa để trong thế giới bên kia chị có thể vui mừng vì các em."

Chị phụ tá nhà tập xin chị Diện và chị cho những lời khuyên sau đây mấy ngày trước khi chết:

"1. Khi gặp nghịch cảnh, bất cứ từ đâu tới, chị hãy bình tĩnh, đừng nóng nẩy phàn nàn. Nghịch cảnh là quà Chúa gửi cho ta. Chỉ cần ý ngay và làm mọi việc chỉ vì tình yêu Chúa. Còn mọi sự thế gian khen chê chỉ là giả trá.

2. Mọi bề trên phải là đèn để trên cao soi sáng cho mọi người.Cũng như dòng suối rất trong lành đem vào máng. Lòng của chị phải là sông mang ơn Chúa cho những người Chúa trao phó cho chị. Khi thấy có vết nhơ nào trong lòng hãy lo thanh tẩy ngay. Chỉ có thế chị mới giữ ơn Chúa được và thông ban cho người khác.

3. Phải ghét tội cho thật và ghê gớm những khuyết điểm nhỏ nhất, thống hối và sửa mình cũng như xin ơn tha thứ ngay. Lòng chị đừng bao giờ dính bén tội lỗi, dù cho cả hình bóng của tội lỗi nữa.

4. Tâm hồn ta phải có tình yêu Chúa cho thật nhất là đức thương yêu không thiên vị và đồng đều cho mọi bề dưới, sửa lỗi cho họ như từ mẫu và tránh đừng thiên vị.

5. Tránh không nên hấp tấp nhất là khi sửa dạy. Khi thấy mình sắp nổi nóng hãy giữ im lặng cho đến khi bình tĩnh trở lại. Chỉ như thế mới gọi là lấy tình thương sửa chữa lỗi lầm.

6. Sự kiên nhẫn và khiêm nhường rất cần thiết cũng như dễ thương với những người nói chuyện với ta nhất là khi nói về lỗi kín. Trên hết phải có lòng mến Chúa và khiêm nhường sâu xa. Chỉ có bề trên khiêm nhường và nhẫn nại mới đáng giữ chức vụ cao.

Trong những lời khuyên này ta thấy cuộc sống của chị hay ít ra lý tưởng chị theo đuổi trong cuộc sống nữ tu. Sức lực chị yếu dần và chị phải nhường chức cho chị phụ tá. Chị chỉ còn sống đời khổ đau và trong cuộc sống đó

chị tỏ ra nhẫn nại trong mọi thử thách và kết hợp liên lỉ với Chúa Giêsu chịu đóng đanh.

Nhiều nữ tu cho là quỉ trở lại cám dỗ chị công khai. Có mấy dấu hiệu cho thấy nó đã trở lại. Chị bị cám dỗ kinh khủng. Một hôm quỉ làm cho chị ghét cay ghét đắng những cộng sự viên mà chị thường yêu mến. Người ta thấy chị có vẻ nhăn nhó nhưng không nói ra lời nào. Vài giờ sau chị kể lại mình phải cố gắng làm sao mới chống lại được cơn cám dỗ như thế.

Có chị nữ tu thương hại cho tình trạng của chị, chị nói:

"Em thường nghe tiếng nói: Diện ơi, con ta ơi, vì ta yêu con mà ta để con bị đau khổ như thế."

Bịnh lao trở nặng không còn hi vọng chữa khỏi nên chị được nhiều người thương mến đến thăm nhất là các linh mục. Chị thường lợi dụng để xưng tội. Trong những dịp như thế người ta mới thấy chị ghét cay ghét đắng cả những lỗi lầm nhỏ mọn của tập sinh.

Nghe tin có một người danh giá đến thăm, chị hơi mất tự chủ khi phải bỏ tay áo xuống vì nóng quá. Nhưng chị ngưng lại ngay. Khi người đó vào, chị lấy lại nụ cười dễ thương nhưng chị xưng tội ngay khi có linh mục đến thăm.

Chị tiếp tục can đảm lên núi Calvaire và luôn hôn chân Chúa chịu đóng đanh. Tháng 6 năm 1944 bịnh nặng đặc biệt. Tưởng chị sắp chết nên trong lễ Thánh Tâm chị sốt sắng chịu phép sức dầu. Chị thấy cái chết đến mà không lo lắng.

Hôm đó trong nhà tập ai cũng buồn. Tất cả con cái chị Diện đã cầu nguyện và làm hết tuần chín này đến tuần chín khác để xin Trời giữ lại chị giáo tập không ai có thể thay thế. Nhưng đường lối Chúa không phải đường lối của ta.

Trong tháng bảy tình trạng khó thở tăng thêm đau đớn và càng có những cơn nghẹt thở. Nhưng khi hết cơn chị lại tỉnh táo, hoạt bát và còn giả vờ nghẹt thở để làm trò cười. Đôi khi đau quá chị bất động, nhắm mắt và hai tay ôm chặt thánh giá.

Suốt tháng cuối cùng chị thực như bị tra tấn. Chị không thể cựa mình như bị đóng đanh vào giường. Lưng chị nóng bỏng. Chị luôn lập lại những lời của Chúa khi hấp hối trong vườn Cây dầu, khi mang thập giá hay khi sắp chết trên núi sọ.

Đầu tháng 8 năm 1944 chị ăn bữa ăn sau cùng. Không như mọi khi chị lại đòi ăn món này món kia. Hình như chị lại ăn thấy ngon đôi chút. Nhưng hôm sau thì cổ và miệng chị cũng bị. Từ đó chị không ăn uống gì được nữa.

Người ta tính không cho chị rước lễ vì thấy chị không rước lễ được nữa. Chị phản đối điều đó, giọng nói bình thản làm cho không ai dám trả lời chị và từ đó chị vẫn được chịu lễ cho đến khi chết.

Sự khát nước thực là một cực hình. Nhưng chị vẫn mỉm cười và thường than thở: "Lạy Chúa Giêsu con sung sướng được chịu đau khổ vì khát nước cho Chúa, vì trên thánh giá Chúa đã chịu khát vì con." Một lần khác khi cuống họng hoàn toàn khô cứng chị than thở: "Chúa Giêsu ơi, con khát quá. Nhưng xin cho ý Chúa nên trọn. Xin Chúa đừng lưu ý đến thân xác tội lỗi đang khát khao này. Xin Chúa tha tội cho con."

Đêm 10 và 11, đêm cuối cùng của chị, chị bị sốt nặng. Hoàn toàn yếu nhược, nhức đầu, mồ hôi vã ra, chị phải nhờ hai chị khác giúp đỡ. Trong suốt một tiếng đồng hồ, các chị lau mồ hôi cho chị. Khi hết cơn sốt các chị thấy khăn tay lau mồ hôi thấm đầy máu dù chị không có thương tích trên đầu. Một chị khóc lớn kêu lên: "Chị đội

mạo gai phải không? " Nhưng chị cười đau đớn trả lời cho chị kia.

Cơn khát gây đau đớn tăng dần vì kéo dài. Gần một tuần lễ cơn đau đến cùng cực và nhìn chị ai cũng thương hại. Nhưng chị không hề hé môi thở than. Cả nhà cầu nguyện với Đức Mẹ và vào lúc 10 giờ đêm chị uống nước thả giàn cho đến khi chết.

Tuy nhiên chị Diện đã yếu lắm. Mọi người cho rằng cái chết chỉ còn là vấn đề giờ nào thôi. Chị cũng cảm thấy mình gần chết và hỏi bề trên xem mình chết được chưa.

Ngày áp lễ Đức Mẹ Lên trời chị chỉ còn thoi thóp. Ai cũng nói Đức Mẹ sẽ đem chị về trong ngày lễ Mẹ. Chị không chịu như thế và nói không muốn cả nhà phải tang tóc trong ngày lễ vui của Mẹ.

Lời tiên đoán hay đúng hơn, sự tiên cảm đó đã xảy ra. Sáng 16 chị còn chịu lễ như những ngày khác. Nhưng chị xin đừng bỏ chị một mình. Chị vẫn tỉnh táo cho đến cùng.

Vào lúc trưa chị cố gắng ngồi dậy xin người ta giúp chị. Đột nhiên chị ngả đầu xuống gối và linh hồn chị bay về với Chúa là quan án, Đấng chị yêu mến phụng thờ.

Gần hai mươi năm trước, chị ngạc nhiên vì Chúa thương mình đã than thở: "Nếu trong ngày phán xét Chúa cũng nhân từ và tốt lành với con nhu khi Chúa hiện ra bây giờ, con đâu có sợ gì." Chúa Giêsu đã trả lời: "Nếu con sử dụng ơn của cha không những cha sẽ tốt với con trong ngày phán xét mà cha sẽ còn nhân từ hơn và con sẽ sung sướng hơn trong ngày đó hơn là khi hiện ra với con bây giờ." Ta có thể hi vọng là chị đã chu toàn những điều kiện của Chúa và như thế Chúa đã giữ lời hứa với chị.

MỤC LỤC

PHẦN MỘT

PHẦN HAI